

Wason
DS 531
D642+

23

ĐÔI

tuần báo đôi lập cực ta không cộng sản



chủ trương
biên tập
chu tử'
và nhóm

ĐỜI

TUẦN BÁO ĐỐI LẬP CỰC TÁ KHÔNG CỘNG SẢN

23

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1 CHỦ ĐỀ : NHÀ TU ĐÒI LẤY VỢ VÀ PHONG TRÀO TÂN TÁNG

• SỰ ĐIÊN ĐẦU CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG TRƯỚC PHONG TRAO LINH MỤC ĐÒI LẤY VỢ : tài liệu do P.H.C. sưu tầm • SỰ VỀ SỰ ỒM TƯƠNG TỰ : lão luận của tề đề • PHONG VẤN CÁC VỊ LÃNH ĐẠO TINH THẦN VỀ PHONG TRÀO NHÀ TU ĐÒI LẤY VỢ : của lưudân • GIÁO HỘI CÔNG GIÁO THẾ GIỚI VÀ VẤN ĐỀ ĐỘC THẦN HAY LẬP GIA ĐÌNH : của vươnghữubột.

2

CHÍNH TRỊ

• ĐÒI LÀO LẤY VIỆT NAM : của nguyễnhữudông • HỒI KÝ CỦA MỘT NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU : của vãnbinh • KHỐC THƯ GỬI BẠN ĐỌC : đời.

3

VĂN NGHỆ

• KỂ TỚI SAU : truyện dài của cungtíchbiên • TÌNH ĐÒI truyện dài của nguyễnthuylong • MỘT THỐT VOI GIÀ : truyện ngắn của dutửlê.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐÒI • TRUYỆN ĐÒI • TIỀN SỰ ĐÒI • SINH TỬ PHÙ • TRANG PHỤ NỮ • TRANG THƠ • NGƯỢC ĐÒI

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 23 • TUẦN LỄ TỪ 12-03-1970 ĐẾN 19-03-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON



KHỐC THƯ GỬI BẠN ĐỌC

Đề bạn đọc thấy rõ sự tăng giá giấy báo có hậu quả ra sao đối với tuần báo Đời, chúng tôi xin trình bày một vài con số cụ thể: hàng tuần, mỗi số báo Đời sai 250 ram giấy để in báo. Trước kia, với giá 380đ một «ram», số tiền phải chi về khoản giấy báo là 95.000đ. Lúc này, giá giấy báo tăng lên 700đ một ram, số tiền phải chi để mua giấy báo vọt lên 175.000đ. Mỗi số báo phải chi thêm 80.000đ. Một tháng 4 số báo phải chi thêm 360.000đ. Với thực trạng sống dở chết dở của báo chí hiện thời, báo Đời không lỗ đã là oanh liệt lắm rồi, lúc này đột nhiên phải chi thêm mỗi tháng 360.000đ thì chỉ còn cách đình bản nếu sự tranh đấu của Ủy ban báo chí không đưa tới kết quả gì. Trong khi chờ đợi sự tranh đấu kết thúc ra sao, chúng tôi đành áp dụng những biện pháp tạm thời là, bớt số báo in, bớt số trang in, từ 48 xuống 40 v.v. Những biện pháp này chỉ là những biện pháp «cầm hơi» để cho báo đỡ lỗ, không phải những biện pháp hay ho, tốt đẹp gì. Những biện pháp đỡ khổ là đáng khác, vì không gì đau khổ cho người viết báo. Khi thấy tờ báo của mình mỗi ngày mỗi «phú quý thật lười», bớt số in, bớt trang in. Nhưng chớ nhẽ lại khai tử tờ báo! Đành để cho nó sống ngắc ngoải, sống «cầm hơi».

Chúng tôi tin chắc bạn đọc sẽ thông cảm những khó khăn, những thử thách mà báo chí đang chịu đựng, không nở lên án báo Đời về những biện pháp chẳng đáng dừng, mà tờ báo phải thực hiện. Đáng lên án, đáng đánh đòn là những kẻ đã gây nên tình trạng sáo trộn này!

Chúng tôi cam kết với bạn đọc là, dù báo bị sụt trang, chúng tôi sẽ cố gắng vượt bậc để không những duy trì phẩm chất nội dung của tờ báo mà còn làm cho nội dung tờ báo phong phú hơn, độc đáo hơn. Đó là cách «trả thù» duy nhất mà người cầm bút có thể làm được.

Chưa bao giờ người làm báo cần sự ủng hộ của bạn đọc bằng lúc này. Vì người làm báo thông cảm hoàn cảnh chung của bạn đọc nên không dám nghĩ tới biện pháp tăng giá báo, ngược lại, bạn đọc cũng nên thương dùm cảnh điêu đứng của người làm báo lúc này mà triết để ủng hộ tờ báo.

ĐỜI

Đón coi Đời số tới với Chủ Đề:
TỪ NGÃ BA KHOÁI LẠC ĐẾN CASINO CỦA THỜI
KHÓI LỬA

Ít lâu nay, qua báo chí người ta được biết có nhiều vị tu sĩ bỏ áo để lập gia đình. Vấn đề tu sĩ với việc kết hôn được đặt ra. Đề vấn đề thêm sáng tỏ, chúng tôi đã đến phỏng vấn, nhiều vị Linh Mục, Thượng Tọa và Đại Đức của hai tôn giáo lớn ở Việt Nam. Sau đây là ý kiến của quý vị đó.

Thượng Tọa Thiện Minh: Thật là sai lầm!

Thượng Tọa Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo (P.G. Ấn Quang) tiếp chúng tôi trong phòng khách của Thượng tọa tại Tổng vụ Thanh Niên Phật Tử Đường Công lý Saigon. Phòng khách tương đối rộng rãi, bày biện đơn sơ, bên cạnh phòng riêng của TT. Trông Thượng tọa có vẻ khỏe mạnh hơn lúc trước, tuy nhiên Thượng Tọa bảo rằng vẫn đau yếu luôn và Thượng tọa nhấn mạnh rằng Thượng Tọa không muốn tuyên bố gì về chính trị lúc này.

Sau khi chúng tôi trình bày mục đích cuộc phỏng vấn Thượng Tọa nói ngay:

— Thật là sai lầm! Năm trước trong khi tôi đang bận Phật sự ở miền Trung thì ở Saigon, chính quyền lúc ấy mở một chiến dịch bôi lọ tôi bằng nhiều cách, trong đó có việc gán cho tôi chủ trương phong trào Tân Tăng. Đó là một ác ý! Thật là sai lầm khi cho rằng tôi chủ trương phong trào Tân Tăng. Tuy nhiên tôi thấy không cần thiết phải đính chánh. Tôi muốn được yên tĩnh.

Đáp câu hỏi rằng theo ý Thượng Tọa phong trào Tân Tăng có thể thành tựu ở Việt Nam không nếu có người đề xướng? Thượng Tọa đáp:—Hoàn cảnh của mỗi quốc gia một khác. Chân lý bên này đây núi chưa chắc đã là chân lý bên kia đây núi.

Ngừng một chút, hít một hơi thuốc mơn mòng nhìn ra cửa sổ, Thượng Tọa tiếp:

Những vấn đề của miền Nam bây giờ là vấn đề Kinh Tế, vấn đề chính trị... ai dư công đâu mà đề ý phong trào Tân Tăng. Đoạn, Thượng Tọa hỏi ngược lại chúng tôi: Sao các anh lại đặt vấn đề Tân tăng lúc này? Sao không thảo



CUỘC PHỎNG VẤN CÁC VỊ LÃNH ĐẠO TINH THẦN VỀ VẤN ĐỀ:

thầy tu đi lấy vợ và phong trào tân tăng

l luận về vấn đề giấy in báo lên giá, kinh tế khó khăn..?

Sau khi nghe chúng tôi trả lời rằng tuần báo Đời mỗi số có một chủ đề và những vấn đề mà Thượng Tọa đề cập đã lần lượt được mổ xẻ rồi, Thượng Tọa dụi mắt thuốc trà thơm giọng, rồi tiếp lời: Có lẽ quý vị bên Tuyên Uy liên quan mật thiết đến vấn đề này hơn tôi!

Vừa lúc ấy, có tiếng gõ cửa, Thượng tọa nói: Cứ vào, nên chúng tôi xin phép cáo từ.

Cha Thiên Hồ: Không có gì lạ!

Đáp câu hỏi của chúng tôi về việc gần đây có nhiều vị tu sĩ bỏ áo thầy tu đi lấy vợ, Cha Thiên Hồ Nguyễn quang Lâm, chủ nhiệm Nhật báo Xây Dựng cười hà hà: «Điều đó có gì là lạ đâu. Không có lạ gì hết. Chúng ta phải phân biệt kỷ luật và tín lý. Kỷ luật là cái có thể thay đổi. Tín lý là cái không thể thay đổi. Tín lý lại khác».

Linh Mục thì phải độc thân. Nếu vì lý do gì phải lấy vợ — mà tôi nghĩ là không phải do nhu cầu — cha nhấn mạnh, thì phải lựa chọn giữa sứ mạng Linh Mục và bà vợ. Ngừng một chút, Cha nói tiếp: Như trường hợp của «cha Nghiêm» (Linh Mục Lê tôn Nghiêm, giáo sư đại học Văn khoa Saigon, người đã bỏ áo lập gia đình năm trước), «cha» lập gia đình với một nữ Phật tử, tôi vẫn khuyên «cha» không nên bỏ vợ mà nên hợp thức hóa. Tôi nghĩ rằng «cha Nghiêm» nên viết một bức thư cho đức Tổng Giám Mục

trình bày tự sự, xin từ bỏ chức Linh Mục trở về làm giáo dân, như mọi người khác. Như vậy là xong. Hà hà!

Trước đây tôi có làm phép cưới cho một đôi vợ chồng nọ. Chồng là một nam sinh viên Phật tử, vợ là một con chiên ngoan đạo. Cậu trai nói: thừa cha, con thuộc kinh Thánh rất nhiều nhưng con chưa thấy có đức tin. Tôi đã nói: không cần con phải thuộc kinh, khi nào con thấy tin nơi Chúa, cha sẽ làm lễ rửa tội cho con. Còn bây giờ! Hà hà! Cứ việc cưới.

Trả lời câu hỏi của chúng tôi về cảm tưởng của cha đối với phong trào Tân Tăng của Phật Giáo, Cha xua tay cười hà hà đáp:

— «Ở Việt Nam khó lắm, bản tăng xin miễn nói. Hà hà!»

Thượng Tọa Mẫn Giác: Chuyện ấy đã đi vào quên lãng

Trong gian phòng độ 10m² đầy đủ tiện nghi có bao lơn nhìn ra sân viện Đại Học Vạn Hạnh, Thượng Tọa Mẫn Giác với tay tắt máy truyền hình đoạn đến ngồi trên chiếc ghế salon cạnh chúng tôi, mời dùng trà và nở nụ cười hiền hòa, chờ đợi.

Sau khi nghe chúng tôi đặt câu hỏi, Thượng Tọa ôn tồn đáp: Thầy tu đi lấy vợ à? Chuyện đó cũ quá. Anh còn nhớ không? Tôi còn nhớ rõ quyền sách thế giới sử của Ng. Hiến Lê xuất bản năm nào đó, dưới trào ông Diệm, có đoạn ghi đại ý rằng, trong cung của Đức giáo Hoàng có đến 6.000 cung nữ. Nhưng sau lần

tái bản, đoạn ấy bị kiểm duyệt bỏ đi.

Ngừng một chút, hớp một ngụm trà, và có lẽ không hài lòng vì trà nguội quá chẳng, Thượng Tọa lắng lặng tự tay đi pha bình trà khác, đoạn nói tiếp: về phong trào Tân Tăng à? Tôi bị xuyên tạc rất nhiều nhưng tôi thấy không cần cải chính, sự thực, năm 1954, lúc tôi còn ở Nhật thi ở nước nhà đã có người chủ trương rồi. Khi tôi về, họ có mang đến nhờ tôi góp ý kiến vào bản dự thảo điều lệ. Vì thế, có người cho rằng tôi chủ trương. Chà chà! Tổng Nha Cảnh sát biết rõ điều này vì vào năm 1966, trong cuộc tấn công vào Việt Nam Quốc Tự, Cảnh sát lấy rất nhiều tài liệu, trong đó có bản dự thảo điều lệ nói trên, có lẽ Thượng tọa Tâm Giác hiểu vấn đề này nhiều...

Phong trào Tân Tăng ở bên Nhật à? Tôi xin xác nhận là ở Nhật không có danh từ Tân Tăng, vì lẽ là không có cự Tăng, mà chỉ có Giáo Hội Phật Giáo Nhật Bản, Thế còn những thầy tu được gọi là «Tân Tăng» đó, anh biết đã có từ đời nào không? Có từ thời Minh Trị Thiên Hoàng! Vì ông vua này bắt buộc mọi người đều phải làm việc trong đó cả các vị sư. Để thích ứng với hoàn cảnh, các vị này dần dà phải sống như mọi người thường chỉ khác có đời sống tinh thần. Mỗi năm, họ dành một thời gian hai tháng lên chùa sống như một vị sư thuần túy, rồi sau đó lại trở về

→

đời sống bình thường. Các vị sư Nhật Bản không bị lệ thuộc về kinh tế như nhà sư VN. Nhà sư VN phải lệ thuộc vào tin đồ, vào Giáo hội. Nguyên Thủ Tướng Nhật Kishi và đương kim Thủ tướng Sato đều là những vị sư đầy chữ.

Đáp câu hỏi phong trào gọi là «Tân Tăng» đó có trái với giáo lý nhà Phật không, Thượng Tọa đáp: Dĩ nhiên, trái với giáo lý căn bản của nhà Phật vì Phật dạy không được dâm ô, không được đắm say tửu sắc mà. Tuy nhiên, lại có câu «tùy duyên bất biến», nghĩa là tùy hoàn cảnh mà thích nghi thì không bị hủy diệt được.

Trầm ngâm một lúc, Thượng Tọa tiếp:

—Trong quyền Phật Giáo «Hiện đại hóa», Thượng Tọa Nhất Hạnh đã có đề cập đến giòng tu này và đặt tên là giòng tu Tiếp Hiện, Thượng Tọa cũng đã xúc tiến việc tổ chức, nhưng chỉ mới nửa chừng.

Còn thái độ của tôi nếu có người đề xướng à? Anh muốn tôi ủng hộ hay tôi chống? Giọng Thượng Tọa nửa đùa nửa thật: Tôi chống thì cũng có người hỏi tại sao tôi chống. Còn nếu tôi ủng hộ thì cũng có người trách. Nhưng đầu sao tôi cũng là tôi. Tôi phóng khoáng lắm. Rồi Thượng Tọa mỉm cười. Đó là một việc không tưởng và chuyện ấy đã đi vào quên lãng rồi!

ĐÃ PHÁT HÀNH: MỘT CHỖ CHUNG

SỐ 2

Với sự góp mặt: Ng. Phú Yên—Ng.v. Phụng—Nguyễn nguyên Phương—Lê nhược Thủy—Cao nguyên Vũ—Trần đình Sơn Cước—Thái ngọc Sơn—Trần cao Bằng—Kinh Dương Vương—Ngô thị Bích Thủy—Trần ngọc Tâm—Nguyễn Anh—Tôn thất Bút—René Crayssac—A. Tchekou Clau-sewitz.

Chủ trương biên tập
NGUYỄN VĂN PHỤNG

Thư ký Tòa soạn
LÊ NHƯỢC THỦY
Hộp thư Tòa soạn
SỐ 3 HUẾ

Linh Mục Thanh Lăng: Tôi không có ý kiến gì hết

Vượt qua hai lần cổng sắt của tòa nhà cao vút Trường Trung Học Lê Bảo Tịnh, chúng tôi đã thấy dáng dong dong cao trong bộ áo dài đen của cha Thanh Lăng bách bộ trong sân nổi bật lên giữa màu áo trắng tung tăng của các cô cậu học sinh đang giờ chơi. Trông cha vẫn như hồi năm sáu năm về trước.

Trả lời câu hỏi cảm tưởng của cha đối với sự kiện một số Linh mục bỏ áo thầy tu, lưỡng lự một lúc cha đáp: —Tôi chẳng có cảm tưởng gì hết. Mà việc đó có liên quan gì đến các anh đâu. Cha mỉm cười đoạn nói tiếp: Tôi đồng ý với bức thư của Tòa Tổng Giám mục Saigon gửi cho Tòa thành La Mã. Đành rằng lấy vợ không có gì trái với giáo lý, nhưng Linh mục phải lựa chọn giữa thiên chức hành đạo của mình và chuyện vợ con.

Về phong trào Tân Tăng ở VN cha nói: —Tôi không có ý kiến gì hết.

Tôi sẽ không phản ứng gì hết!

Một vị Đại Đức độ ngoài ba mươi tuổi, Giám Đốc một tổ chức xã hội khá nổi tiếng trả lời như sau:

—Quả thực thầy tu ngày nay sống trong một hoàn cảnh khó khăn, một mặt thầy tu có những giới hạn phải tôn trọng, mặt khác phải vật lộn với đời sống mà lại không có được những điều kiện rộng rãi như những người không tu, thành ra thầy tu ở trong một tình trạng nhiều khi khó nghĩ. Anh biết không, những thầy tu bỏ áo dù là đã tu hành bao nhiêu năm cũng vậy, sẽ bị thành điệu (một đứa trẻ mới vào chùa tu, chú thích của người viết) coi không ra gì. Họ sẽ bơ vơ lắm, vì một mặt bạn bè thầy tu cũ sẽ lơ là, mặt khác họ khó sống được như những người chưa hề đi tu.

Về phong trào Tân Tăng ở Nhật Bản à? Đó cũng là điều hay. Thầy Nhất Hạnh cũng đã đề cập đến rồi, giòng tu Tiếp Hiện đấy! Còn phong trào Tân Tăng ở Việt Nam à? Giá mà họ dùng chữ gì khác chữ Tăng thì được. Chữ «Tăng» kẹt lắm. Giá mà người đề xướng là những vị Hòa Thượng

cao niên thì được, chứ còn quý vị Thượng tọa Đại Đức trẻ tuổi mà chủ trương thì người ta sẽ nghĩ ngờ quý vị muốn hợp thức hóa «tình trạng lang bang» của mình khó lắm.

Còn phản ứng của tôi nếu có người đề xướng phong trào «Tân Tăng» à? Tôi sẽ không phản ứng gì hết vì nó sẽ không tồn tại nên không ủng hộ và cũng vì nó không tồn tại nên không cần thiết phải đề phá!

Một vị Đại Đức trẻ tuổi khác, trưởng đoàn công tác xã hội tại Quảng Trị trả lời như sau:

—Số thầy tu đi lấy vợ thì nhiều lắm. Cùng học tại Phật học Viện Báo Quốc ở Huế với tôi nay chỉ còn lại 2 người trong số 44 người đã tu học. Trong số những vị bỏ áo thầy tu, có nhiều người rất nổi tiếng như Thượng Tọa Hoàng Thọ, Đại Đức Chơn Trí ở Huế năm 1962 ai mà không biết. Nhưng rồi vì «cái nghiệp», cũng đành chịu.

Về phong trào Tân Tăng à? Tôi có nghe nói đến một lần khi còn tu học tại Phật học viện Báo Quốc. Hôm ấy thầy Thích Thiên Ân, nhân một buổi giảng, có nói đến, nhưng không mấy ai hưởng ứng nên thôi. Còn tài liệu về phong trào Tân Tăng ở VN thì tôi chưa thấy, chưa đọc bao giờ.

Nếu có người đề xướng phong trào Tân Tăng thì tôi nghĩ có thể cá nhân nhiều vị tu sĩ đồng ý, nhưng đứng trong đám đông, vì dư luận, họ ngần ngại. Riêng cá nhân tôi thì tôi thích tiếp tục cuộc đời thế này khỏe hơn.

Linh Mục L: « Phải đặt vấn đề cho đúng! »

Chúng tôi đến thăm một vị Linh Mục trẻ, nổi tiếng về những tư tưởng tiến bộ và sự dấn thân tại Tu Viện Dòng Chúa Cứu Thế Saigon.

Khi nghe biết nhà báo đến phỏng vấn, Ngài cố nén một tiếng thở dài nhưng khi chúng tôi tiếp thêm rằng cuộc phỏng vấn sẽ không đề cập đến chính trị, ngài mỉm cười có vẻ thoải mái.

Đáp câu hỏi về Linh Mục và vấn đề kết hôn, Ngài nói: Câu chuyện ấy dài dòng và phức tạp lắm. Cha

(XEM TIẾP TRANG 21)



Rót dây vào

(Viết đưa anh DƯƠNG HÙNG-CƯỜNG để phơi bày một chút ruột gan)

Rót nữa đi, rót dây vào,
Em ơi! đừng sợ, rượu nào say anh?
Anh muốn quên mà đành phải nhớ
Muốn say đi ĐAU KHỜ quên đi!
Anh đây nào đáng kể chi?
Bụng phân thối hoắc, đầu chì đen thui!
Cạn Suối Rượu nguồn Vui chẳng thấy,
Uống, uống rồi, uống mấy cho say?

ĐAU cho lũ chúng ta đây,
Da này lại dựng Thịt này nấu lên!
Kia ai đó? Ai rên! Ai khóc!
Ai cấm hờn hãn học đặng cay?

KHỜ cho cái đất nước này.
Trâu cày lại chém Trâu cày, ngu chưa?
Kia ai đó? Tuổi vừa chín mộng.
Xương đã vùi dưới đồng gạch đen!

Ta chìm dưới đáy Giòng Đem,
Vật vờ thân xác uơu hèn về đâu?
Mà nghĩ lại mà đau phận cỏ,
Nếp bờ hoang sóng vỗ mưa rơi!
Thực ra, anh rất yêu đời
Anh chờ sông nước nổi lời thần thơ
Anh không mong không chờ không đợi.
No không mừng mà dối không lo!
Nhân Sinh giọt khế mơ hồ,
Cái Không cái Có bao giờ có không??
Anh chợt nghe trong lòng thế thiết,
Anh chợt nghe Địa Huyệt mở ra,
Chợt nghe gió hú trắng ma,
Thì vui, vui gượng hời là vui chẳng???

TRẠNG ĐÓP

Nên cho Sư lấy vợ

Sư đòi lấy vợ sướng cho chưa?
Có lẽ từ nay khỏi lập chùa
Chuông mõ phòng the sư lốc cốc
Dù kìa gõ nhịp tiếng Nam mô!

Nam mô sư thích chơi đồ
Phen này ắt hẳn nhiều cô đất chồng
Khỏi cần cái sư chồng mông
Thế nào cũng vớ một ông nhẵn đầu

Sư cần lấy vợ, lấy cho mau
Chiếc áo cà sa sắp nhạt màu
Sắp sửa thuyền từ quay lộn lái
Vì chưng nắng cực mới yêu cầu

Mê đồ ai cũng như nhau
Bất Sư «chay tịnh» thêm đau tấc lòng
Mau mau giải quyết cho xong
Đề sư có tú con bông con mang

Tiến bộ ngày nay đã rõ ràng
Ngày xưa đức Phật lúc cao sang
Đã từng thường thức mặt hoa nguyệt
Sau vẫn tìm ra ánh đạo vàng

Phật còn có vợ hưởng táng
Tăng không lấy vợ họa rằng tăng ngu!
Đời nay nhất đạo ừ ừ
Tu theo đạo ấy chân tu rạng liền

Cái lá đa kia đáng mấy tiền
Niết bàn có phải chốn thần tiên?
Thần tiên là đó sao còn cấm
Phải trả cho sư cái «tác quyền»!

Cái quyền lấy vợ như diên
Bồ đề một lá pháp duyên nào bằng?
Thà công khai hóa phải chăng
Còn hơn bí mật nhập nhằng chiều hô.

TÚ KẾ



KHA TRẦN ÁC

Trường kỳ kháng chiến

Cuộc tranh đấu của báo chí đã tới giai đoạn 3, giai đoạn một mắt, một còn. Theo báo Chính Luận thì Hành pháp bán tin rằng Thủ tướng sẵn sàng tiếp xúc với ủy ban tranh đấu, sẵn sàng thỏa mãn nguyện vọng của ủy ban tranh đấu với điều kiện ô. Tôn thất Đình rút lui khỏi chức chủ tịch ủy ban tranh đấu. Không biết tin này đúng hay sai nhưng dù sao ủy ban tranh đấu cũng cần nhận định rõ mục tiêu tranh đấu của mình. Nền mục tiêu tranh đấu của ủy ban là thuần túy nghề nghiệp không có tính cách chính trị, thì ông Đình nên rút lui khỏi chức chủ tịch, vì ông Đình là một chính trị gia hơn là một nhà báo chuyên nghiệp mặc dầu ông là Chủ nhiệm một nhật báo.

Nếu mục tiêu tranh đấu của ủy ban có tính cách chính trị, thì không những nên giữ ông Đình mà còn nên thêm các đoàn thể sinh viên, Phật giáo, Tổng Liê, Đoàn Lao Công v.v... xia vô cho xôm trò, cho thêm lực lượng.

Riêng Đầu Gối cần cảnh các Hành pháp nên thận trọng kẻo bị lỡ tàu, bị hố như trong vụ Trần ngọc Châu, Trần ngọc Châu thì bị tù, chính quyền thì mất uy tín. Tất cả đều bị sứt mẻ, chẳng ai được lợi lộc mẹ gì mà đất nước thì thêm thối um.

Bước sang giai đoạn 3, Đầu Gối đề nghị UB nên:

tính chuyện trường kỳ kháng chiến bằng cách vẫn tiếp tục ra báo nhưng tẩy chay chính quyền, không đăng thông cáo của chính quyền, không loan bất cứ tin tức nào có dính dáng đến chính quyền, bất cứ hoạt động nào của chính quyền. Chỉ đăng toàn tin ngoại quốc hoặc tin chó chết, mèo đẻ hoang. Chúng ta cứ cái đầu ấy mà kéo dài độ 1 tháng thì chắc chắn chính quyền phải đầu hàng. Nếu không đầu hàng, các bạn cứ mang Đầu Gối ra mà đập.

Papillon.

Trong những ngày xảy ra những vụ thối um như vụ Trần ngọc Châu vụ giấy báo tăng giá, Đầu Gối có cái an ủi nhận được cuốn «Papillon» do một người bạn ở Pháp gửi về, và cuốn sách màu nhiệm đã giúp Đầu Gối quên hết tất cả mọi chuyện thối um của đất nước. Papillon là một tác phẩm dày 600 trang do 1 người bị án khổ sai chung thân biệt xứ là Henry Charrière viết, kể lại những cuộc vượt ngục liên miên trong đời tù chung thân biệt xứ của mình. Papillon là một best seller bán tới một triệu cuốn trong vòng 1 năm, đã dẫn đầu các tác phẩm bán chạy nhất ở Pháp, giòng già hơn 30 tuổi. Henry Charrière không phải nhà văn, không biết đàn «văn chương» trong Papillon, Charrière chỉ kể lại cuộc đời vượt ngục của mình, vậy mà Charrière đã cho đo

ván tất cả những cây bút quốc tế lừng danh của Pháp và của ngoại quốc. Đọc Papillon, không những Đầu Gối thấy khoái, mà còn thấy Papillon quả là một liều thuốc bổ vô song cho Đầu Gối là đứa thiếu tin tưởng, thiếu nghị lực. Papillon là một thiên anh hùng ca của một kẻ tội lỗi nhưng không hèn. Chẳng hạn trong Papillon, Charrière kể chuyện một chuyện vượt ngục của 6 tù nhân, trong đó có một anh chàng chân gỗ và một thanh niên 23 tuổi mà anh chàng chân gỗ coi như vợ anh, vì anh chàng gỗ có bệnh đồng tính luyến ái, vẫn hú hí với gã thanh niên. Cạn lương thực, bị nhện đói nhiều ngày, một bữa nọ, anh chàng chân gỗ đem «cô vợ» ra chỗ vắng, ngả thịt vợ ăn cho đỡ đói. Vụ ăn vụng của anh bị phát giác, đồng bọn của anh bèn ngả thịt anh chàng chân gỗ, làm một bữa tiệc linh đình, lấy ngay cái chân gỗ của anh chàng dùng làm củi, nướng thịt anh để ăn tiệc. Đọc câu chuyện rùng rợn người ăn thịt người này, Đầu Gối tuy ghê tởm, nhưng vẫn thấy bọn ăn thịt người này chưa ghê tởm bằng một số những nhà lãnh tụ, những nhà đạo đức, những chánh khách mà hàng ngày chúng ta vẫn được chiêm ngưỡng trên mảnh đất thần yêu của chúng ta.

Đầu Gối đã nhờ một số bạn dịch cuốn Papillon, chắc chắn đọc cuốn sách dịch các bạn sẽ thấy khoái và bổ ích.

Chúa và vợ

Thấy Đức Tổng Giám Mục Ng. văn Bình xác nhận với Đức Giáo Hoàng, sự trung thành của Giáo hội Việt Nam với nguyên tắc độc thân của các Linh mục, ngược lại với Giáo hội Hòa Lan đòi lấy vợ, Đòi bèn lấy sự kiện nhà tu đòi lấy vợ làm chủ đề cho số báo này. Trong cuộc phỏng vấn các Cha và các thầy ở Việt Nam (coi bài phỏng vấn của Đòi) các nhà tu Việt Nam đều tỏ ý đề dặt, không ai công khai đòi lấy vợ. Riêng Đầu Gối nghĩ là các vị nói đạo đức giả. Thực ra thì các vị muốn lấy vợ, nhưng không dám nói ra, phần đông các vị chỉ tuyên bố là không có ý kiến. Không có ý kiến tức là thêm lấy vợ dứt đuôi rồi còn gì nữa về điểm này, Đầu Gối hoàn toàn không đồng ý với giáo hội Việt Nam, Đầu Gối nghĩ rằng càng là nhà tu hành thì càng cần lấy vợ. Kinh nghiệm các vị linh mục ở Mỹ, sau khi cởi trã áo linh mục để lấy vợ, đều cho biết rằng họ càng yêu vợ bao nhiêu thì càng thấy gần Chúa bấy nhiêu. Một đại văn hào Mỹ đã viết rằng, chính trong «bóng tối âm u của cái la đà» mà ta tìm thấy Chúa, thấy Trời, thấy Thượng Đế v.v... Câu văn hơi nhảm, nhưng chứa đựng nhiều chân lý.

«Lão Bạng sinh châu»

Như Đầu Gối đã hứa với bạn đọc, Đầu Gối cho đăng tải dưới đây hai toa thuốc, toa thuốc «Lão Bạng sinh châu» do Mao Trạch Đông gửi tặng Hồ Chí Minh và toa thuốc chữa bệnh cận thị trong 10 ngày. Toa thuốc cận thị này nhiều bạn đọc bị cận thị đã dùng và thấy hiệu nghiệm.

Lão Bạng sinh Châu

Dâm dương hoắc (sao với mỡ dê) 1 lượng.

Sở dương 1 —
Đại táo 1 —
Nhân nhục 1 —
Nhị hồng sâm 1 —
Phòng đàng sâm 5 chỉ
Pạc linh (bồ vỏ) 4 —
Bạch truật (sao thổ) 4 —
Chích thảo 4 —
Tây quy thân 6 —
Bạch thược (sao) 4 —
Bạc Đổ trọng (sao muối) 5 —

Đại thực địa 6 chỉ
Hoài ngư tấ 3 —
Tục đoạn 4 —
Cam khởi tử 4 —
Huỳnh tinh 5 —
Nhục thung dung 5 —
Hạc bác Táo nhơn 5 —

A.— CÁCH CHẾ: Có thể chưng hay ngâm.

1)— NGÂM: Dùng 3 lít rượu rượ để tốt, ngâm trong cái thổ sành hay thủy tinh 1 tuần lễ. Rồi dùng từ 100 đến 300 gam đường phèn (tùy thích uống ngọt hay nhạt) nấu cho tan trong 1/8 lít nước hay nhiều hơn (tùy người dùng độ rượu cao hay thấp) hòa vào rượu mà dùng.

II.— CHUNG: Cho 2 lít rượu để tốt và thuốc vào 1 cái thổ sành, đập nấp và bít mí kỹ bằng băng keo, chưng cách thủy 3 giờ với lửa liu riu (lửa nhỏ). Lấy thổ ra, rót riêng rượu thuốc, giữ bã. Lại cho thêm 2 lít rượu để khác, chưng 2 giờ nữa lấy rượu thuốc lần này hòa chung với rượu thuốc lần trước.

Cách gia thêm đường phèn như trên.

B.— CÁCH DÙNG:

Uống mỗi lúc ăn cơm 1 ly và lúc đi ngủ 1 ly (lớn nhỏ tùy từ lượng).

C.— CÔNG DỤNG

Người ta đồn rằng toa thuốc này của Mao Trạch Đông gửi tặng Hồ-chí-Minh. Toa thuốc gồm có những vị thuốc đại bổ khí-huyết và thận tinh. Đàn ông phải chứng liệt dương không có con, đàn bà tuyệt âm không sinh đẻ uống thuốc này âm dương đều mạnh lên, có thể cầu tự được nếu biết giao tiếp điều độ.

Thanh niên cường tráng không nên dùng.

TOA THUỐC CHỮA CẬN THỊ SỐ 1

Tên các vị thuốc	DUNG LƯỢNG		
	Từ 18 tuổi trở lên	Từ 13 đến 17 tuổi	Từ 12 tuổi trở xuống
— Đại Thực Địa (cửu chưng cửu sái)	8 chỉ	6 chỉ	4 chỉ
— Chánh Hoài Sơn	4 chỉ	3 chỉ	2 chỉ
— Sơn thù nhục	4 chỉ	3 chỉ	2 chỉ
— Chánh Đơn bì	3 chỉ	2 chỉ	1 chỉ 5ph
— Thạch tả (diêm sao)	3 chỉ	2 chỉ	1 chỉ 5ph
— Bạch linh	3 chỉ	2 chỉ	1 chỉ 5ph
— Cam Cúc Hoa	2 chỉ	1 chỉ 5ph	1 chỉ
— Thiên môn (Khử Tâm)	2 chỉ	1 chỉ 5ph	1 chỉ
— Sanh Địa	2 chỉ	1 chỉ 5ph	1 chỉ
— Chi đác (sao)	1 chỉ	0 chỉ 7ph	0 chỉ 5ph

Đông Y Sĩ NG. NGỌC TRINH trình bày

Toa thuốc chữa bệnh cận thị trong 10 ngày

Trước khi kê toa thuốc, xin lưu ý bệnh nhân những điểm như sau:

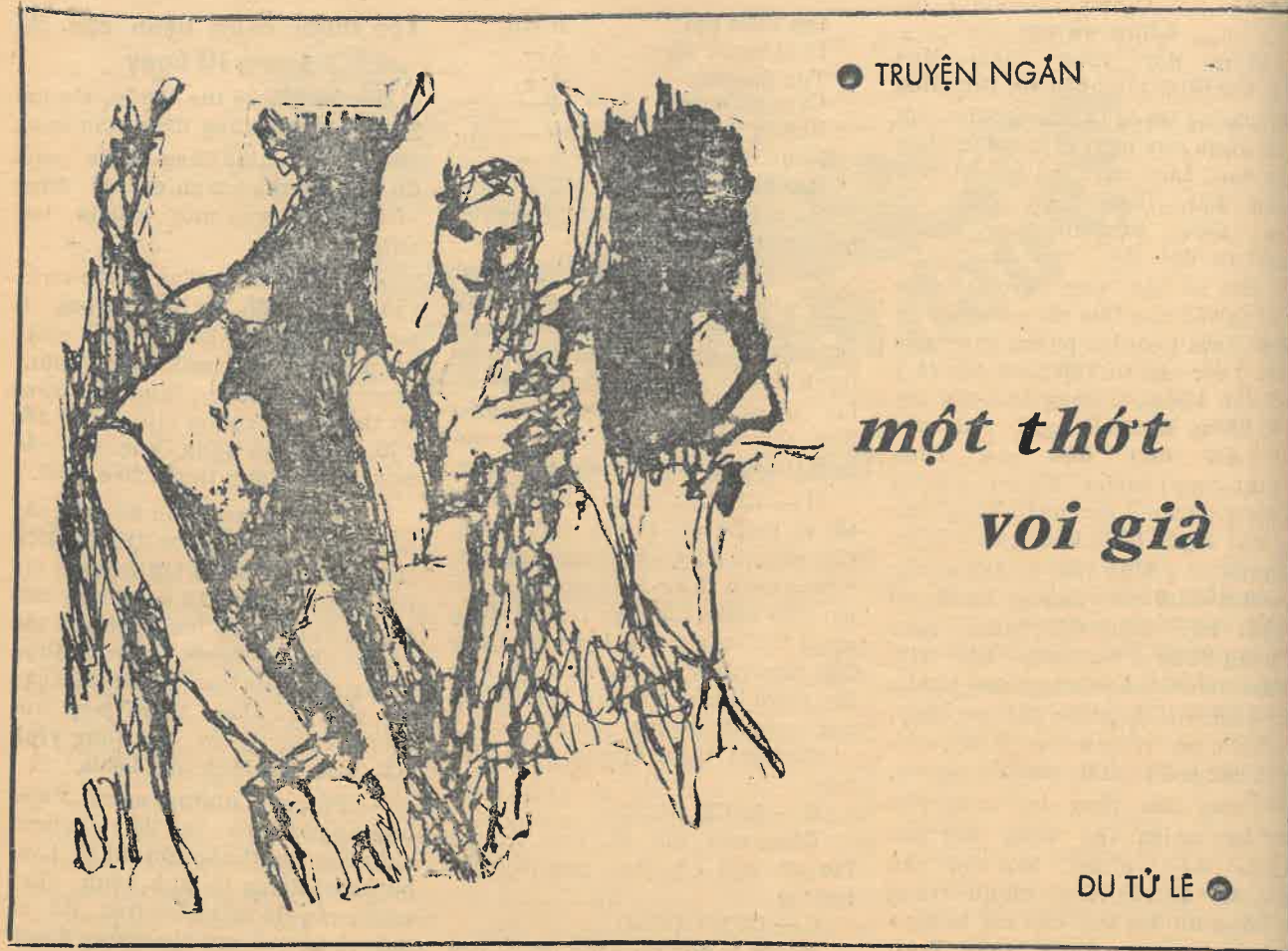
— Trước khi dùng thuốc phải đo mắt lại cho chính xác để được biết độ cận của mỗi mắt là bao nhiêu.

— Sau khi uống Toa thuốc chữa cận thị số 1 đủ 10 thang, trong 10 ngày đo mắt trở lại để ghi nhận kết quả của mỗi mắt giảm xuống được bao nhiêu độ. (Thường thường có thể giảm xuống từ 0,25 đến 0,75, tùy bệnh nặng nhẹ và nếu được dùng đúng thuốc Bắc tốt).

— Gửi kết quả 2 lần đo mắt này đến Ông NGUYỄN NGỌC TRINH theo địa chỉ KBC. 4.118 hoặc số 441 Lý Thái Tô CHOLON kèm theo một phong bì có dán tem, ghi sẵn tên và địa chỉ của người nhận để được gửi lại khỏi sai lạc. Toa thuốc cận thị số 2 dĩ nhiên thích hợp với cơ thể từng người để dùng vĩnh viễn cho đến lành hẳn bệnh.

— Đối với những người chưa hề mang kính cận thị, để chữa hơn, chỉ uống toa thuốc cận thị số 1 vài ba mươi thang là lành bệnh. Tuy nhiên vẫn đo mắt như trên để có thấy rõ kết quả, mới tin tưởng được.

— Trong khi chữa bệnh, không nên xem xi-nê, ti-vi và thức khuya quá nhiều làm hại mắt. Kiêng uống rượu ăn cay, nóng như tiêu, ớt, hành, tỏi, gừng... làm động hỏa. Chớ có ham mê tình dục làm hại thận. Chỉ phải mang kính khi cần đến thị lực để xem bằng xem sách báo v.v... Phải thay kính nhẹ hơn nếu cảm thấy mắt nhức mỏi với đôi kính hiện hữu.



Nắng đột nhiên dịu lại. Con đường nhỏ thăm thẳm với những tán lá che khuất. Cái vang tạnh th p lên làm chìm xuống trong khoảng kh c những nóng nẩy gấp gáp của lưng ngày. Cô gái thu mình sau quây rượ, đưa tay che miệng ngáp. Dãy bàn trơ, tênh hênh cùng những chiếc ghế xô lệch. Gió đập nhẹ thân cửa. Ở khóa lỏng tạo thành những tiếng kêu ngân, khan nhưng đều đặn.

Gió nổi. Bụi bắt đầu tung cao theo những cành bả đầu vật vờ. Ngồi quán như được kéo gần hơn hàng phố bên kia. Trên mặt phẳng thẳng bằng của miếng tường mốc, những cánh sò cũ đã lạt màu sơn, muốn đời không lay động. Hình như chưa một lần nào, tôi thấy những cánh sò đó hé mở, dù một sớm mai trong nắng vàng vờ vọt. Chúng sát liền mà vẫn như cách ngăn, chúng đứng đó rất gần mà vẫn như hằng xa tắp, như những vết thương đã kín miệng, đã kéo da non, nhưng vẫn còn là vết thương được ngó thấy. Phải chăng cô đơn là mặt thực của mỗi sự vật, cũng như mỗi vết thương là một phần thân thể xột xa của sự sống. Trước mặt hay sau lưng, luôn luôn : bóng tôi.

Mưa ập tới tầm tã ở chung quanh.

Thái nói «mưa». Lời Thái trước sự quá hiền nhiên, vẫn được Quân đáp lại bằng cái gật đầu «Mưa.Ừ.Đợi mãi.»

Tôi nghĩ Kim không biết đã kịp về đến nhà ? Buổi sáng Kim đến tìm tôi ở nhà người bạn, không gặp. Kim để lại miếng giấy bảo tôi tới đây. Đêm nằm trại, trở về, đọc miếng giấy, tôi đến ngay nơi hẹn.

Kim đã ngồi ở đó, áo trắng mặt tròn. Tóc thả. Kim sẽ mãi là miếng mồi ngon của đám đông, trong số có bạn bè tôi. Tôi nghĩ thế, nhưng thần nhiên, không chia xốt. Không thể có san bột trong trường hợp đó. Sự thật đời sống đã chẳng từng bắt chúng ta phải thần nhiên nhiều lần rồi sao. Tôi ngồi nơi chiếc ghế cạnh Kim. Cánh tay Kim no, mát rượi dưới lớp áo lụa mỏng Tôi vượt ve lần xuống và dừng lại ở những ngón tay Kim bụ bẫm. Không nói. Lời nói thừa. Kinh nghiệm tôi, bảo vậy.

Liên tiếp, những ngày qua, Kim hay tôi, hay không khi của đêm hẹn, của chỗ đến, của những ngón tay nóng hập trong bàn tay, của nụ hôn bừa bãi trên làn môi mời mọc, đã tạo nên thói quen, sự cần thiết gấp mặt. Nói là cần thiết cho nó có vẻ to chuyện, chứ thâm tâm tôi nghĩ đến việc phải giữ Kim cho mình chỉ vì tự ái và bản chất tham lam. Nếu Thái không tỏ ra cay cú, thêm khát muốn chiếm Kim trong tay tôi, có lẽ chuyện giữa tôi và Kim đã không nặng nề đến thế. Tôi không ngờ, ở một phút vô thức nào, tôi đã hoàn toàn

hóa nhập trong vai kịch của tôi. Nói một cách nào khác, thì, đôi khi, tôi như đã yêu Kim, như đã say mê Kim một cách rất chân thực. Nhất là những buổi sáng nắng vừa lên, tôi đi bên Kim, trên con lộ còn ướt sương đêm và những chiếc lá bả đậu xào xạc dưới gót giày Kim nhọn ho t, đã khiến tôi phải nhìn sâu hơn, đôi mắt Kim long lánh, cánh môi Kim cong lên, au đó, và tôi đã không thể dừng, hôn lên đó.

Trước sau gì tôi cũng nghĩ về Kim như một con thiêu thân, một thứ đồ chơi giải muộn. Tôi quen Kim ở đây, giữa những chiếc bàn này, trong một góc nào đó. Cũng ở đây, tôi đã cầm tay Kim, tôi đã vuốt tóc nàng. tôi đã nói với Kim những lời đưa đẩy, bóng gió, cho một tương lai gần hay xa.

Kim đã cảm động. Kim đã khóc. Kim khóc như ngày nào đã khóc trước mặt tôi, khi nhắc đến chuyện tình gần nhất của nàng, tan vỡ.

Ở đây, một chỗ đến, một điểm hẹn, đúng như ý nghĩa của nó, mọi sự tấp dạt đến, trong một giây, trong một lát, tất nhiên, đều rồi sẽ tan đi, trong một thoáng chốc rất nhanh. Nhưng không hiểu bởi đâu, bỗng dưng trưa này tôi buồn. Buồn như có một cái gì đã tụ lại ở trong tôi và cũng đã tan đi, đã hay đang ngội ngoai, tàn lạnh.

Trước khi chiếc xích lô chuyển bánh, Kim còn nói với tôi một câu, có thể coi như một đe dọa, 1 thử thách : «Em sẽ đi. Bất buộc. Căn bệnh em đã đến hồi dữ dội. Em chưa muốn chết ngay lúc này, vì thế, em phải đi. Và, anh, anh hãy chọn lựa. Hãy sửa soạn...»

Tôi đã cười và bảo Kim là tôi không có gì để phải cân nhắc. Như vậy hay có khác hơn thì đời sống cũng quẩn quanh chùng đó. Kim tỏ dấu không hài lòng, bảo chiều muốn tôi đưa Kim đi mua mấy thứ vật cần cho ngày lên đường. Tôi gật đầu: «chiều. Bốn giờ. Ở đây.»

Mưa vẫn ào ạt. Buồn bã đập xuống chung quanh, như những tay vỗ nặng mỗi trên một phần mộ mới. Thái nói về những ngày sẽ tới, đi linh với nhiều hạo hắc. Quân khuyên nên chạy vào Cảnh Sát hay làm cán bộ XDNT «Như vậy thì có giải quyết được gì. Thà không đi, thì cho đáng. Khi ra trường mày sẽ thay tao mặc đồ rằn cạp beo chi đó.» Thái nói giọng quả quyết. Quân vuốt tóc, lác đầu không tiếp. Câu chuyện xoay quanh vấn đề động viên, chiến tranh. Một vài nhân vật chính quyền được nhắc tới với không mấy cảm tình. Tôi không ý kiến.

Đầu óc tôi còn lộn cộn với những dự tính cho buổi chiều cuối cùng, trước khi Kim bỏ đây đi.

Cho đến phút này, tôi vẫn không tin là Kim sẽ bỏ đây, một thị trấn trù phú để đến một nơi khác buồn thảm, lạng lẽ. Kim không thích hợp được với những miền heo hút ấy. Sức sống bừng bừng và tuổi trẻ đang độ nào nhiệt của Kim, cho tôi suy đoán đó. Nhưng vấn đề đặt ra đối với tôi, không phải là sự đi hay không của Kim, hay nàng đóng

kịch (như tôi đã đóng kịch với nàng, tự mãn đầu, khi tấm màn kéo về hai phía, để lộ ra một sân khấu lổa lỗ, với tấm phông trắng lạnh). Vấn đề là ở màn cuối này, sẽ ra sao ? Ấn thua ở đoạn kết. Gì cũng thế. Tôi nghĩ vậy. Đoạn kết là đoạn quan trọng. Ngày xưa, các ông thầy của tôi đã chẳng nhiều lần nhắc nhở tôi vậy sao ? Đoạn kết. Tôi lập lại trong óc. Hoặc Kim sẽ vĩnh viễn thuộc về tôi. Hoặc tôi sẽ tay không và Kim thuộc về kẻ khác.

Thần hay Ngô, hay Biện. Đưa nào cũng là bạn, cũng là chỗ quen biết. Nhưng không, tôi không chịu nổi điều đó. Nó phải khác, phải như ý tôi muốn.

Mưa vẫn dạt dào một nỗi tê phiền. Hơi lạnh mỗi lúc một dày và căng rộng chung quanh. Tiếng cười sặc sụa của Quân, không át nổi tiếng mưa đập xuống mái. Dây phở kín bên kia đường mờ hẩn trong màn mưa bạc sáng. Gió đánh thấp những nhánh cây bả đậu chạm vào nóc quây báo.

Tôi không bắt đầu vào câu chuyện của Quân và Thái được nữa. Căn chuyện đã được ném chuyễn qua nhiều tiết mục khác nhau. Cùng tiếng mưa, loáng thoáng bên tai tôi nghe Thái nói về những bức tranh đang vẽ dở. Quân bàn về việc dựng lại một tác phẩm nhận định Truyện Kiều qua lăng kính phân tâm của Freud. Tôi không hiểu một chút gì về những vấn đề chúng bàn tính, Tôi luôn luôn ở ngoài những sinh hoạt đó. Ở ngoài cả chính tôi nữa.

Tôi không biết đời sống có phải là những ghép nhặt mơ ước, đòi hỏi, vui sướng, chán chường với nhau không — nếu sự thực đời sống không có gì khác hơn như vậy thì hóa ra nó giản dị, nó dễ dàng đến thế sao. Nhưng nếu không nghĩ là ngược lại, thì tôi đã làm gì ? đã như thế nào ? trong suốt ba mươi năm qua ? Và tôi thế nào ? trong những ngày sẽ tới ? Tôi luôn luôn có những thắc mắc vơ vẩn như vậy nhưng hầu như lại chẳng bao giờ tìm cách giải đáp hay có muốn giải đáp thì cũng chẳng biết phải giải đáp bằng cách nào. Ở tuổi tôi bây giờ, không thể còn tự cho là trẻ nữa. Chưa già quá nhưng cũng tạm đủ để chấm dứt những mơ ước vu vơ, những khát khao nhỏ nhoi, nhưng vẫn cứ là không tưởng. Ở tuổi này, khi một tác đất cầm dùi chưa có, thì còn đâu dám nói tới sự nghiệp, nói tới công danh. Tôi không có chi cả, ở tuổi này, ngoài một cuộc tình chất đưng, ngoài những đứa con rơi rớt đó đây. Với một lần vợ con lỡ dở, tôi cho là tôi đã hết. Đã cạn lạng. Tôi chỉ còn trông nhờ và sống bằng tình bằng hữu, đôi lúc quá cảm khái, tôi đã tự coi tôi như một thớt voi già đến giai đoạn phải tìm lấy cho mình một hành động kin đáo, tối tăm nào đó, để đợi giờ tự vui chôn cái thân xác thừa thãi ở uế của mình.

Mỗi khi nghĩ đến lúc phải ếm nhem, phải dẫu che cái phút cuối cùng xấu hổ của đời mình, tôi lại thấy buồn buồn, tủi tủi. Không lẽ đời ta thảm thiết thế.

(XEM TIẾP TRANG 41)

Không ai dám chắc biết rõ những gì đang xảy ra ở Lào. Những tin tức mà báo chí đăng tải, các đài phát thanh loan đi không bảo đảm là những tin chính xác. Không phải là hoàn toàn sai, hoàn toàn không có mà bịa ra cho có, nhưng chỉ là không đầy đủ lắm. Vì vậy khi chúng ta cứ tưởng tượng ra những gì đang xảy ra ở Lào, dựa trên những tin tức, và nhất là dựa trên những dữ kiện hợp lý của lịch sử, của địa dư, thì cũng chẳng có ai tranh giành với chúng ta, hay phản đối chúng ta.

Vài tuần nay, vấn đề Lào đã trở thành vấn đề thời sự quốc tế, chỉ vì một trận đánh không lấy gì làm lớn cho lắm, nếu so với cường độ của chiến tranh VN, nhưng quả thật là lớn nếu đặt vào hoàn cảnh Lào: những trận đánh xảy ra ở cánh đồng Chum. Cho đến nay những tin tức về các trận đánh vẫn không hợp nhất được. Có tin nói rằng quân BV huy động 20.000 quân vài chục chiến xa, một lô trực thăng tấn công vào phi trường Xieng Khoang. Có tin lại cho rằng quân BV chỉ có độ 400 người mà thôi. Hồi về quân trú phòng thì có tin nói rằng quân trú phòng có vài ngàn người, có nơi nói chỉ vài trăm người. Hồi về kết quả trận đánh, thiệt hại đôi bên, thì tin tức cũng hoàn toàn trái ngược nhau. Tin này nói rằng quân hoàng gia, và quân tướng Mèo Vang Pao thiệt hại nhẹ. Nơi nói rằng kẻ như chẳng thiệt hại chi cả, vì đã rút lui trước khi trận đánh trở nên dữ dội.

Cho đến nay cũng không ai biết quân đội hoàng gia Lào, quân của tướng Mèo Vang Pao, và các toán LLDB Mỹ còn giữ lại được cứ điểm nào trong vùng này, hay đã rút hết, và trao toàn quyền kiểm soát cho quân BV. Cánh đồng Chum chỉ là một vùng Cao Nguyên vuông hơn 40 cây số, nằm giữa ba địa điểm quan trọng, ba thành phố lớn Luang Prabang, Vạn Tượng, Paksane. Nó nằm ngay phía trên khúc hẹp nhất của bản đồ Lào, tiếp giáp tỉnh Thanh Hóa. Kiểm soát được vùng này thì kẻ như cắt đôi được Lào, cô lập được thủ đô Vạn Tượng.

Về lịch sử, thì vùng này ngày xưa thuộc phủ Trấn Ninh, và giồng

nguyễnhữudông



Đôi Lào lấy Việt Nam



giới những bộ lạc Lào. Mèo ngày nay ở đây, đã từng giúp Nguyễn Kim Trinh Kiềm đánh nhà Mạc. Trước đó thì Lê Lợi cũng đã từng mộ quân từ các bản Lào trong vùng này. Con đường đèo băng qua, từ Thanh Hóa lên, không phải do người Pháp làm ra, mà đã có từ vài trăm năm trước, và đã nhấn dấu chân những đoàn người Việt Nam. Nhắc lại lịch sử, để chúng ta nhớ rằng số dĩ ngày nay vùng Cánh Đồng Chum trở nên quan trọng là vì ngày xưa nó đã quan trọng, nó đã nằm trong lãnh thổ VN.

Vì một chút liên hệ lịch sử đó, mà vùng Cánh Đồng Chum, hay ta gọi lại cho đúng với lịch sử, là phủ Trấn Ninh, có một sức hấp dẫn rất lớn đối với BV. Đây cũng không phải là lần thứ nhất quân Cộng Sản chiếm vùng này. Vào năm 1953, đội quân của Võ Nguyên Giáp cũng đã từng tung hoành trong Cánh Đồng Chum. Chẳng những chỉ có ngựa mới hay quen đường cũ, mà người cũng rất hay

quen đường cũ. Con đường ra vào Cánh Đồng Chum đối với quân CS. và đối với dân VN thật là quen thuộc. Từ Thanh hóa lên Mường Sen, qua đoạn đèo mà người Pháp đặt bẫy là đèo Barthélemy, đi bộ chỉ mất hơn một ngày, bây giờ thì có thể đi xe hơi được, và chỉ mất vài giờ. Như vậy quân B.C Việt tham dự trận đánh này lúc tiến thì có thể cắt đôi được Lào, áp lực Thái Lan, mà lúc lui về thì có sẵn hậu cứ vững chắc và gần gũi.

Vùng Cánh Đồng Chum không những chỉ có giá trị chiến lược cắt đôi Lào, cô lập Vạn Tượng, mà còn có một giá trị khác quan trọng hơn mở đường đi dân sang Lào, khai thác một khu vực màu mỡ nhất, hứa hẹn nhiều khoáng sản quí báu, mà gần đường ra bề bằng ngõ Thanh Hóa, qua đèo Barthélemy. Không phải chỉ mới bây giờ người VN ở BV mới nhìn thấy cái giá trị đó, mà từ lâu rồi, bất cứ lãnh tụ VN nào cũng ngấm ngấm con đường Tây Tiến này. Hiện nay dân số BV lên khoảng trên 22 triệu người, với một diện tích chưa quá

100.000 cây số vuông. Vùng Thanh Hóa, tiếp giáp với vùng Cánh Đồng Chum lại đông dân cư, đất đai thì cằn cỗi. Trong năm 1944, đã có vài chục ngàn người các tỉnh này lên Lào sinh sống. Bây giờ khi đã chiếm giữ được Cánh Đồng Chum, nhà nước không cần phải dùng các biện pháp cưỡng bách, chỉ cần khuyến khích cũng có thể đem lên Lào vài vạn dân.

Do những lý do và nguyên nhân của một điều chúng ta có thể thấy ngay từ bây giờ, là quân BV sẽ không bỏ rơi vùng Cánh Đồng Chum một lần thứ hai, và Mỹ cũng rất rõ sức hấp dẫn của vùng đất hoang vu này đối với BV, cho nên thì Mỹ đã không dùng hết sức ngăn chặn, mà trái lại đã làm cho, hay còn khuyến khích BV chiếm vùng Cánh Đồng Chum.

oOo

Chúng ta hãy tưởng tượng tiếp những diễn tiến của tình thế Lào. Bây giờ quân hoàng gia Lào, LLDB Mỹ đã hoàn toàn rút khỏi vùng Cánh Đồng Chum. Những ngày gần đây, các phi cơ chiến lược và chiến thuật của Mỹ cũng không an ninh tác vùng này nữa. Chắc hẳn là con đường đèo Barthélemy tập hợp xe cộ, dân công, binh sĩ BV lại như mồi mồi. Mỹ có thể làm một lúc cho BV thấy miếng mồi ngon nhào vô, nhưng không thể cho BV chiếm giữ miếng mồi một cách ngon lành, bất chấp gì. Cho nên Mỹ vẫn tiếp tục những phi vụ tuần thám dọc con đường Tây Tiến của BV, thỉnh thoảng cho phi tuần khu trục oanh kích các đoàn xe phá hủy các giàn súng không, các giàn hỏa tiễn không bảo vệ con đường này. Vùng này được chứng minh bằng những lời phản kháng, tố cáo của dân Việt. Mục đích của Hoa Kỳ khi tung các phi tuần tuần oanh kích cơ đe dọa con đường Tây Tiến của BV, không có mục đích ngăn chặn hoàn toàn cuộc Tây Tiến đó, mà chỉ nhằm nhắc nhở BV hiểu rằng miếng mồi ngon không ngon, nhưng muốn nuốt trôi thì công thành công cốc, mà nhiều xây dựng kiến thiết, khai

thác có thể thành tro bụi dưới làn mưa bom dữ dội của Mỹ. Những hoạt động không quân của Mỹ còn giá trị bắt buộc BV phải tung thêm quân, đem thêm người, dồn thêm phương tiện chiến tranh và tài nguyên vào cuộc đầu tư ở Cánh Đồng Chum.

Bây giờ quân chiến đấu BV tại Lào khoảng 50.000 người. Số quân bảo vệ đường mòn Hồ Chí Minh độ hơn hai sư đoàn. Số quân lưu động qua lại trên con đường mòn này thường xuyên khoảng vài chục ngàn người. Như thế trên lãnh thổ Lào, số quân BV lên đến khoảng 100.000 người. Để phục vụ cho số quân này, BV phải huy động tối thiểu vài trăm ngàn dân công chiến trường thường xuyên, và vài trăm ngàn dân công yểm trợ ở hậu cần.

Những phương tiện cơ giới của BV cũng chẳng có được là bao nhiêu, nay phải đem lên phục vụ chiến trường và công trường Cánh Đồng Chum, thì chắc là BV quí lắm, phải lo bảo vệ kỹ lưỡng lắm. Như vậy ngoài số quân chiến đấu, BV sẽ phải đem vào Lào một số quân yểm trợ khá lớn. Hiện nay một số giàn hỏa tiễn địa không, và các ồ súng phòng không đã được đem lên vùng này. Mỹ sẽ gia tăng các cuộc không tập, không quá dữ dội để đủ tiêu diệt khả năng chiến đấu của quân BV, nhưng vừa đủ để bắt buộc BV phải gia tăng quân số yểm trợ và bảo vệ các trục xâm nhập, các căn cứ tiền phương, các nông trường sản xuất. BV càng thêm quân, thêm người, thêm căn cứ, thêm nông trường, công trường, thì Mỹ lại thêm các phi vụ oanh tạc, và cứ như vậy BV bị đặt trong tình trạng phải leo thang chiến tranh ở Lào. Đến một lúc nào đó mức độ đầu tư nhân lực và tài nguyên của BV ở Lào lên quá cao, đến cái độ mà BV không còn có thể nghĩ đến chuyện lui về bên kia đèo Barthélemy bỏ dở công cuộc Tây Tiến.

Đất Lào hoang vu, thưa dân cư, mà dân Lào, Mèo lại an phận lười biếng ít ham đấu tranh khó sách động. Để kiểm soát và khai thác vùng đất hoang vu đó, BV không thể dùng đến chính sách bảo hộ hay thuộc địa, mà bắt buộc phải dùng chính sách

đi dân định cư, nghĩa là phải đem người BV lên làm mọi công việc. Những cán bộ ưu tú nhất sẽ được đem lên Lào để quản trị các công trường, nông trường sản xuất ở Lào. Các đơn vị thiện chiến nhất cũng sẽ được đem lên Lào để bảo vệ các công trường, nông trường. BV dần dà sẽ rơi vào tình trạng sa lầy như Mỹ đã sa lầy ở VN, nhưng khác Mỹ là sẽ không thể rút chân ra được, mà cứ bám lấy Lào, bị đe dọa bao nhiêu thì bám chặt bấy nhiêu. BV cũng không có hy vọng Lào hóa chiến tranh, như Mỹ làm cái việc Việt Nam hóa chiến tranh hiện nay ở Việt Nam, vì dân Lào ít ỏi lại không ham chiến tranh, cho nên không thể và không muốn thay thế quân BV để làm chiến tranh.

Giấc mộng Tây Tiến của BV sẽ thành tự, nhưng luôn luôn ở trong tình trạng bị đe dọa, phải đề phòng. Cuộc đầu tư Tây Tiến càng mạnh bao nhiêu thì BV càng sa lầy vào Lào bấy nhiêu, đến lúc đó Mỹ sẽ nói thẳng với BV rằng các ông đã ham đất Lào như vậy, thì nên để cho Nam VN được yên ổn, chúng tôi sẽ để cho các ông yên ổn khai thác Lào. Thấy khó nuốt trôi Miền Nam, và vì ham đất Lào, BV đành phải chịu điều kiện của Mỹ, dĩ nhiên với ý định lúc đã giữ vững được Lào sẽ tiến lên thanh toán luôn Miền Nam, nhưng đó là chuyện về sau, còn nhiều bất ngờ.

Về phần Mỹ, thì mặt trận Lào chẳng có được tầm quan trọng lớn như VN. Mỹ là một quốc gia Thái Bình Dương, và chỉ cần xây dựng lực lượng Thái Bình Dương. Chỉ những quốc gia dọc bờ biển Thái Bình Dương mới đáng cho Mỹ lưu ý. Lào là một vùng đất không có đường ra biển, dân cư lại quá ít không bao giờ đủ khả năng tự vệ chống lại áp lực cộng sản từ Trung Hoa Lục Địa, và từ BV. Dù muốn bảo vệ Lào, hay giúp Lào tự vệ Mỹ cũng không thể làm gì được. Xét cho cùng thì lấy Lào mà đổi chác với BV có lợi hơn là giúp Lào tự vệ, hay bảo vệ Lào thay cho người Lào.

Về hình thức, Mỹ đã đồng ý và sẽ đồng ý để Lào sống trong một

→

chế độ trung lập liên hiệp. Trên thực tế Mỹ đành để cho BV chỉ phối chính tình Lào, biến chế độ trung lập Liên hiệp thành một chế độ thân cộng.

Mỹ cũng có thể dự tính BV sẽ đem lên Lào vài triệu dân, đủ để đồng hóa dân Lào bằng hôn nhân và văn hóa trong vòng một thế hệ. Dĩ nhiên là những di dân BV lên Lào sẽ lập khai sanh Lào, lấy quốc tịch Lào, sẽ đi bỏ phiếu và sinh hoạt chính trị với tư cách công dân Lào. Như thế đối với quốc tế, Mỹ chẳng có chi gọi là mất mặt, mất danh dự cả, và lại chuyện đó cũng còn vài mươi năm nữa mới xảy ra. Mỹ cần giải quyết chiến tranh VN trong vòng ba năm tới, trước ngày bầu cử TT nhiệm kỳ 1972-1976. Vậy điều cần thiết là làm cách nào trong năm 70, dụ cho BV đem lên Lào vài trăm ngàn quân và khoảng nửa triệu dân mà thôi, đủ để BV cay, ham, không còn nhớ bỏ Lào lần thứ hai.

Tại Miền Nam, Mỹ sẽ cố chứng minh rằng dù cho Mỹ ra đi, Mỹ rút quân thì Bắc Việt cũng khó mà thôn tính được. Đã không thôn tính được Miền Nam mà cứ phải đầu tư nhân tài lực vào đó quá nhiều thì chán là có lúc BV phải thấy xót của xót người, phải xét lại chính sách Miền Nam của họ, phải duyệt lại khẩu hiệu đánh Mỹ cứu nước thống nhất Nam Bắc. Lúc đó BV sẽ phải dùng khẩu hiệu: giữ Lào nuôi dân, nói rộng lãnh thổ...

Kế hoạch VN hóa của Mỹ sẽ dễ dàng thành công hơn, nếu BV thành công trong kế hoạch Tây tiến của họ. Chúng ta có thể đặt

nhĩ vấn lại sao Mỹ không thi hành kế hoạch hai mặt này ngay từ ngày đầu? Thực ra nhìn lại lịch sử chúng ta đã thấy Mỹ bắt đầu thi hành nhỏ giọt kế hoạch hai mặt này từ 1954. Lúc đó Mỹ đã không nhúng tay vào hiệp định Genève, không ngăn cản, không giúp đỡ gì cho phe nào. Nhờ đó BV đã có thể xây dựng lực lượng ở Lào để trong hiệp định Genève 1962 dành được một chút ưu thế chính trị. Từ đó Mỹ cũng đã dè dặt trong việc can thiệp vào Lào, trái với hành động của Mỹ ở VN, và đã có giá trị mở cổng cho BV tiến lên Lào. Mỹ cũng có ngăn cản nhưng chỉ ngăn cản cầm chừng, bởi vì nếu thả lỏng quá thì BV sẽ chỉ dùng Lào làm đường xâm nhập vào Nam, mà không tính chuyện dừng chân lại ở Lào, hay chỉ tính chuyện dừng lại Lào sau khi đã thôn tính Miền Nam. Cho nên Mỹ phải làm cho BV thấy rõ họ khó thắng ở Miền Nam, hơn là ở Lào. Muốn được như vậy thì phải làm cho BV tham chiến ở ạt ở Miền Nam và cả ở Lào. Với công lao xây dựng, chiến đấu 10 năm ở Miền Nam với tổn thất Tết Mậu Thân, với sự trì trệ của chiến trường trong 2 năm cuối BV đã hiểu rõ điều đó. Các chiến lược gia BV đã phải thụ nhận chiến cuộc Miền Nam không thể giải quyết nhanh chóng và đơn giản được, mà không chừng bắt buộc phải trở về du kích chiến, trường kỳ chiến.

Mặt trận Lào tuy dễ thắng mà khó giữ. Nếu muốn, BV có thể chiếm trọn Lào trong một năm, nhưng giữ và khai thác được Lào lại là một việc khác, tùy thuộc vào nhiều

yếu tố chính trị, ngoại giao quốc tế. Về mặt này BV không hơn Mỹ được, tất nhiên phải thương thuyết với Mỹ. Đã thương thuyết thì phải có tương nhượng, đôi chác. BV phải đánh mất Miền Nam thì đáng buồn lắm, Mỹ dù có thì Lào cho BV cũng chẳng thiết thời gì. Như vậy trong mọi cuộc thương thuyết tương lai, Mỹ không mất gì, mà bỗng dưng có món hàng Lào để đổi lấy Miền Nam.

Mỹ cũng không để cho BV chiếm giữ Lào một cách quá dễ dàng, mà sẽ làm cho BV chịu nhiều khó khăn, thiệt thòi, mệt nhọc khi chiếm Lào. Mỹ sẽ lui ở Lào, nhưng lui rất chậm, bắt buộc BV phải dồn vào Lào rất nhiều khả năng, làm suy yếu kinh tế quân sự BV, và như vậy khi chiếm được Lào thì BV chẳng khác gì một anh võ sĩ đã thấm mệt, hết còn đánh đấm gì được ở Miền Nam, đành nằm lì ở Lào một thời gian vô hạn định.

Từ ngày đầu tại hòa đàm Ba Lê, Mỹ đã cố gắng đem toàn bộ vấn đề Đồng Dương vào các cuộc thương thuyết, nhưng BV đã từ khước, muốn tách riêng từng vấn đề một. Nay BV lún sâu quá nhiều vào Lào, thì dù Mỹ không đòi hỏi bao giờ vấn đề Lào trong chương trình nghị sự của hòa đàm Ba Lê, BV cũng sẽ đem vào. Trong phiên họp thứ 56, điều đó đã thấy hiện lên quá rõ: Nguyễn Minh Vy, quyền trưởng phái đoàn BV trong phiên họp, đã lên tiếp tố cáo Mỹ can thiệp vào Lào. BV đã mặc mưu Mỹ mà không biết đã hiểu chưa?

Vậy hãy cầu nguyện cho BV chiếm thêm đất Lào, đem quân và dân nhiều hơn lên Lào.



Đoàn tình ca

Gửi gắm về DUNG
3-70

Anh về từ lữ trại đi
Cho em câu nói biệt ly đượm buồn
Cho em nước mắt trào tuôn
Mẫu tang buồn lối khơi nguồn mưa
ngâu

Anh về bằng cánh chim câu
Niềm tin vút cháy ở màu mắt em
Không còn tiếng súng trong đêm
Đời ta diu đến bên thềm ái ân

Anh về đất nước qua phân
Cho em thêm nữa một lần tiếng thương
Rồi quay trở lại sa trường
Ôm ghì vết tích chân chường đón đau

Anh về từ giấc chiêm bao
Cho em thân thể xanh xao vô vàng
Tình yêu người ấy cứu mang
Bờ môi nứt nẻ khô khan tủi sầu

Anh về ngân lệ quầng sâu
Hình hài loang máu đỉnh đầu vô
loang

Giật mình em hỏi có còn?
Tay bưng mặt khóc mỗi mòn canh
khuya

Mộng Thi
HOÀNG CHÍ CƯỜNG

Gửi về Hansee

Anh rồi cũng gọi cho là nhập cuộc
Lo lắng thường ngày thôi để lại sau
lưng

Rời xa những mớ tự tình quen thuộc
Một bận lên đường anh đã đứng
dưng

Quần áo trận dần thơm mùi đất cỏ
Súng đạn bây giờ cũng trở nên thân
Ruộng lúa chín ngày mấy lần qua đó
Bờ đất dài hằn sâu vết bàn chân

Ngày tháng lạ yên như hàng bã đậu
(Lá xanh này chưa hề thấy xanh
thêm)

Đêm trở gió nằm bên hào phòng thủ
Lạnh phương này xui nhớ lạnh
phương em

Bỗng nhận thấy đôi bàn tay ce vuốt
Cũng dư phần tiếp nối chiến cuộc này
Dịu dàng sẽ được thay bằng gân
guốc

Hay dịu dàng rồi cũng mất nay mai?

Thôi chấp nhận như mình từng chấp
nhận

Một xa rồi và một bận hóa thân
Người yêu ở xa vùng trời lửa đạn
Đã khi nào thoáng một phút phân
vân,

NG. NGỌC THẠCH
23-11-68

Đêm thù hợp mặt

Nói với Hoài Giang LBD

Người về hợp mặt đêm nay
Lửa chìm bóng quý máu say tiệc mới
Bừng bừng ánh hỏa châu rơi
Súng gào ý thức đỏ trời Việt Nam

Tình so mặt dấu hờn căm
Anh hùng chùng một thể nằm thiên
thu

Hỏi nhau là bạn là thù?
Lời uyên nguyên vọng biệt mù hư
ngôn...

TỔ LỬ
(Trà Vinh)

Bảy giờ

Chiều hót trên ven sông
Ta chân ngoài nắng hạn
Chim nhảy trời sao rộng
Vô tình mà đầu thai!
Những cơn điên muốn mưa
Mỗi bước về lãng du
Phơi đá vàng trăm ngày
Dưới mười phương cỏ mọc
Mây qua đây! qua đây!
Một bàn tay tình người
Trăm bàn tay xa lạ
Đêm tuyết vùi núi sông
Hồn liêu tra! thăm thẳm
Lênh đênh nơi nơi này
Bỗng khóc ròng đông, tây.

PHAN THẢO VY

Sang năm 2

Anh tự rày lười biếng viết lách
Vì chưng đêm ngủ mộng tràn chán
Buổi mai tình úa hong thềm nắng
Chiều cúi đầu đi rất âm thầm

Lạc dưới trăng nào đượm huyền bí
Rung từng cảm giác cóng bàn chân
Hồn anh cửa mở lửa cơn gió
Lạnh đến ngàn sau nhớ trở gần

Anh lợp nhà tim bằng mái tôn
Những trưa nắng đợi máu sôi ồn
Bước loanh quanh bước không tìm
thấy

Ngóng chung quanh ngóng không tròn
nút

Tóc biếc em che mát mát hồn
Nút hoài nổi nhớ trong miệng chưa
Ngày tháng đủ đưa — bắt — cợt
đùa

Nản thôi! Ngồi chết bên thành cỏ
(Hỡi Mai! Tình giữ. Tron tuy vượt)

Mùa cũ năm tàn anh đã thua
Dẫn một điều xin em chớ quên
Hãy treo tim cao và hăng nhớ

Sang năm mình nên nợ nên duyên
PHÙ SA LỘC

nhà may

XUÂN NÀY QUÍ KHÁCH NHỚ Ở ĐAU?

QUÍ BẠN MAY SẮM Ở ĐAU?

XIN ĐẾN PARIS.MOĐE.TUẦN

PARISIEN - HIPPIE - CIGARE - PATTE

KIỀU MỚI - HÀNG MỚI - MAY LẺ - KỶ - ĐẸP

TUẦN

KÍNH MỜI

PHAN-ĐÌNH-PHÙNG ★ SAIGON



Nát NGỌC

Đến cái vụ tăng giá giấy này thì cái tiếng tăm và cả cái khuôn mặt của ông tổng Kim Ngọc đã đến hồi nát bấy rồi. Tất cả các báo đều lấy ông Kim Ngọc làm cái bia để bắn vào. Người thì bảo rằng thấy ông lên ti vi lần nào thì xúi quẩy lần đó, người thì mô tả cái trông đen con mắt của ông cứ mỗi ngày một kiem ước, ý nói là mắt ông nó cứ trắng già cả ra. Đến cả con nít lối xóm cũng biết tiếng ông Kim Ngọc, đặt những bài đồng dao rất ư là có tành cách phi báng và mạ lỵ không thể đếm báo được.

Sự nghiệp của ông Kim Ngọc bắt đầu nổi lên bằng hai tiếng Kiệm Ước. Thuế Kiệm Ước lừng là do 2 bộ Kinh Tế, Tài chánh quyết định. Nhưng ông Kinh Tế diễn xuất hay quá nên bà con chỉ chú ý tới ông thôi. Đến nỗi bây giờ nói tới thuế Kiệm Ước thì người ta chỉ nhớ tới ông Kim Ngọc, Kim Ngọc gánh hết.

Cay đắng nhất cho đồng bào trong vụ thuế Kiệm Ước là nhiều tay nhà giàu bắt ngờ lại kiếm lời quá xá. Hàng họ tồn kho tăng giá vùn vụt. Một bồn chứa xăng ở cây bán xăng lẻ, trong phút chốc phình lên gấp đôi như cái mặt ông KT được «Zoom-in» ở trong máy Tivi vậy! Thế là những kẻ xấu miệng lại nghĩ rằng, ông Kim Ngọc được giới nhà giàu hoan nghênh hết mình, và hậu tạ đủ cách.

Bây giờ tới vụ tăng giá giấy. Giá giấy nhập cảng 28đ.50 mỗi ký sẽ tăng lên 48đ.79 cho bà con phát nản. Ông Kinh Tế hy vọng bà con sẽ mua giấy nội hóa 59đ. mỗi ký, để phát triển ngành kỹ nghệ giấy.

Nhưng cam đoan bà con không đại gì bỏ giấy tốt 48đ.79 đi mua giấy xấu 59đ. cho nên thực sự biện pháp này chẳng bao giờ giúp được cho ngành làm giấy hết?

Vậy vì lý do gì lại tăng thuế giấy?
Để thu thêm mỗi năm 400 triệu bạc thuế chẳng? Thừa không!

Lý do đánh thuế nặng giấy báo đề tăng thuế là lý do ư? Ông Kinh tế muốn giết bớt các báo nhất là báo đối lập đi. Bởi vì báo chí nó than van nhiều quá, chữ bôi xỏ xiên nhiều quá! Mai một sẽ chỉ còn những tờ báo được bí mật trợ cấp mới sống nổi mà thôi! Tất nhiên những tờ báo đó sẽ khen tươi hột sen rằng «Hoa Cười Ngọc Thốt đoan trang — Mỗi lần xuất hiện cả làng tái tê».

Chim CHÂU

Vụ án Trần ngọc Châu là đề tài thời sự thứ hai trong tuần qua.

Tôi bây giờ bà con vẫn chưa biết Trần Ngọc thuộc vào cái hạng người nào? Gián điệp Cộng Sản, gián điệp Mỹ của CIA hay là quốc gia chân chính?

Cứ theo lời ông Châu tự mô tả thì ông ta là một chiến sĩ quốc gia, được thỏa thuận của CIA Mỹ để lén lặc với Cộng Sản. Ông Châu đã nêu tên những



ÔNG ĐẠO CẤY

nhân vật Mỹ cỡ bự như Bunker, Krommer để làm chứng rằng ông ta liên lạc với Cộng Sản là do Mỹ ra lệnh.

Tóm lại bản chất của Châu là một người làm việc cho CIA.

Đề làm gì? Đề vinh thân phì gia chẳng? bị thăng quan tiến chức chẳng? Hay là đề chống Cộng để mưu tìm hòa bình, để cứu dân cứu nước?

Động cơ nào là động cơ thiệt, chỉ có mình ông Trần ngọc Châu tự biết.

Có điều chánh phủ đã góp công quảng cáo cho Trần ngọc Châu hết cỡ.

Chánh phủ đã dùng cả bộ máy phát thanh toàn quốc để chửi bới Trần ngọc Châu.

Bao nhiêu cuộc biểu tình lên án Châu. Vận động quốc hội truất quyền Châu không xong, lại cho người vận động từng nhà lấy chữ ký đủ 102 dân biểu để quyết đưa Châu ra Tòa.

Sau cùng, lại dân cảnh một màn bất cóc lý kỳ rùng rợn ở Hạ nghị Viện để cho danh tiếng Trần ngọc Châu nổi lên như sóng cồn khắp thế giới!

Tất cả công trình của chánh phủ làm cho Châu tự đứng lên giả!

Chỉ có chủ tịch Hạ Viện Nguyễn bá Lương là tỏ ra vẫn hèn như cũ, cụ Nguyễn văn Huyền vẫn tỏ ra nhất như cũ. dân biểu Phạm duy Tuệ vẫn tỏ ra trắng tráo như cũ khi đưa ra những thông cáo nói láo.

Cả một cơ cấu lập pháp của quốc gia hoàn toàn bị suy sụp hết tin nhiệm của dân. Trước mặt thế giới thì hành pháp bị mang tiếng là đàn áp đối lập.

Bây giờ chỉ còn quyền tư pháp, tức là tối cao pháp viện!

Có lẽ để bảo vệ uy tín tối cao pháp viện nên

ông chánh thẩm tòa án đặc biệt nhất định không chịu để cao luật sư Vũ văn Huyền đưa khước biện lên Tối Cao Pháp Viện.

Mặt Trận

Phiên tòa mặt trận để xử vụ Trần ngọc Châu có nhiều điểm thật hài hước.

Bốn luật sư đã từ chối biện hộ vì cho rằng quyền biện hộ của họ bị xâm phạm.

Tòa phải chiếu sắc luật 11/62 thiết lập tòa án mặt trận, ông chánh thẩm đã cử 1 « công dân có khả năng luật pháp — như bằng cử nhân luật — ra biện hộ cho bị can.

Thế là 1 cơn sóng gió nổi lên.

Công dân có bằng Cử nhân luật đó là Hồ Dương Trường, một chuẩn úy biệt phái tại bộ nội vụ. Ông này chắc đi lính đã lâu nên bộ đồ luật sư không có mà mặc, ông phải mặc áo dạ hội để đi bào chữa! Đó là một xen chọc cười.

Trước Tòa, người công dân biện hộ này lại phải mở màn bằng một bài kể lễ thành tích luật pháp của mình. Nào đã đậu cử nhân luật, Cao học kinh tế, khả năng luật học v.v... đã hành nghề luật sư, đã đi lính v.v...

Trước tòa có 1 xen tức cười nữa: Bị Cáo thì phản đối luật sư biện hộ. Luật sư biện hộ thì chống lại luật sư đoàn. Ông chánh thẩm thì bênh vực luật sư biện hộ. Ông Ủy Viên chánh phủ (đóng vai buộc tội) thì bị tố cáo là a tòng với luật sư biện hộ.

Tóm lại thì không một hoạt cảnh nào hài hước bằng!

Luật sư Đoàn vốn không thích hài kịch. Cho nên luật sư đoàn đã phản đối «Công dân có khả năng luật pháp Hồ D. Trường vì theo luật 11/62 chỉ ở nơi nào không có luật sư hoặc ở chiến trận luật sư không tới được thì công dân có khả năng luật pháp là Hồ dương Trường mới có quyền hành nghề. Còn ở giữa thủ đô thì bất khả».

Thế là với sự vận dụng của tòa án mặt trận, Saigon đã biến thành mặt trận.

Và tòa án đã có công xô đẩy cả Luật Sư Đoàn về phía yểm trợ cho Trần ngọc Châu.

Đúng là cái số của Trần ngọc Châu nó hèn tận mạng. Hễ cứ ai định đập ông Châu, là cái gậy lại đập vào chính ngay lưng người xử dụng nó.

Biết nhục

Hai ông dân biểu Phạm tấn Nho và Nguyễn ngọc Nghĩa nhin ăn nhin nói 2 ngày trước cửa hạ viện. Dân biểu mà nhin ăn nhin nói thì Đạo Cấy thiết tưởng Chánh phủ đâu có sợ, mừng là khác!

Đang sau 2 ông có 2 tấm bằng với những hàng chữ: «Chúng tôi lấy làm xỉ nhục... lấy làm xỉ nhục... xỉ nhục v.v.»

Các ông biết nhục nên phản đối vụ Cảnh sát bắt Trần ngọc Châu ngay trong hạ viện. Nếu các DB ông biết nhục cả, và biết nhục sớm hơn một chút thì quý hóa quá, Không những hạ viện giữ

được tiếng thơm, chế độ ta có uy tín mà quốc dân cũng được nhờ.

Vì như ông Nghĩa biết nhục sớm thì đã chẳng để cho xảy ra cái vụ tượng Châm.

Sau khi lấy pho tượng Châm, bị dư luận phản đối, ông Nghĩa đã mang pho tượng đến quốc hội để ngay bạc thêm. Ông đeo tông teng vào cổ pho tượng 1 tờ giấy: «Cái này mà bảo là di tích lịch sử sao?».

Chắc cũng vì biết nhục nên bây giờ ông Nghĩa đã ra ngồi ở bậc thềm, đúng vô chỗ ông đã để 2 pho tượng. Ông muốn chính ông sẽ trở thành một... di tích lịch sử!

Kiệm ước

Bạn đọc thường than phiền báo Đời ít đăng bài của độc giả. Đề đền đáp lại thanh tình của quý vị, bữa nay Đạo Cấy xin đăng một chuyện của bạn Thủy-Ly. Bạn Thủy Ly góp một câu chuyện Kiệm ước, nguyên văn như sau:

«Có anh chàng nợ vốn là tay tổ về keo kiệt. Trong nhà, ngoài cái chén đôi đũa và bộ đồ lót mặc ở người ra thì chả còn cái gì cả. Bởi vậy, tuy đã lớn song không thể nào lấy vợ được vì sợ tốn kém».

Một hôm, nghe tin ở làng bên cạnh có một ông nhà giàu muốn kén một chàng rể, với điều kiện là phải ở vào loại biết tiết kiệm. Thấy điều kiện vừa ý mình nếu anh vội vã đến đâm đơn xin cưới vợ.

Qua đến nhà, sau khi xin vào yết ki ến, anh snýt phải chạy ra. Vì ông nhạc gia tương lai của trần như nhộng từ nhà dưới bước lên. Tuy nhiên anh vẫn ngồi yên để xem chuyện gì xảy ra. Ngắm nghĩa chàng rể một hồi ông ta gật gù bảo:

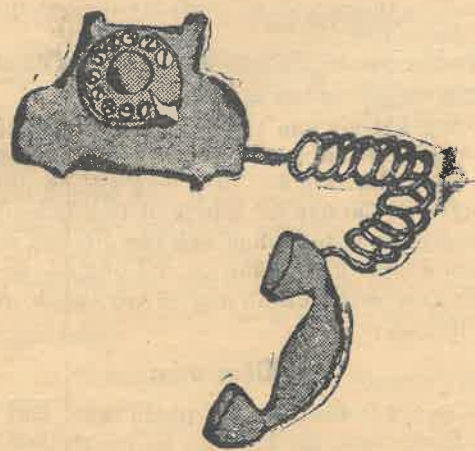
— Đã có nhiều đứa đến đây, song cha chẳng chọn được đứa nào vì nó ăn mặc đàng hoàng quá. Con thì coi khá vừa ý cha song còn hơi xa xỉ. Phải chi đừng mặc quần áo thì có thể làm rể ở đây được.

Thấy điều kiện không mấy khó khăn, lại có lợi nên anh ta vội đồ ngay trước mặt nhạc gia. Thế là anh ta thực thụ gia nhập vào hội «trở về với thiên nhiên». Anh lại được mời ở lại ăn buổi cơm trưa. Nghĩ đến phút được đối diện với người đẹp, được ngắm tòa «thiên nhiên» anh sướng muốn điên lên được.

Buổi cơm được dọn ra; anh hơi ngạc nhiên vì chả thấy chén đũa gì cả mà chỉ thấy trên mặt đất có ba mảnh lá chuối lớn. Sau đó anh thấy người đẹp đem cơm lên, xới ra lá chuối và đặt vào mỗi lá một cục mắm ruốc. Anh băn khoăn chưa biết thế nào thì được ông nhạc giải thích vì lý do kiem ước nên không dùng chén, đũa. Bốc ăn cũng được, Ăn xong lá chuối cho chuồng heo có lợi hơn. Nghe xong anh phục sát đất.

Ba người ngồi xuống ăn cơm. Vì không trải chiếu và không có đôn ngồi nên phải ngồi ở thế chồm hồm. Anh lại được may mắn ngồi đối

(XEM TIẾP TRANG 41)



Hồi ký của 1 người biết quá nhiều

của PHẠM VĂN BÌNH
tự VĂN BÌNH

(TIẾP THEO ĐỜI SỐ 22)

LTS.— Như Đời đã loan trong số trước, Đời hân hạnh giới thiệu dưới đây thiên hồi ký của Phạm văn Bình tức ký giả Văn Bình, Cựu Thủ Hiến Bắc Việt, Cựu Tổng Trưởng Thanh Niên, nguyên một trong những Ngự Lâm Pháo Thủ của nhóm Phong Hóa Ngày Nay, nguyên bí thư của Báo Đại, đặc trách liên lạc với Hồ Chí Minh Nguyễn hải Thần v.v... nguyên quán quân quần vợt, nguyên Giám Đốc nhà hàng Table de Mandarins tại Paris, người đã tham dự trực tiếp vào những biến cố lớn nhỏ của lịch sử mới lưu vong từ Pháp trở về quê hương.

Chủ nhiệm báo Ngày Nay cử tôi sang Tàu điều tra về vụ buôn người.

«Ngày Nay», tờ tuần báo thứ hai của Tự Lực Văn Đoàn, được phép xuất bản với một thể tài mới: nghị luận và chánh trị, xã hội phóng sự điều tra, kèm theo nhiều tranh ảnh như tờ báo «Paris Match» bên Pháp bây giờ.

Hồi đó, dân chúng ngoài Bắc đang sồn sào về vụ «Buôn Người». Không mấy ngày không có gia đình than phiền, rên la, kêu mất con, phần nhiều là những nam nữ thanh niên tự dưng bỏ nhà đi mất.

Có người nói đó là bọn Pháp chủ đồn điền ở Tân Thế Giới, cần nhân công nhưng tuyển mộ khó khăn, thuê người dụ dỗ dân quê mang ra Hải phòng, đưa xuống tàu biển rồi chở luôn ra Tân Thế Giới (Nouvelle Calédonie). Chánh quyền Pháp làm lơ vì bọn chủ đồn điền Tân Thế Giới là bọn chủ nhà Băng Pháp có vai vế lớn, nắm hết quyền lợi kinh tế tài chánh ở Đông Dương thời bấy giờ.

Ngoài ra, một giả thuyết thứ hai huyền bí, ly kỳ hơn cho rằng những

vụ buôn người là do mấy ông «ba tàu Quảng Đông» tổ chức, ăn thông với bọn «mẹ mìn» Việt Nam, chuyên môn dụ dỗ đàn bà trẻ con bằng bữa mê thuốc lú (trong Nam kêu là ngải) mang sang qua biên giới Tàu bán để chia lời.

Lúc ấy, ông chủ nhiệm Nguyễn tường Tam muốn tỏ ra Ngày Nay là tuần báo Việt Nam đầu tiên có một đặc phái viên đi điều tra ở ngoại quốc. Tòa soạn đồng thanh cử tôi sang Tàu để viết thiên điều tra đặc biệt về vụ «Buôn Người».

Trước khi đi, Thế Lữ ân cần bảo tôi: «Thực là đáng tiếc. Nếu tôi không bận ở tòa báo thì thế nào tôi cũng yêu cầu anh Nhất Linh cho tôi cùng đi với anh. Như vậy, lúc trở về, thiên điều tra sẽ có cả hai chữ ký: Lê Phong và Văn Bình. Nhưng thôi, anh cứ đi cho được việc. Có sự gì nguy cấp, anh đánh điện về cho tôi, Lê Phong sẽ tới ngay!»

Tôi gật đầu, tin tưởng ở lời khuyến khích của Thế Lữ. Ông chủ nhiệm trao cho tôi một cái máy ảnh Rolleiflex mới nguyên và hai chục đồng bạc làm lệ phí.

Tôi vui vẻ chào anh em, bình tĩnh

lên đường, dấn thân vào một cuộc... đời phiêu lưu mới.

Tôi không biết hai chục bạc hồi bấy giờ (chưa có thuế kiệmt ước) có giá trị bằng bao nhiêu tiền bây giờ. Tôi chỉ nhớ với hai chục bạc ấy, tôi đã đi từ Hanoi xuống Hải phòng bằng xe lửa hạng nhì, đi tàu biển từ Hải phòng ra Moncay, nghề ngang vượt biên giới sang Tàu, ăn cao lâu ở Đông Hưng, một tỉnh giáp giới với biên thùy Việt Nam uống trà, nghe cô đầu Tàu hát, một tuần lễ sau về tới Hanoi trong túi vẫn còn rả rích ngót hai đồng bạc, đủ khao anh em một bữa bún chả chợ Đồng Xuân hết sức no nê.

Nhưng tôi cũng giật mình nghĩ lại hôm tôi vừa bước chân sang đất Trung Hoa bị gặp ngay một chuyện không may, nếu không được một người bạn quen ở Moncay giải vây thì có lẽ bây giờ còn là tù nhân của... Trung Cộng.

Sự «không may» đó xảy ra tại một hiệu cao lâu lớn ở thành phố Đông Hưng. Tôi đang ngồi nhậu một mình trên lầu thì bỗng có hai tên cảnh binh Tàu, tay gươm tay súng bước lại đòi xem giấy tờ của tôi, tịch thu cái máy ảnh

Rolleiflex và ra hiệu bảo tôi đi theo.

Tôi cực lực phản kháng. Khốn nỗi tôi không biết nói tiếng Tàu. Nhưng tôi cũng cố phân trần: «Ngô là người lương thiện. Ngô là người đi du lịch. Ngô không phải kẻ cướp»

Hai bên cứ dằng co nhau mãi. Có lẽ hai người cảnh binh Tàu cũng chẳng hiểu tôi định nói những gì.

May thay, giữa lúc đó, một vị cứu tinh ở gần tự nhiên đến. Vị cứu tinh ấy là anh Vương văn Minh, một nhà vô địch quần vợt ở Hai phòng, bạn thân của tôi.

Anh Vương văn Minh sinh trưởng ở Moncay, nói tiếng Tàu như người Tàu, lại có vóc dáng oai hùng. Anh cao tới một thước chín mươi, câu lối một trăm ký, nên anh điều đình với hai người cảnh binh có bề bề dài hơn tôi. Và chẳng anh biết thò âm, nên bọn cảnh binh có thiện cảm với anh ngay. Rốt cuộc, anh bảo đảm cho tôi trở về Moncay và anh khuyên tôi nên về Hanoi viết phóng sự về quần vợt. Có lẽ đỡ gay cấn hơn.

Tôi nhìn cái máy ảnh đeo toong lưng trước ngực, mấy sấp giấy còn nắm trong tay chưa viết được chữ nào, với cảm tưởng chán chường của anh chàng Tartarin khi đi săn sư tử ở Phi Châu.

Tới Hải phòng, tôi vội vã ra bưu điện gửi cho Thế Lữ một bức điện cấp tốc:

«Rất tiếc hôm ra đi không chọn giờ Hoàng Đạo nên sang đến Tàu suì quẩy liền. Chút siu ăn đòn của cảnh sát Đông Hưng và ngồi tù ở đó.

Về tới Hanoi sẽ báo cáo tòa soạn sau».

Nguyễn Tường Tam «Xã hội», «Cách mạng» và «Chánh trị».

Trong khoảng mấy chục năm gần đây, tôi có cảm tưởng số người quen thuộc Nhất Linh tác giả Đoạn Tuyệt, Lạnh Lùng, Đồi Bạt đồng gấp bội số người quen thuộc Nguyễn tường Tam trên địa hạt xã hội, cách mạng và chánh trị.

Sự phân biệt trên đây rất dễ hiểu. Một nhà văn nổi tiếng một «hồi nhất» là một nhà văn cầm đầu một phái như Tự Lực Văn Đoàn, cố nhiên

để lại nhiều dấu vết sâu xa trong trí nhớ mọi người hơn là một người hoạt động về xã hội, cách mạng hay chánh trị.

Tuy nhiên, trong thời hoạt động về văn hóa, Nguyễn tường Tam cũng trải qua một chương trình tương đương về xã hội, cách mạng và chánh trị.

Nguyễn tường Tam là một nhà văn hướng về một sự đổi mới mãnh liệt, tiềm nhiệm đến cội rễ nền văn minh Âu Tây với những tư tưởng cốt yếu tự do, dân chủ. Hơn nữa Nguyễn tường Tam có một đầu óc hoàn toàn khoa học.

Bởi vậy, trong sự tổ chức hai tờ báo Phong Hóa — Ngày Nay, trong sự xây dựng Tự Lực Văn Đoàn, hội Ánh Sáng, trong sự xếp đặt đảng Đại Việt Dân Chính, Nguyễn tường Tam đều dựa vào óc khoa học của mình để tự tạo lấy cơ hội và chiếm phần thắng lợi.

Có thể nói trong mấy năm đầu, Nguyễn tường Tam đã đạt được nhiều mục tiêu và thành tích theo ý muốn.

Hai tờ báo Phong Hóa — Ngày Nay và sách do Tự Lực Văn Đoàn xuất bản được một số đông độc giả hoan nghênh nhiệt liệt. Không những hoan nghênh về văn nghệ, về trình bày, về sự reo rắc một nguồn sống vui, một niềm hi vọng mới, mà còn hoan nghênh vì Tự Lực Văn Đoàn là một nơi tụ tập của một nhóm tài năng trẻ trung được Nguyễn tường Tam khai thác và giới thiệu bằng một nghệ thuật tinh vi.

Quan niệm then chốt của nhóm Tự Lực Văn Đoàn là quan niệm của những người sốt sắng bỏ cũ theo mới, để theo kịp đà tiến hóa của nhân loại.

Một dân tộc bám lấy cổ tục ngàn xưa để sống một đời phẳng lặng như nước ao tù tất nhiên sẽ bị thoái hóa và đào thải.

Nguyễn tường Tam chủ trương đi sâu vào đời sống của đại chúng để bài trừ mê tín, lễ nghi, hủ lậu tham nhũng, độc đoán, những nền tảng của chế độ phong kiến, quan liêu.

Ngoài sự hô hào bằng báo chí, tiểu thuyết, Nguyễn tường Tam thành lập hội «Ánh Sáng», lấy cơ

đi khắp mọi nơi xây dựng nhà kiêu mới rẽ tiền cho dân nghèo để tiếp xúc với họ. Nguyễn tường Tam chủ trương chống nạn mù chữ, để mọi người dân Việt Nam đều biết đọc biết viết và biết thế nào là dân chủ, thế nào là tự do.

Nhưng thành trì kiên cố và vững chãi nhất chống đối lại sự cố gắng của Nguyễn tường Tam là người Pháp.

Muốn cai trị dễ dàng xứ này, người Pháp cần phải duy trì nền tảng cũ của xã hội Việt Nam và ngăn trở người Việt Nam thành những người có đầu óc mới, có tư tưởng xã hội, bình đẳng. Họ nhìn rõ cái nguy hiểm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn từ chỗ tuyên truyền dân chúng thay cũ đổi mới đến chỗ sủi dục dân chúng làm cách mạng phản đối người Pháp không có bao xa.

Bởi vậy báo Phong Hóa bị đình bản, phong trào Ánh Sáng, Truyền Bá Quốc Ngữ bị kìm hãm, một số nhân viên tòa soạn Phong Hóa — Ngày Nay bị người Pháp bắt và giam ở Vụ Bản, trong đó có Khải Hưng, Hoàng Đạo, Nguyễn gia Trí.

Trong khi ấy, đảng trưởng Nguyễn tường Tam lánh nạn ở Côn Minh sống chung với Nguyễn hải Thần và Hồ chí Minh, cùng một số lãnh tụ như Vũ hồng Khanh, Nghiêm kế Tổ.

Thế rồi, thế chiến thứ hai bùng nổ ở phía trời Tây, Quân Đội Đức Quốc Xã đánh đầu được đấy, thế dễ nhu (hễ tre. Trên Thái Bình Dương, sóng gió nổi dậy, với sự tham chiến của Nhật Bản trong trục Đồng Kinh — Bá Linh.

Nhật Bản rầm rộ chiếm cứ Phi Luật Tân, kéo quân vào Đông Dương, trước khi giới người Pháp và cầm tù Đô Đốc Decoux.

Tuy nhiên không được bao lâu. Thế cờ dần dần xoay chuyển. Về phía Âu Châu, trận Stalingrad đánh dấu sự thất bại nặng nề, đau đớn của Hitler. Cuộc đổ bộ quân đội Đồng Minh Anh Mỹ Pháp trên bờ biển Normandie báo hiệu sự đầu hàng không điều kiện của Đức Quốc Xã. Tại Đông Nam Á, Nhật đã lui về thế thủ. Sau trải bom

nguyên tử trên thành phố Hiroshima, Nhật Hoàng ra lệnh quân đội Nhật giải giáp, kết thúc giấc mộng bá chủ thiên rồ.

Ở VN, Khâm Sai Phan kế Toại đầu hàng Việt Minh, sau cuộc biểu tình công chức tại nhà Hát Lớn Hà nội. Tại Huế, vua Bảo Đại thoái vị, tuyên bố «thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ». Chính phủ Trần trọng Kim từ chức.

Bao nhiêu biến chuyển dồn dập trong một thời gian ngắn.

Việt Minh cướp chính quyền. Hồ chí Minh đặt chân lên cố đô Thăng Long với danh nghĩa Chủ tịch Chính phủ Cách mạng Lâm thời.

Trong khi ấy, mấy nhà lãnh tụ quốc gia ở Vân Nam còn bận sửa hành trang để về nước.

Phải chăng Nguyễn hải Thần, Nguyễn tường Tam, Vũ hồng Khanh đã để lỡ mất cái « dịp ngàn năm một thừa » không bao giờ trở lại, và chuyển tàu lịch sử cùng định mệnh nước Việt Nam vì thế đã đi vào một khúc quanh đầy hãi hùng, tang tóc ?

Nguyễn tường Tam, bộ trưởng

Nguyễn tường Tam làm báo, viết sách. Nguyễn tường Tam hoạt động về xã hội, làm cách mạng. Qua những trang đầu của thiên hồi ký này, tôi đã đi từ đời binh dị của nhà văn đến đời tận tụy, sôi nổi của nhà cải cách xã hội, đời đầy nguy hiểm gian lao của nhà cách mạng.

Nếu trong lãnh vực văn hóa, xã hội, Nguyễn tường Tam đã thành tựu được nhiều kết quả rực rỡ, trong lãnh vực cách mạng và chánh trị, tôi phải nhìn nhận sự thật mà

nói : Nguyễn tường Tam chưa bao giờ được toại chí binh sinh. Trái lại, tôi còn thấy mấy sự thất bại khiến tôi nghĩ Nguyễn tường Tam thực ra là một nhà văn, một nhà cải cách xã hội hơn là cách mạng, một nhà chánh trị.

Hồi còn sống chung với Hồ Chí Minh ở bên Tàu, đáng lẽ Nguyễn tường Tam phải nhận xét hoạt động cách mạng của họ Hồ, phải khảo cứu về phương pháp tổ chức đảng, huấn luyện cán bộ và cách thức sửa soạn ngày «tổng khởi nghĩa» của Việt Minh. Đó là cả một kỹ thuật, một bài học kinh nghiệm đáng suy nghĩ.

Đến lúc nhận chức bộ trưởng Ngoại Giao, Nguyễn tường Tam lại không đủ thì giờ củng cố nội bộ, thành ra sau này lúc Việt Minh trở mặt khinh bỏ các đảng phái quốc gia. Nguyễn tường Tam phải lánh nạn sang Trung Hoa lần nữa.

Viết đến đây, vừa là bạn, vừa là người cộng sự của Nguyễn tường Tam trong những giờ phút nghiêm trọng, tôi thấy mình cũng có một phần trách nhiệm trong sự thất bại chua cay này.

Phải chăng vì các đảng phái Quốc gia thiếu tổ chức, thiếu cả 1 sự sửa soạn chu đáo, chuẩn bị cần mật, thiếu một tinh thần đoàn kết thường xuyên, nên Việt Minh đã đi trước một chuyến tàu và thành công một cách dễ dãi ?

Dù sao, đây cũng là một bài học đáng để cho những người quốc gia làm cách mạng, chánh trị suy tư và rút kinh nghiệm.

Ở đời không có cái gì tuyệt đối. Không phải ai cũng đại mà ai cũng khôn. Tuy nhiên, nếu ta biết phục thiện, sửa chữa những sự thiếu

sót, thì có thể đi từ chỗ đại đến chỗ khôn.

Đáng buồn ở chỗ có nhiều người làm cách mạng, làm chánh trị quá tự cao, tự đại, tưởng mình khôn ngoan tuyệt đỉnh nên thường có những hậu quả tai hại.

Riêng tôi, khi từ biệt Bộ Trưởng Nguyễn tường Tam để sang Trung Khánh giúp Cố Vấn Vĩnh Thụy, tôi thấy tâm linh báo trước lần này sẽ là lần cuối cùng tôi gặp Nguyễn tường Tam ở bộ ngoại giao.

Trong mấy tháng làm việc ở bộ tôi nhận thấy ông Bộ Trưởng không bao giờ được vui, gương mặt thường tỏ vẻ lo âu.

Tôi đoán là trong những cuộc tiếp xúc với bọn lãnh tụ Việt Minh Nguyễn tường Tam đã nhìn thấy một phần nào mưu mô sảo trá của đối phương, nhưng không tiện nói ra để các người cộng sự và các đồng chí nản lòng.

Tôi càng thấy rõ đời làm báo, làm văn của Nhất Linh là một đời sống thần tiên đầy mộng đẹp, đầy vui tươi. Chỉ lúc đó, Nguyễn tường Tam mới thực sống cho mình, cho xu hướng và cho chí nguyện của mình.

Về sau, vì thời thế thúc đẩy, Nguyễn tường Tam bị làn sóng cách mạng, chánh trị lôi cuốn, đi sâu vào con đường lầy lội, tôi chưa từng thấy người bạn quá cố dễ thoát một nụ cười thoải mái trên môi.

Một dĩ vãng đã trôi đi như đám mây chiều.

Mây trời mãi mãi và tan dần trong cõi không gian, nhưng không để lại trong trí óc tôi một hình ảnh nào êm dịu...

(CÒN NỮA)

Thầy tu đi lấy vợ và phong trào tân tăng

(TIẾP THEO TRANG 6)

Cần đăng viết một loạt bài về vấn đề này trên báo Xây Dựng. Chúng ta phải đặt vấn đề cho đúng. Đừng đọc trên báo thấy ghi 60% hay 70% Linh Mục ở các nước Âu Châu đồng ý Linh Mục không cần phải độc thân rồi vội kết luận là các Linh Mục muốn lập gia đình. Thực sự vấn đề mà các vị ấy đặt ra là sự tự do của các Linh Mục. Ba thế kỷ đầu tiên trong lịch sử công giáo không ai đặt vấn đề Linh Mục phải độc thân cả.

Đa số các đại tông đồ đầu tiên của Chúa có độc thân đầu. Sau đó, vấn đề độc thân mới được áp dụng như một kỷ luật cho đến những ngày gần đây vì điều ấy tiện cho sự mạng hành đạo của Linh Mục. Chúng ta phải phân biệt tu sĩ và Linh Mục. Tu sĩ sống trong tu viện phải triệt để thi hành kỷ luật độc thân. Còn Linh Mục là chức vụ để phục vụ nhân gian. Vấn đề chỉ đặt ra với các vị Linh Mục. Nhiều người chủ trương nên để các vị Linh Mục được tự do, nghĩa là được kết hôn nếu họ muốn (chứ không bắt buộc !). Kết hôn không phải là một điều gì bẩn thỉu, xấu xa. Một người con được giáo dục tử tế người con ấy là kết quả của một sự kết hôn. Sự kết hôn ấy không có gì xấu xa cả. Đó là sự mẫu nhiệm. Nhiều thần học viện đang nghiên cứu về vấn đề này.

Thứ đến là vấn đề nhu cầu Linh mục. Một tỷ số đáng kể Linh mục phải bỏ áo vì nhiều lý do trong đó có lý do kết hôn. Nhiều năm về trước, một chủng viện được thiết lập ở Kontum. Chỉ có 3 trong số 30 chủng sinh được tấn phong Linh mục. Anh đã rõ, Kontum là xứ của đồng bào Thượng. Đồng bào Thượng đâu có nghĩ rằng Linh mục không thể uống rượu cần, không thể nọ kia như họ.

Nếu không sống giống như họ là không thực tình. Mà yếu tố thực tình đó quan trọng lắm. Thế nên ba vị Linh Mục người Thượng kia

chẳng điều kiện thông cảm ấy cũng giới hạn lắm. Một nhà xuất bản bên Pháp gần đây có xuất bản quyển hồi ký của một vị Linh Mục Pháp đã sống một khoảng thời gian ở Phi Châu.

Trong quyển này, có đoạn vị Linh Mục ấy diễn tả sự ray rứt trong lòng khi mà với thiên chức phục vụ của mình, vị Linh Mục ấy cảm thấy chưa thể thông cảm trọn vẹn cảnh ngộ của người bản xứ vì những điều kiện dân thân có giới hạn của mình. Sự ray rứt kéo dài những 5 năm, nhưng tôi xin nhấn mạnh là cho đến khi chết, Ngài vẫn tôn trọng luật độc thân.

Trong những trường hợp như vậy, phải chăng đặt vấn đề để các vị Linh Mục được tự do là thích đáng ?

Vừa lúc ấy, chiếc đồng hồ trên tường thông thả điểm sáu tiếng, Linh Mục nói : Xin lỗi, tôi có lẽ ngay bây giờ. Xin hẹn khi khác vậy nhé !

LƯU DÂN

Dự-Luận

NHƯT BÁO TRẠNH-ĐẦU CHỐNG BẤT CÔNG XÃ HỘI
XÂY-DUNG TƯ-ĐO, BÌNH-ĐANG VÀ BÁC-ÁI
Chủ-Nhiệm-Kiểm-Chủ-Bút NGUYỄN-BÁ-KIM

MỘT mini NHƯT BÁO KHÔNG CÓ XÚ-CHIÊNG...
CỦA CHÍNH-PHỦ HAY ĐẢNG-PHÁI, VỚI :

hệ - thống thông - tin

VƯỢT TƯỜNG ÂM-THANH !

những bài bình-luận

ÁC HƠN... «HÓA CỐT MIÊN CHUỜNG» !

giáo - dục xây - dựng

CHỊU-CHƠI NHẤT !

văn-nghe lá-lướt

ƯỚT-ÁT NHẤT !

SỞ MỘT BẢ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN

TRỊ BỊNH TỬ CUNG VÀ BẠCH ĐÁI HẠ

VỖ VĂN VÂN DƯỢC HÀNG

62, Lý Thường Kiệt - BÌNH DƯƠNG HỎI các tiệm thuốc Việt - Hoa

KN Số 1041-1-12-64



GIÁO HỘI CÔNG GIÁO THẾ GIỚI VÀ VẤN ĐỀ

ĐỘC THÂN HAY LẬP GIA ĐÌNH?

vương-hữu-bộ

Đối với giáo hội Công giáo Việt, vấn đề này có lẽ không đặt ra. Giáo sĩ cũng như giáo dân Việt Nam chắc không ai đồng ý việc cho phép các tu sĩ lập gia đình.

Nhưng đối với các nước Tây Phương thì lại khác. Tại Hòa Lan, tại Pháp, tại Mỹ, đã có nhiều linh mục đi lập gia đình (được phép hay không được phép). Có vị không lập gia đình nhưng chủ trương không chống lại điều đó. Ai cũng biết bà Soeur Sourire, nổi tiếng về những bài hát, nhất là bài Dominique, ca ngợi cuộc đời truyền giáo. Cách đây mấy năm, Soeur Sourire đã rời bỏ tu viện, bà còn tuyên bố sẽ lập gia đình với 1 linh mục dòng Đa Minh và đẻ ra những đứa con đẻ mình.

Dưới đây là một số tài liệu thu nhặt về cuộc xáo trộn đang xảy ra trong giáo hội Công giáo tại vài nước Tây Phương.

Hòa Lan : Giáo hội cấp tiến ?

Đầu tháng giêng năm 1970 một hội nghị của các vị Giám mục, Linh mục, nữ tu, tu sĩ và cả nam nữ giáo dân đã họp tại Hòa Lan. Hội nghị đã chấp thuận với 93 phiếu chống 3, một lời tuyên cáo rằng «Việc bó buộc các tu sĩ phải sống độc thân nên được bãi bỏ».

Hội nghị này cũng biểu quyết tiếp theo một số điều khoản rằng từ nay về sau các Linh Mục không cần phải nguyện sống độc thân, rằng các linh mục đã lập gia đình vẫn được tiếp tục sứ mạng tôn giáo của họ, và những người đã lập gia đình cũng có thể được thụ phong.

Một điều biểu quyết khác, đặt được 72 phiếu đa số thuận, cũng đề nghị rằng nên cho nữ tu được làm các nghĩa vụ tôn giáo như các nam tu sĩ.

Những điều biểu quyết trên đây, tất nhiên chỉ có tính cách khuyến nghị chứ không phải là quyết định. Tòa thánh Vatican đã xác nhận ngay điều đó.

Tuy nhiên hội đồng Giám Mục ở Hòa Lan đang đứng trước khuynh hướng táo bạo của hàng trăm linh mục trẻ, họ cho rằng các linh mục lấy vợ rồi vẫn có thể tiếp tục bổn phận thiêng liêng của họ. Đức Hồng Y Alfrint ở Hòa Lan đã hứa hẹn rằng : «chúng ta đang sửa đổi lại giáo hội khắp nơi. Các vị Giám mục đang soạn một số hành động, nếu không họ đã không tổ chức hội nghị này. Điều sẽ được quyết định sẽ dung hòa những gì chúng ta nên làm, và những gì có thể làm».

Đức Hồng Y cũng lo ngại rằng nếu vấn đề linh mục lập gia đình không giải quyết, thì «chúng ta sẽ sửa đổi không có các linh mục trẻ nữa». Một tài liệu cho biết trong năm 1968, trong số 13.400 linh mục Hòa Lan, có 250 vị đã ra đi.

Giáo hội Hòa Lan có thể bị Tòa Thánh Vatican ngăn cấm và có thể xảy ra một sự kinh chống nhau chẳng ?

Suốt 4 ngày hội nghị, người ta luôn luôn nhắc nhở 1 câu rằng : Wir willen geen breek (chúng tôi không muốn sự rạn nứt).

Một cuộc thăm dò dư luận cho biết rằng 72% giáo dân Hòa Lan ủng hộ bãi bỏ điều bắt buộc linh mục độc thân.

Tới cuối tháng 2 năm 1970, tòa thánh Vatican gián tiếp trả lời cho Hội Nghị giáo dân Hòa Lan. Tòa thánh ra lệnh rằng từ nay trở đi, các vị Linh mục, Giám mục... hàng năm phải nhắc lại lời thề nguyện sống độc thân và phục tùng lệnh trên. Ngày lễ được chọn cho các linh mục làm việc đó là ngày thứ năm Tuần Thánh.

Đối với giáo hội La Mã, người tu sĩ phải có 3 đức tánh : thanh sạch, nghèo khó và vâng lời

Vòng Ngọc hay Vòng Gai ?

Giáo hoàng Paul VI đã từng ví sự độc thân của người tu sĩ cũng giống như một vòng ngọc quý.

Nhưng nhiều vị giáo sĩ (cụ hay đương kim) thì nhìn thấy việc sống độc thân giống như một vòng gai thương khó.

Theo truyền thống giáo hội, thì việc sống độc thân của các giáo sĩ không có tánh cách một giáo điều rõ ràng, nhưng chỉ là một kỷ luật tinh thần, về sau này mới được đặt thành giáo luật.

Theo Phúc âm thì Chúa Jesus sống độc thân. Nhưng còn các tông đồ của Ngài ? Các nhà dẫn giải thánh kinh cho rằng một số tông đồ có lập gia đình, vì thời đó việc sống độc thân không hợp với tục lệ Do Thái giáo.

Người ta cũng tin rằng các vị Giám mục và Linh mục trong 4 thế kỷ đầu kỷ nguyên Thiên Chúa giáo cũng thường lập gia đình. Cả các Đức giáo Hoàng cũng có nhiều vị như vậy. Vị Giáo hoàng sau chốt lập gia đình Hadrien đệ nhị (867-872). Nhiều cuốn giáo sử không nhắc đến vị giáo hoàng này. đã ghi nhận rằng một thời vào thế kỷ thứ 9, 10 ngôi vị Giáo Hoàng bị ảnh hưởng xấu của phụ nữ. Đến nỗi người ta tương truyền có một « nữ Giáo Hoàng » gọi là Jeanne.

Việc sống độc thân phù hợp với tinh thần khắc kỷ, thanh tịnh, là quan niệm chính đáng của các giáo sĩ. Thánh Augustin một trong những nhà thần học lỗi lạc đã nói nguồn triết học Platon với nguồn tôn giáo Ky Tô, đã viết rằng : «Không có gì làm suy sụp tinh thần người nam hơn là sự chung đụng với phụ nữ, trong việc vợ chồng». Trong thời trung cổ, sự «thanh khiết» được đề cao trong các tu viện, đối nam cũng như nữ tu sĩ. Việc sống độc thân, do đó dần dần được quảng bá và chánh thức hóa, Công Đồng Latran thứ nhất đã long trọng tuyên cáo cấm việc tu sĩ lập gia đình.

Tuy nhiên, trong giáo hội nào và ở thời đại nào cũng vậy, vẫn có những thứ «sư hồ mang» lên lút lấy vợ hay có nhân tình.

Khi tu sĩ Luther ly khai khỏi giáo hội La Mã, và phát sinh cuộc cải cách của đạo Tin Lành trong đó các mục sư không cần phải sống độc thân, một Cộng Đồng khác ở Trent lại long trọng tuyên cáo việc sống độc thân là một đời sống cao cả, và ra lệnh dứt phép thông công, trục xuất khỏi giáo hội những tu sĩ nào phạm vào giáo luật này.

Đời sống độc thân của tu sĩ vừa đề noi gương cuộc đời Chúa Jesus, vừa đề để giao tiếp huyền bí cùng Thượng Đế vừa để tránh cho người tu sĩ khỏi phải lo gánh nặng gia đình, khiến họ khó làm tròn bổn phận thiêng liêng của họ.

Gần đây giáo hội đã chấp thuận cho các mục sư Tin lành đã có vợ được trở lại đạo, có thể được thụ phong linh mục. Việc này có nghĩa là sự kiện làm linh mục và việc sống độc thân có thể được tách rời ra.

Nhưng vấn đề này áp dụng cho các linh mục khác thì còn lâu mới giải quyết được.

Cuộc khủng hoảng ở Huê Kỳ

Tấn sĩ Shannon là trường hợp tiêu biểu của các giáo sĩ Hoa Kỳ đã từ bỏ đời sống độc thân.

Năm nay 49 tuổi, Shannon đã theo học các trường trung học Thánh Thomas và Thánh Paul và vào chủng viện thánh Paul năm 1941, được thụ phong linh mục năm 1946. Sau đó linh mục Shannon đã lấy bằng Tấn Sĩ tại đại học Yale, 1 đại học uy tín ở Mỹ. (1955). Sau đó Shannon được cử làm giám đốc Đại học Thánh Thomas. Tới năm 1965 Shannon được phong làm Giám mục. Đức Tổng Giám mục Egidio Vagnozzi khi đó đã tuyên bố rằng : «Người ta thường chỉ trích hàng giáo phẩm Mỹ không có những nhà tri thức. Bây giờ chúng ta đã có một nhà tri thức. Và hãy xem chuyện chỉ sẽ xảy ra».

Chuyện xảy ra sau đó là đức Giám mục Shannon tỏ ra là người rất cấp tiến, hay sách động trong giáo hội, Ông là vị Giám mục duy nhất tham dự cuộc tuần hành của mục sư da đen Martin Luther King ở Selma. Ông cũng là vị Giám mục duy nhất ký vào 1 lá thư ngỏ của giới trí thức công giáo Mỹ phản đối chiến tranh VN (1967) Tới năm 1968, một lần Shannon lên vô tuyến truyền hình đã bị hội đồng Giám mục phê bình nghiêm khắc. Sau đó, vì không đồng ý với quyết định của Giáo hoàng Paul VI cấm dùng thuốc ngừa thai, Shannon đã xin rời khỏi hàng giáo sĩ. Điều đó được giáo hội chấp thuận vào tháng 11-1968.

Tới ngày 2-8-1969, một tin làm chấn động giới công giáo Huê Kỳ là cựu Giám mục Shannon đã kết hôn với bà Ruth Wilkinson, 51 tuổi, một người bạn lâu đời của Shannon trong các hoạt động cho phong trào Dân quyền. Bà Wilkinson đã từng kết hôn 3 lần, người chồng thứ ba ly dị, đã chết từ năm 1964.

Sau vụ kết hôn đó, Shannon bị trục xuất khỏi giáo hội.

Ông ta vẫn tiếp tục đi lễ đều đặn tại nhà thờ ở Santa Fe, nhưng không chịu phép minh thánh (ông bảo rằng không muốn làm hại kỷ luật của giáo hội) Ông vẫn gọi Đức Giáo Hoàng là Đức Thánh Cha, và cầu nguyện trước khi ăn.

Cùng với Tấn sĩ Shannon, có rất nhiều giáo sĩ khác ở HK đang âm thầm làm 1 cuộc cách mạng bản thân.

Linh mục dòng Tên Eugene C. Bianchi nay đã có vợ, hiện vẫn dạy thần học ở Đại học Emory ở Atlanta. Ông là chủ tịch hội các tu sĩ chủ trương tự do, có gần 1000 vị (nhiều vị trong đó đã lấy vợ)

(XEM TIẾP TRANG 42)

SỰ ĐIÊN ĐẦU CỦA ĐỨC GIÁO HOÀNG
TRƯỚC PHONG TRÀO :

LINH MỤC ĐÒI LẮY VỢ

Tài liệu do P.H.C. sưu tầm



Cộng đồng Công giáo Hòa lan khai hóa

Đối với Đức Giáo Hoàng Phao lô Đệ Lục vấn đề trở nên một cuộc thử sức vô cùng gay go, bởi vì ba năm trước đây trước một Đại Hội Công giáo Thế giới Ngài đã long trọng minh xác rằng chế độ độc thân phải được triệt để tôn trọng trong giới tu hành.

Lúc đó ai cũng tin chắc thế là vấn đề đã được giải quyết vĩnh viễn do lời dạy này của Đức Thánh Cha.

Nhưng sau đó trên toàn thế giới người ta đã mở ra nhiều cuộc thăm dò dư luận và đã thấy một tỷ lệ quan trọng trong hàng ngũ các Linh mục bất đồng ý kiến với Đức Giáo Hoàng. Nhưng ngược lại toàn thể các vị Giám mục đều triệt để ủng hộ lập trường của Ngài. Đến nay đột nhiên mặt trận đoàn kết ấy bị phá vỡ do 8 vị Giám mục lãnh đạo Giáo Hội trong nước Hòa Lan. Các vị này gửi lên Đức Giáo Hoàng một thông điệp như đây : « Chúng tôi yêu cầu thay đổi những luật lệ về chế độ độc thân của các tu sĩ... »

Đức Thánh Cha đã thấu hiểu vấn đề. Thái độ hung hăng quyết liệt của 8 vị Giám mục Hòa lan không chóng thì chầy sẽ gây nên những hậu quả vô lường. Họ phải nhận lãnh trách nhiệm về một cuộc khủng hoảng vô cùng trầm trọng trong Giáo Hội, trầm trọng nhất kể từ thời Luther. Mục tiêu của cuộc tranh chấp này là Giáo Đường nên duy trì hay bãi bỏ chế độ độc thân đối với giới tu sĩ.

Về vấn đề này trong Thánh Kinh, ta chỉ thấy một đoạn này :

Đức Chúa Christ nói : « Có người mới lọt lòng mẹ ra đã là hoạn nhân rồi có người bị hoạn do tay người khác. Có người tự ý hoạn vì lý do Thiên đường. Ai có thể hiểu thế nào thì hiểu... »

Ai có thể hiểu thế nào thì hiểu ! Đoạn văn trích trong Thánh Kinh trên đây là văn kiện duy nhất làm căn bản lý tưởng cho chế độ độc thân của giới Giáo quyền. Từ nhiều thế kỷ rồi, các nhà thần học đã luôn luôn tranh luận về thực nghĩa của câu văn vô cùng huyền bí ấy.

Thực ra, trong 400 năm đầu kỷ nguyên Thiên Chúa, chế độ độc thân không bị bắt buộc. Mãi tới kỷ cộng đồng Elvire vào cuối thế kỷ thứ IV mới có quyết nghị cấm các Tu sĩ giao cấu với vợ với lý do là ai muốn có vinh dự được sống gần gũi với Chúa thì không được tự làm như bản thân thế do những cuộc giao hợp nhục dục với đàn bà. Đến thế kỷ XII cộng đồng Latran mới đặt hẳn luật cấm hôn nhân đối với các Tu sĩ.

Giáo-Đường bắt buộc cái Tu-Sĩ phải sống trong tình trạng vô-thê vì lý do rất dễ hiểu là thiên chức của các Vị Linh-mục rất là cao cả nên bản thân họ phải là hoàn mỹ. Hơn nữa các Linh mục phải triệt để hy sinh bản thân cho đoàn con chiên mà họ diu dắt. Nếu họ cũng có gia đình với vợ con nheo nhóc thì quyết nhiên họ không thực hành được Thiên-Chức ấy nữa.

Trái lại đối với Luther (giáo phái Tin lành) chế độ vô thê của các Tu sĩ không phải là điểm hấn diện

oOo

Cộng đồng Công giáo Hòa lan khai mạc hôm 4 tháng 1 trong giảng đường của một tu viện. Có 120 đại biểu cho 7 giáo khu tới dự, dưới quyền chủ tọa của Hồng y Giáo Chủ Alfrink. Năm nay ngài đã được 70 tuổi, tóc bạc phơ, đôi mắt xanh dưới cặp kính tr. ng trong khung đôi mắt bộ y phục màu đen theo kiểu của một ục sư người Anh. Thường ngày, trong một vài nhóm ngoan đạo người ta coi ngài như hiện thân của con quỷ sa tãng. Một số người đồng hương coi ngài như người đã bị sa sút về tinh thần cũng như thể chất. Nhưng chính ra Ngài là một vị lãnh tụ Tôn giáo có óc thực tiễn đặc biệt.

Với giọng nói đồng đặc rõ ràng, Đức Hồng Y Alfrink tuyên bố trước hội đồng :

« Chúng ta phải có can đảm đi thẳng vào vấn đề. Cuộc tranh chấp có thể kéo dài mãi nếu nó không đi tới sự gây vỡ. » Ai cũng hiểu cuộc tranh chấp đây là ở trên vấn đề chế độ độc thân của các tu-sĩ.

Đức Hồng Y Alfrink đầu hẳn không cho Cộng đồng Công giáo biết là từ hôm 24-12, ngài đã nhận được một bức thư riêng của Đức giáo Hoàng Phao lô VI nói rằng : « Chế độ độc thân là một di sản vô cùng quý giá của Giáo đường La tinh vậy tôi mong rằng Ngài sẽ minh xác trước Hội nghị cộng đồng sự đồng ý của Ngài với Giáo đường ». Vì sự dẫu diễm ấy nên vấn đề « chế độ độc thân » vẫn được đề trong chương trình nghị sự.

Cuộc tranh luận sôi mở nhưng hàng say được kéo dài suốt trong 2 ngày.

Trong một buổi sáng kia, một nhân vật trong hàng ghế hội viên đứng dậy xin nói—ông này mặc bộ đồ lớn với áo vét tông, cổ đeo cà-vát loè loẹt nhiều màu sắc. Ông là một Linh mục trong nhóm « phản kháng » của Giáo đường Hòa Lan.

Ông ta hét to rằng : « Không cần cãi cọ nhau nhiều ! Chúng ta phải hành động ngay và tìm cách đặt La mã trước một sự đã rồi. Ngay từ bây giờ chúng ta nên bỏ nhiệm những Linh mục đã có vợ vào chức chỉ huy các giáo khu » Đề nghị này được chấp thuận một cách êm thấm.

Một nhân vật bảo thủ đứng lại gần micro lên tiếng khuyến cáo Hội nghị cộng đồng nên có thái độ thận trọng để tránh sự chia rẽ và đề bảo trì được giây liên lạc với La Mã vì nó quý giá vô cùng.

Một Bà Sờ dưới bộ y phục Nữ Y tá cũng đứng lên bày tỏ ý kiến và tán dương chế độ độc thân.

Trên hàng ghế danh dự các vị Giám mục đạo mạo nghiêm chỉnh chỉ ngồi lảng tai nghe những lời đi tiếng lại đôi khi vô cùng náo nhiệt. Các ngài rất ít tham gia vào cuộc tranh luận. Trong thâm tâm có lẽ các ngài hy vọng là đến giờ biểu quyết các phiếu ưng phản sẽ phân tán với tỷ lệ đồng đều, để cho các Ngài khỏi phải đích thân đứng ra bày tỏ rõ ràng lập trường của mình. Các vị Giám mục lúc đó đương đứng ở ngã ba đường tiến thoái lưỡng nan : Đoạn tuyệt với Giáo Dân của xứ mình hay là đoạn tuyệt với Tòa Thánh La Mã.

oOo

Đức Hồng Y Alfrink liền đứng lên phá tan bầu không khí nặng nề bằng lời tuyên bố là chính Ngài cùng tất cả 8 vị Giám mục đều không tham gia vào cuộc bỏ phiếu biểu quyết.

Kết quả cuộc bỏ phiếu chứng tỏ là gần hết tất cả các Hội thảo viên đều ưng thuận sự bãi bỏ chế độ độc thân cho các linh mục. Thế là các vị Giám mục hiện diện đều bĩ đũa vào đáp chân tường. Các ngài biết ăn nói làm sao bây giờ ?

Các Ngài bèn quyết định hãy trì hoãn tại 8 ngày nữa để cùng nhau bàn bạc rồi mới công bố lập trường chung. Trong bí mật hoàn toàn các ngài hội họp một lần đầu tiên quanh đức Hồng Y Alfrink. Giữa lúc ấy thì Nhật Báo Observatore Romano cơ quan báo chính thức của Tòa Thánh Vatican đăng tải nguyên bản văn thư đề ngày 24-12 của Đức GH Phao lô VI gửi cho Hồng Y Giáo chủ Hòa Lan Alfrink nhưng vị này đã chậm đi chưa từng phổ biến cho các giáo hữu Hòa Lan biết. Các vị Giám Mục Hòa Lan coi đây là một đòn cảnh cáo nhắc lại của Tòa Thánh.

XXI

Tới ngày 19/1 lại có cuộc hội họp thứ hai lần này có đủ các vị Giám Mục và cả các Chức sắc cao cấp của Giáo hội nữa. Kết quả cuộc họp này làm cho toàn thể Thổ giới sững sốt ngạc nhiên : Tất cả các Giám mục đồng thanh chấp thuận quyết nghị của Cộng đồng Hòa Lan là chế độ độc thân được bãi bỏ. Và còn chấp nhận việc chuyển đạt quyết nghị ấy lên Tòa Thánh La-Mã. Nhưng vẫn với một điều kiện đề đặt là phải chờ kết quả của một cuộc điện đàm với Đức Giáo Hoàng Phao lô VI để thuyết phục Ngài theo khuynh hướng ấy đã. Đề thi hành sứ mạng này, Hồng Y Alfrink chuẩn bị du hành sang La Mã. Chắc chắn là cuộc gặp gỡ giữa một con người miền Bắc đầy trí óc thực tế và một nhân vật La tinh thâm nhuần tinh thần pháp lý sẽ vô cùng bí hiểm. Kết quả tốt hay xấu ta hay răn chờ xem ?

oOo

Tại La Mã, Đức Giáo Hoàng không tiếp kiến Hồng Y Alfrink

Tới La Mã Đức Hồng y Alfrink trú ngụ trong lâu đài Utrecht chờ ngày được vào bệ kiến Đức Giáo Hoàng để đệ trình bản kiến nghị của Cộng đồng Hòa Lan xin bãi bỏ chế độ độc thân cho các tu sĩ.

Chờ hết ngày nọ đến ngày kia Hồng Y Alfrink vẫn không được phép vào tiếp kiến Thánh Cha. Rốt cục Ngài cũng biết rằng Tòa Thánh không bao giờ xét lại vấn đề này nữa. Nhưng khốn nỗi Giáo hội Hòa Lan vẫn nhất định ước vọng được đối thoại với Đức Giáo Hoàng một lần cuối cùng nữa để cố thuyết phục Ngài. Họ có ý định liệu lĩnh là nếu Đức Giáo Hoàng nhất định từ khước nguyện vọng của họ thì họ sẽ cử việc thực thi quyết nghị của họ và bắt chấp tội quyền hành của Ngài nữa.

Lập trường của Hòa Lan không phải là cô độc. Vì người ta đã thấy : Tại Gia nã đại Giáo hội cũng có thái độ tương tự đối với vấn đề độc thân. Trong Châu Mỹ La Tinh các Giám mục đã bắt đầu bỏ nhiệm những Linh mục có vợ vào những chức vụ quan trọng trong giáo khu. Tại Pháp một tờ Tuần báo

—>

Gia tô đã mở một cuộc trưng cầu ý kiến độc giả trên câu hỏi sau đây: « Tôi chấp nhận việc để cho các Linh mục lấy vợ vì có lập gia đình thì các vị này mới hiểu thấu những vấn đề và những nỗi khó khăn của gia đình. Vậy về phần anh—anh có ưng thuận không? ». Có tới 54%. Trả lời: « rất đồng ý » và 15%: « Đồng ý vừa vừa vậy thôi ».

Một cuộc thăm dò dự luận tương tự tổ chức trong nhiều nước khác cho ta thấy kết quả như sau: Số phiếu đồng ý: Bỉ 64%.—Huê Kỳ 62%. Ý: 66%.—Đức 84%. Tư tưởng này càng ngày lan tràn rộng thêm vậy không chóng thì chầy, Tòa Thánh Vatican cũng phải thay đổi lập trường.

Trong cuốn sách « Những Linh mục có vợ » hai tác giả Walter và Weitlauff đã ghi chép niềm tâm sự của các Bà Vợ của Linh mục trong đó có câu: « Khi chúng tôi yêu nhau bao nhiêu thì lại yêu Chúa thêm hơn lên bấy nhiêu và khi chúng tôi yêu Chúa bao nhiêu thì lại yêu nhau thêm hơn lên bấy nhiêu. »

Trong phe bao thủ đối lập thì có Đức Hồng y Bengsch ở trong khu vực Đông Bá Linh bên kia bức tường ô nhục.

Ngài luôn luôn bảo vệ uy quyền của Đức Giáo Hoàng và kịch liệt chỉ trích Giáo hội Hòa Lan. Và Hồng y Daniélou thì lúc nào cũng khần nài Đức Thánh Cha nên giữ thái độ cứng rắn, và vừa phóng ra lời hiệu triệu với Giáo dân Thế giới như sau đây: « Đối diện với phong trào phản kháng hiện nay, Giáo dân chúng ta phải cùng nhau đồng loạt vùng dậy cho đồng đảo và lớn tiếng công bố lòng trung thành và tín nhiệm đối với Đức Thánh Cha, phải ủng hộ Ngài chống lại những kẻ muốn đưa Giáo hội vào đường suy đồi ». Tại Pháp một Giáo dân, Ông P. Debray vừa thành lập một « Ủy ban Thống nhất Giáo đường » để gây nên một lực lượng chống lại phong trào phản kháng. Lực lượng bảo thủ này hoạt động quá hăng say đến mức bất chấp cả luật lệ của Giáo đường nữa.

Tình trạng này đưa Đức Giáo Hoàng Phao lô VI vào chỗ trên đe dưới búa, bị chèn ép một bên do Giáo Hội Hòa Lan cùng nhiều giáo

hội khác trên thế giới có khuynh hướng tương tự và ở bên kia do đạo quân giáo hữu bảo thủ quá hung hăng có khi còn xúc phạm đến cả uy quyền của Giáo đường nữa. Muốn ép buộc người khác chấp nhận tư tưởng của họ, họ không ngần ngại xữ dụng những phương tiện đôi khi không còn hợp với giáo lý chút nào nữa.

Bà Sờ đòi làm ông Cha

Vấn đề « độc thân » chưa giải quyết xong thì một nhóm giáo hữu thiếu số năng nặc đòi cho được chế độ nam nữ bình đẳng triệt để trước Giáo đường. Luôn luôn họ đặt ra câu hỏi: Vì lẽ gì mà phụ nữ không được giữ những địa vị chức sắc trong Giáo đường? Trên thực tế, cũng như theo lời minh xác của Đức Hồng y Daniélou, thì không có một lý do về thần quyền nào cấm đoán việc đó. Có người phản đối rằng: « Trong đoàn giáo đồ thân cận bên cạnh Đức Chúa không có một người đàn bà nào cả ». Để trả lời vào điều này Giám mục Ernest trong giáo khu Breda nói rằng: « Là vì hồi đó người đàn bà không giữ vị trí trong xã hội như hiện nay. Đó là một lý do rất dẫn dụ... Kể ngay từ bây giờ tại Hoa Lan trong giới phụ nữ đã có nhiều vị Nữ tu sĩ các Bà Sờ hay các Bà Mẹ trong gia đình đương sửa soạn nhận lãnh những chức vị trong giáo quyền, »

oOo

Nhiều vấn đề khác làm cho Đức Thánh Cha thêm lo âu đau khổ

Hiện nay Đ.G.H. Phao lô VI đương sắp phải đương đầu với một vấn đề quan trọng khác nữa là: Vấn đề ly- dị. Có rất nhiều cặp vợ chồng giáo dân cơm chẳng lành canh chẳng ngọt đương tự đặt câu hỏi kín trong trí óc: « Cuộc hôn nhân vẫn không bao giờ được phép hủy-tiêu ư? »

Trong kỳ họp Cộng đồng thứ 4, Giám mục Zoghby đã tuyên bố trên diễn đàn rằng: Tôi xin lưu ý quý vị vào một vấn đề đáng lo ngại nữa là khi một cặp vợ chồng bất hòa không thể cùng sống với nhau được do lỗi nặng của một người, chúng ta có quyền bảo với người vợ hay

chống ly thân ấy rằng: Liệu mà lo lấy thân, chứ chúng tôi không có giải pháp nào cho trường hợp của các người cả ».

Lời tuyên bố này quả là một trái bom nổ báo hiệu cho sự cấp bách phải giải quyết vấn đề ly hôn.

Tòa Thánh tức khắc đáp lại do lời nói sau đây của một vị Cố vấn thần tin của Đức Thánh Cha, Hồng y Journet nói: « Nguyên tác Hôn nhân bất khả hủy là do Đức Chúa Christ đặt ra, chúng ta không có quyền đụng chạm tới. »

Trong vấn đề này Đức G.H Phao lô VI cũng đương bị kẹp vào giữa 2 gọng kim bị sò đẩy do cả 2 phe tả và hữu.

Ngoài những vấn đề trên đây. Con một hiện tượng vô cùng trầm trọng đương xảy ra trong Giáo đường, đó là sự nhẹ bước ra đi của một số con chiên. Trong nhiều nhóm người ta thấy lan tràn tư tưởng chán chường diễn tả bằng những câu nói nhỏ: « Thôi, chúng ta chả còn mong chờ được gì nữa ở Giáo đường ». — Họ vẫn coi

Thánh kinh là kim chỉ nam tinh thần, nhưng họ nhất quyết đào thải những cơ cấu Giáo đường cũ xưa vì họ cho là nó không còn có khả năng giải quyết những vấn đề hệ trọng của Thế giới đương kim được nữa. Họ hội họp nhau lại thành những nhóm nhỏ và sinh hoạt ngấm ngấm song song với những Giáo đường chính thức.

Người ta thường gọi đây là những « Giáo đường hầm đất » và những giáo dân này là đoàn « con chiên mới ». Hiện tượng này đã xuất hiện khắp nơi: ở Ý, ở Pháp và nhất là ở Huê Kỳ.

Giới trí thức Gia Tô trốn ở đâu mất cả? Có lẽ họ đã ngấm ngầm cứu xét lại tất cả những giáo điều cũ xưa và đã tìm ra những kết quả tân kỳ cấp tiến nhưng họ chưa gặp thời cơ để công bố rõ ra. Có người am tường đòi chút đã hỏi họ: « Nếu các anh đập phá c t xén tất cả thì còn gì là Thiên Chúa giáo nữa? »

Những người táo bạo nhất trong bọn họ đã ngạo nghễ trả lời rằng:

« Sẽ còn lại con người chứ sao và đây mới là điểm cốt yếu! »

● LÁO LUẬN

sư về sư ồm tương tư...

● TÊ ĐÊ

CA DAO MỚI

Ba cô lần thần lên chùa
Một cô vấy ngấn bồ bùa cho sư
Sư về sư ồm tương tư
Ồm lẫn ồm lóc cho sư trọc đầu
Ai làm cho dạ sư sầu



Quả đất quay tít thò lò

Năm 1920, trong một quán cà phê « văn gừng » ở Paris, Marcel Duchamps, André Breton, François Picabia, và những tay tở của phái Dada đã đem trưng bày những họa phẩm ngược đời. Picabia đã triển lãm một bức họa bằng phấn lên một chiếc bảng đen yêu cầu người ta phê bình; rồi bất chợt xóa bết ngay họa phẩm đi!

Họa sĩ đã giải thích về hành động phá hoại nghệ thuật đặc giọng Dada: Bức họa không còn giá trị nữa, nó chỉ có đời sống thẩm mỹ hai giờ đồng hồ!

Bây giờ là năm 1970. Hình như tất cả những cái gọi là giá trị trên mọi địa hạt chỉ có đời sống đo bằng giây phút, kể cả những giá trị tinh thần, đó là chưa nói đến những hệ thống giá trị lộn ngược « chân đạp trời đầu đội đất »!

Con người bàng hoàng, chơi vơi trước và trong những đổi thay chớp mắt. Tốc độ quay của trái đất tít thêm. Một điều khôi hài là các khoa học gia đã không còn tìm thấy thì giờ để đo lại tốc độ quay của trái đất vì chính họ cũng là nạn nhân của đời sống máy móc, đời sống văn minh của Thời Đại không gian xoay vào nhịp quay cuồng tít tằm mặt mày.

Trong những những năm gần đây, nhiều hiện tượng quá đản làm các nhà đạo đức chết giấc. Đức Giáo Hoàng đã phải kêu la ầm ĩ, cầu nguyện lu bù, bỏ ăn chề ngủ

để kéo chuông báo động con chiên của Ngài cùng loài người cùi hủ, nam nhữ trước các hiểm họa của bọn « quỷ người »!

Các sinh viên đực cái tại đại học đường Grinnell ở Iowa đã tạt quần cởi áo, ném tung sù-chiêng, si líp, tở hỏ ngay giữa bãi cỏ để phản kháng trong một cuộc diễn giảng về cái triết lý của báo tay chơi (Playboy).

Ông David Phillips ở Ontario muốn bắt anh con trai (thờ chủ nghĩa độc thân) lấy vợ để có cháu bé đã dựng 1 bức tường liền bà cao hơn hai thước phây phây trong bãi cỏ trước nhà dĩ nhiên là bức tượng có bầu để nhắc nhở ông quý tử!

Hội Hướng Đạo ở Mễ cũng vừa kiện một hãng sản xuất bích chương chỉ vì hãng này đang hình một nữ hướng đạo chính cống với chiếc bụng mang « cái sự đời » lù lù với hàng chữ Be Prepared (sắp sẵn)!

Báo Esquire số tháng Giêng cũng đăng hình ông Bộ Trưởng Quốc Phòng Mỹ với chuyện lằm cằm dưới ngay bức hình: « Ông Laird đã OK cái chương trình hướng dẫn binh sĩ Mễ theo kiểu này (khi nói về cái lối lái xế ẩu của lính Mễ ở Giao Chỉ): « Chúa là đấng quyền năng duy nhất có cái quyền cho phép con người « mần thịt » con người. Cái quyền này cũng được trao cho nước Mễ (nhất là Bộ Quốc Phòng!) và cá nhân (G.I) để đẩy lui và « đánh lòi tù và » kẻ xâm lăng ngoan cố, nhưng dĩ nhiên Chúa không

trao cái quyền này cho những tay lái xe ẩu! »

Đó, Chúa đã được người ta đem ra làm trò cười như thế!

Kể viết còn nhớ rõ ở bìa sau một cuốn báo ngoại quốc có đăng bức hình lịch sử và đầy nghệ thuật — bức hình Thích Quảng Đức đang ngồi bình thần giữa những ngọn lửa bao quanh thề xác ngài, với lời quảng cáo xác lão như sau: « Qui vị khỏi cần phải tắm xăng kiêu này, quý vị chỉ việc mặc áo len của hãng chúng tôi cũng ấm như vậy! »

Hình ảnh cao đẹp của Việt Nam đã bị ngoại quốc dùng để quảng cáo len cừu!

Gần đây ban nhạc Tứ quái The Beatles còn tuyên bố họ nổi tiếng hơn Chúa vì « tin đồ » của họ biết rõ tóc dài mấy phân, biết rõ ngày sinh tháng đẻ của họ, và nhiều tin đồ mê họ đến độ khóc thét, bứt tóc xé quần xé áo. Đã có tin đồ của đạo giáo nào làm như thế chưa? Chính một vị Giám mục ở Mễ cũng phải công nhận lời tuyên bố của ban Tứ Quái là đúng!

Và gần đây nhất, có nhiều nhà tu đã thực sự « gút bai » đời sống dềch được làm chuyện « chẳng đáng dừng » đời sống « Chè lá đa » để lấy vợ! Đây là một « cú thọi điển » người đối với Giáo hội. Các nhà tu, nhất là nhà tu choai choai, nhà tu thuộc giới trẻ, nhà tu ở tuổi khoai của chưa nổi lên dùng dùng đời

hủy bỏ cái luật lệ « độc thân bắt buộc » để chừa lên đầu lên cổ các nhà tu đã hàng thế kỷ. Những cuộc tranh luận này lửa đã tung tóe trên diễn đàn báo chí, nước bọt đã vung vút từ miệng các « nhà tu động tình » và các nhà lãnh đạo tôn giáo thừng về vấn đề là luật rớt át này. Giáo Hội đã kết tội những tu sĩ đòi lấy vợ là những kẻ phản bội, dâm dăng đồng thời Giáo hội kêu gọi sự trung thành của hàng tu sĩ và Giáo dân đối với Vatican. Giáo hội Việt Nam đã gửi lời cam kết không « phá rào » và Đức Giáo Hoàng xúc động không tả ! Dù muốn dù không Giáo hội, trong tương lai, vẫn phải đối phó với một khủng hoảng khá trầm trọng, « khủng hoảng là Đa », « khủng hoảng con rạn nổi loạn của thầy tu » !

Khí nhà tu hành khoái « bà sờ »

Một trong những « biến cố long trời lở đất » của lịch sử tôn giáo Âu Châu là nhà thần học trứ danh, người yêu Chúa hết mình Martin Luther (1483-1546) đã lấy bà Sờ tên là Catherine Von Bora. Sở dĩ ông trồng cây si, ông khoái « cô sờ » Catherine vì ông muốn chống đối bằng hành động, chứ không bằng nước bọt, cái chủ nghĩa độc thân mà theo ông nó là một trọng tội. Luther cho rằng « chủ nghĩa độc thân là một phát minh của Satan ». Ông chỉ trích thậm tệ cái thời đạo đức giả của các nhà tu La Mã. Ông tuyên bố là việc ông kết hôn với Catherine là một hành động được suy nghĩ cẩn thận chứ không phải một hành động trong một « phút bốc đồng » nổi hứng tình ! Ngày lịch sử, ngày ông ôm chiếc lá đa Bora về nhà là ngày 13 tháng 6 năm 1525.

Vào tháng 12 năm 1966 Charles Davis, một nhà thần học Công giáo ở Anh cũng làm rung chuyển thế giới tôn giáo trong một cuộc họp báo, khi ông tuyên bố ông sẽ giã từ Giáo hội để cưới một nữ sinh viên của ông. Ông là kẻ « phá rào » theo tiếng gọi mê dụ của tình ái !

Trong tờ Christian Herald có đăng lời tuyên bố bay bướm của một vị tuyên úy Hải Quân Mễ như sau : « Tôi khoái đời tu sĩ nhưng tôi đêch chịu được cái cảnh « trai tần » suốt đời. Tôi chỉ mong Giáo hội sẽ đời ý kiến bỏ quách cái

luật cấm « cấm lấy vợ » vào xot rác Tòa Thánh Vatican trước khi tôi kiếm được một lá mít hợp nhãn ». Nhưng Đức Giáo Hoàng chưa kịp đọc những lời đe dọa rớt át này thì « chàng tuyên úy » giữ linh hồn « linh nước » Mễ đã gặp một nữ Y tá phục vụ cho Hải Quân HK tại đảo Guam thơm như mít Giao Chỉ. chàng đã « si » em bé và hoan hỉ ôm hôn em bé trước sự chứng kiến trên thập tự của Chúa vào tháng 9 năm 1967 !

Có rất nhiều « chàng tu sĩ » đang « rớt gần cổ để nhảy khỏi tu viện, hoặc « xé rào » tu viện để theo tiếng gọi của mini jupe ! Những nhà tu này viện cớ là sống độc thân là phạm thượng là có tội với Chúa vì đã dâm thánh thiện hơn Chúa, sống độc thân là trái với luật Chúa vì Chúa « hoan hô » sự sống, hơn nữa trong sách vở của Chúa, chẳng ghi điều gì là « cấm lấy vợ » cả ! Chính Tòa Thánh đã cấm cấm bày đặt cấm đoán mà thôi.



Một nhà lãnh đạo tinh thần đã phát biểu về « dụ » đòi lấy vợ của các nhà tu « loai choai, nhà tu « để cón buồn xừng húc đậu thừa » như sau :

« Theo triết lý của Báo Tay Chơi Play boy thì liên bà là những vật không để dùng mà là những vật phải tránh xa. Mà các nhà tu khi vừa ra khỏi tu viện chỉ là những « tay mơ » trong vấn đề tình ái, họ tránh sao cảnh « nọc sừng », đồ vỡ hoặc ly dị ! Trong vòng 5 năm nữa vấn đề không phải là nhà tu đòi lấy vợ, mà là vấn đề các nhà tu ly dị vợ ! »

Đức Hồng Y Alfrink ở Hòa Lan mới đây phát biểu như sau : « Chỉ khi nào vấn đề này được giải quyết êm đẹp thì chúng ta mới còn những nhà tu trẻ tuổi ! Ngày cũng nêu lên câu hỏi : « Không biết nếu luật độc thân được bãi bỏ điều đó có thu hút các nhà tu

trẻ không ? » Ta nên biết chỉ trong năm 1968 đã có tới 250 chàng tu nhảy rào và mất hút tại xứ này ! 250 chú chiên bỏ bầy !

Về vấn đề này, Hồng Y Daniélen phát biểu : « Nhiều âm mưu tạo nên những đám mây mù quanh vấn đề này. Hiện nay con số này càng ngày càng tăng. Toàn dân Công giáo lại tỉnh bơ để cho nhòm nhoo làm áp lực mà sự việc biến thành luật sao ? Có thể nào bỏ chủ chăn chân chính để chạy theo người dạy sự lầm lạc sao ? »

Điều chốt tôi xin tố giác là có những kẻ thổi phồng vấn đề Linh mục độc thân, với mục đích chống đối quyền của Đức giáo Hoàng. Mưu mô của họ làm cho hàng Giám mục ở thế đối lập với Đức Phao Lồ VI. Họ khôn khéo kêu gọi hàng Giám mục thế giới liên kết với hàng Giám mục Hòa Lan. Họ dụ tính khuynh đảo quyền Giáo Hoàng, gây áp lực để đánh đổi và cuối cùng là bãi quyền đờ. Thâm ý của các chiến dịch liên tiếp chỉ vì ghét quyền hành của Roma »

Mọi người đều bị trừng phạt

Trong tiểu thuyết Couples của John Updike, nhân vật Harold phát biểu : « Dù thế nào tất cả chúng ta sẽ bị trừng phạt. Đó là « luật giang hồ » của cuộc sống. Con người phải bị trừng phạt. Họ bị trừng phạt vì họ tốt, họ bị trừng phạt vì họ xấu. Một ông trong số tôi đã nằm chết thẳng cẳng trong thang máy cách đây hai tuần. Ông đã uống thuốc bỏ suốt đời. Trong khi đó những người rượu chè be bét lại sống phây phây ! Con người ta còn bị trừng phạt vì chẳng làm gì cả. Những nữ tu sĩ thường bị bệnh ung thư tử cung vì họ không làm tình »

Có lẽ đây là một trong những lý do để các tu sĩ phá rào chẳng ? Đàng nào cũng bị trừng phạt tội gì không là luật !

Lấy hay không lấy ?

Kể viết còn nhớ một viên chức chuyên lo về sức khỏe cho dân chúng Mễ khi thấy con số « không chồng mà chữa » gia tăng quá mau ở các đại học Mễ, đã phát biểu thế này « Tôi đề nghị với các nhà khoa học Mỹ nên sớm tìm ra thuốc

làm chậm « tuổi dậy thì » của các cô ít ra là hết thời gian đại học thì hay biết mấy » Đề nghị của cái ông Walker này thật độc đáo. Nếu thuốc này được bán trên thị trường chắc hẳn Đức Giáo Hoàng không đời gì mà chẳng đề nghị các tu sĩ đang tuổi « dậy thì xài đồ » !

Nhưng trên thực tế các nhà Bác học chưa phát minh ra thuốc « trì hoãn tuổi đồng tình » này thế nên bèn xảy ra một sự đòi lấy vợ đến bán từ tức, « ngũ tức » đó !

Vậy thì kẻ viết liền nghĩ rằng các tu sĩ, các cha, các sư, tới tuổi « dậy thì » (tuổi quân dịch thì đúng hơn) một là bắt chước các hoàn quan thiên bẻng cái « mẫu rạc rồi cuộc đời » đi để yên tâm thờ phụng « Chúa, Phật », yên tâm « cứu khổ, cứu nạn » nhân loại, hai là lấy phốt vợ cho khỏi mặc cảm tội lỗi !

Lấy vợ sẽ có lợi cho sự truyền đạo và cứu rỗi đồng loại hơn, vì đồng loại sẽ thấy quý vị gần với họ, nghĩa là quý vị có tính chất « người » hơn. Chúa và Phật ở xa h) quá, bõn phận thiêng liêng và duy nhất của quý vị không phải là hãm mình mà là làm cho nhân loại thấy Chúa và Phật có thật và ở ngay bên họ. Chính quý vị là hình ảnh của Chúa và Phật rồi ! Nếu chỉ kể sự dứt bỏ đời đời xác thịt, vật chất thì quý vị quá hẹp hòi và lầm to. Một quân nhân có quyền hành hơn quý vị về những điểm này, họ đã từng đói khát, nhịn làm tình, sống bèn bèn đạn trong những năm tháng dài lê thê của « địa ngục có thật » ! Có thể nói họ còn bị trừng phạt đơn đau hơn cả Chúa. Chúa mới bị đóng đinh, linh Việt Nam bị cả trăm miệng đạn đóng từ óc xuống đến hạ bộ, tim, gan ruột phổi cũng bị đóng nát ?

Chính vì thấy Chúa và Phật quá xa họ nên càng ngày nhà thờ và chùa càng vắng con Chiên vắng Phật tử. Có đồng chẳng chỉ toàn

là « con Chiên gần đất xa trời » và « Phật tử lóc muối tiêu » ! Một nhà lãnh đạo tôn giáo đã nói : « Đến năm 2000, các nơi thờ phụng chỉ để cho dân chúng đứng chụp hình ! »

Theo thống kê của Mỹ, riêng năm 1968 có tới 2.500 con chiên lạc bầy. Năm 1969 tỷ số « chiên lạc » là 40%. Người ta ước đoán tỷ số lạc đàn này còn tăng nữa trong tương lai.

Quý vị muốn cứu vãn tình thế đen tối này chỉ có một cách duy nhất là tìm mọi cách thu hút giới trẻ (1 điều rất khó) mê đạo. Một trong những cách đó là phải lấy vợ, phải có tình thần cởi mở, trẻ trung, tiến bộ. Tại Đức người ta đã chơi nhạc Jazz và kích động nhạc để lôi kéo « con chiên choai choai ». Tại Nhật các vị sư đòi được bỏ áo cà sa mặc áo thun Mễ (Sweater) để làm việc. Tại Giao Chỉ, các vị tu sĩ đã biết phóng Honda như bay, đi Mercedes như gió, lập phong trào hưởng đạo như điên đề gần, đề hút, đề kéo bọn trẻ !

Chỉ còn điều cuối cùng là quý vị chưa xuống đường đòi lấy vợ !

Biến cố này xảy ra thì thật khóc cười. Nếu cha đòi lấy vợ, làm reo cao trọc đầu thì lại giống sư và nhất là mang tiếng bắt chước mấy ông nhà báo xuống tóc thoi nhau với ông « Tổng kinh tế », mà nếu sư muốn xuống tóc thì cũng chẳng được, vì còn tóc đầu mà xuống ; không lẽ để tóc dài xuống đường ? mà để tóc dài thì lại bắt chước cha, hoặc hơn nữa nếu giống đầu của từ Quái The Beatles thì thật nguy, thật « điều ngạo ». Nếu một ngày đẹp trời quý vị xuống đường đòi bay bướm thì hãy nghĩ tới những « trở ngại kỹ thuật » này !

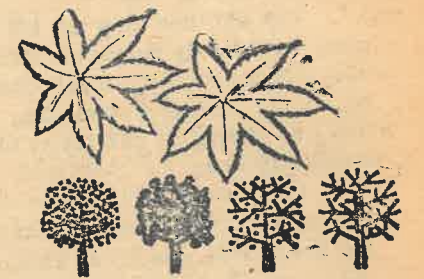
Lấy như thế nào ?

Đồng ý nhà tu lấy vợ. Hoan hô hết mình là khác nữa ! Nhưng lấy ai và lấy như thế nào là cả một vấn đề. Theo kẻ viết quý vị nên bắt chước Martin Luther của Đức quốc

nghĩa là quý vị nên kết hôn với các nữ tu đề cùng nhau sát cánh thờ Chúa thờ Phật, giúp đỡ nhân loại. Nếu quý vị lấy « nữ phó thường dân » quý vị nên lấy những người tàn tật như vũ nữ Cẩm Nhung chẳng hạn vì chẳng lẽ quý vị lại đòi lấy những em bé thơm như Liz Taylor, Elke Sommer, Thắm Thúy Hằng, Kiều Chinh sao ? Quý vị cũng có thể lấy những góa phụ của các sĩ quan, binh sĩ Giao Chỉ không may đã sớm chầu Chúa chầu Phật. Quý vị cũng nên cử hành lễ cưới 1 cách âm thầm và kín đáo, quý vị đi bộ (chẳng lẽ mặc đồ lớn đi xe hoa Mustang, Chevrolet, Mercedes, » quý vị nên ăn bánh mì, ăn oản, uống nước lã (chẳng lẽ uống rượu lã, champagne, courvoisier, whisky, vodka ?). Sau khi ăn ở mí nhau, quý vị nên sai thuốc ngừa thai Lyndiol, sai phương pháp ogino cho kỹ (vì chẳng lẽ cứ năm một sao ?). Nếu

bà xã quý vị có dây bảo điều gì thì răn « ngâm bò hôn » bỏ qua vì mồm mép đàn bà Chúa còn sợ, Phật còn nể ! Nếu chẳng may « cơm không lành canh không ngọt » quý vị răn « chín bỏ làm mười có lẽ » không e hại đến « quả phúc » của quý vị. Nếu quý vị lại chăm chỉ rồi nhân loại hơn chăm làm « chuyện bay bướm » thì kẻ viết chắc chắn Chúa cũng phải hoan, Phật cũng phải hoan hỷ ủng hộ cuộc xuống đường của quý vị !

Kể viết xin chấm dứt tạm ở đây mong quý vị mở lòng từ bi cho chữ « Đại xá » Na Mô A Di Đà Phật—Amen.



THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM CÙM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Pub. TÂN-TRÍ

canh tân sinh đẻ

+ NGUYỄN THỊ TƯƠNG GIANG

— Trong khi các anh ở tuần báo Đồi đang lo mần chuyện canh tân cưới hỏi, thì ở xứ Anh, người ta tiến mạnh hơn. Một đảng đàn ông, nhà bác học A.L.G Lê đang lo canh tân sinh đẻ.

— Tất cả mọi thứ trên đời này từ cái thân thể chia ra làm 3 phần cho tới danh vọng, bằng cấp, giấy tờ, căn cước hộ tịch.v.v. đều được vay mượn. Ngày nay nền văn minh đã ào ạt tràn lên giường hộ sinh của đàn bà, ngoài các phương pháp dành cho phụ nữ nằm ở đã được canh tân, thiên hạ đã nghĩ ra một cách vay mượn rất ư là... tân kỳ. Một nghề nghiệp mới sẽ được khai thác triệt để đó là nghề... đẻ mượn.

— Nhà xã hội ta có thể lại có cơ sở p.ần nên làm ra», sắp có công việc làm mới. Ngoài công tác cất nhà tro cho gái chữa hoang, cất nhà hộ sinh săn sóc các bà đẻ con lai, và gom cò bạc gái điếm vào một khu để hành nghề hợp pháp, nhà xã hội nên lo mở trường huấn luyện, mở lớp tu nghiệp, đẻ mượn.

— Theo nhà bác học ở xứ của bà hoàng Anh Elizabeth, ông Jack Cohen, bà nào muốn khỏe ru, muốn tránh chuyện mang nặng đẻ đau, chỉ cần có bạc đồng chi để thuê một phụ nữ khác lãnh dự trữ và sản xuất con nít thay mình. Cái thiên chức làm mẹ kể như «out» ra khỏi vòng đai da thịt của dạ chứa con nít.

Theo giá cả phỏng định của nhà bác học bà nào lãnh đẻ mượn sẽ được trả công khoảng 500 ngàn đồng...Chỉ vài lần đẻ mượn đã phát tài to... Thời buổi kiếm ước này, các bà chị có chồng lãnh lương ba cọc ba đồng nghe nói tới sinh đẻ y như nghe tới tên nhà kinh tế, đã phát rét run như bị máu sản hậu chặn cổ. Nhưng nếu có được đẻ mượn để có thêm tiền nuôi con, nuôi chồng chắc các bạn mình sẽ hoan hỉ lắm.

Vậy khi nào ông xã hội có canh tân phương pháp sinh đẻ vay mượn tân tiến đó tại xứ nhà, xin nhờ quảng cáo cổ võ mạnh cho giới đàn bà nghèo đói chúng tôi biết tin, và cũng xin nhờ dành ưu tiên cho chúng tôi chỗ tốt vì chúng tôi còn mắng trước đây nhà.

Chịu mang bầu, đẻ đau thay cho các bà ham vui mà sợ khổ, sợ trách nhiệm, sợ thiên chức làm mẹ, đàn bà vẫn còn có cả khối can đảm hơn nhiều những đàn ông chỉ có can đảm bằng miệng, chỉ chực đi mượn rở danh dự, tư cách nhà mình, người mình...

Điểm thắc mắc là ở số tiền thù lao không thấy nói đến khoản lãnh đẻ mượn con lai... Khoản này dám sẽ có thêm phụ cấp của tổ chức khuyến khích đẻ con lai và sẽ do nhà xã hội đài thọ một cách xứng đáng chăng?



● LINH-TRANG phụ trách



Trong nhà ngoài ngõ

TRÚC LY

VÁY NGẮN CHO VỢ QUÂN CÔNG

— Nghe tin Tổng Thống xứ Indonesia vừa kêu gọi quân công của ông khắc khổ. Trong những điều cần thực hiện để tránh xa hoa, T.T Indonesia cần đến quần công cao cấp của ông nên sống với đồng bào nghèo, phải sát quần chúng và ngăn cấm vợ con các quan xử dụng công quần xa (không thấy nói có cho phép đi theo lộ trình và đứng giờ giặc các quan đi làm việc)

— Trong lời kêu gọi, T.T còn nhấn kỹ, con cái nhà quan không được để tóc dài, và vợ các quan không được mặc váy ngắn.

— Cái váy ngắn là thời trang phụ nữ trẻ. Các bà quan sồn sồn, 5, 7 con mặc váy ngắn, coi ra cái thể thống chế gì đâu? Nhưng kết tội váy ngắn là xa hoa kẻ ra oan cho Váy vì thời buổi vải đắt, công may leo thang, người ta có mặc cũng là nghĩ đến tiết kiệm: váy càng cao, tiết kiệm càng cao độ. Nhưng đó là chuyện xứ mình. Nhà luân lý, nhà luật pháp không ư nhìn váy ngắn phơi dúi khoe chân đàn bà con gái nhan nhản ngoài đường. Nhưng ông Katê là người đã

ông trẻ, dĩ nhiên ông ư thâm mỹ ở phần đời về đàn bà, nên ông có: Kiếm ước. Kiếm ước càng nặng, váy càng cao. Ông Katê càng đẹp mắt. Vậy xin đừng đổ lỗi cho váy, cho đàn bà, nếu có bị tai... nạn.

CHA MẸ CON NÍT KÈU CƯỜI

Nỗi xót xa đau đớn nặng nhất cho người mẹ là bị mất con, không biết tung tích con ở đâu khi ở một sáng 1 chiều đứa con đi học đi chơi không trở về nữa. Người mẹ cho rằng nỗi đớn đau khi con mình vẫn sống bị chết đi vẫn không nào nề bằng đứa con bị mất tích do bọn người vô nhân đạo bắt đi. Trên đây là lời kêu thương thống thiết của một bà cụ gửi về cho T.L, nhân đọc những tin tức liên miên về trẻ em bị bắt cóc, và nhờ T.L. kêu cứu giùm. Hàng đêm nhìn lên TV để thấy những hình ảnh bé thơ nơi mục tìm trẻ em lạc, T.L càng thấy xót xa mà nghĩ rằng mình quá yếu không giúp được các bà mẹ các em bé khổ đau này. Đánh ghi vào đây để kêu cứu với quý ông cò vạy

vào đời

không đối lập với... nhà tu

● TRẦN THỤY KHƯƠNG

Lúc mới được « Vào Đời » để đối lập với vịn với Đời. Khương cứ những tưởng: nó dễ ăn, dễ nói như các ông chính khừa đón gió... Nào dè, cái nghề « Đối lập » ở cái đất này khó thiệt.

Làm thân con gái, mới chập chững « vào đời » thì được ần vào tay biểu ngữ « đối lập mi đàn ông». Và KT đã « đối lập » theo « lệnh » chị Linh Trang. Nhưng cái nhà ông Báo ĐỒI khó tính quá chời, đã thế lại hay bày ra nhiều chủ đề « Twist » không chịu nổi.

Chủ đề báo Đồi kỳ này: « Nhà tu đòi lấy vợ và phong trào Tân Tăng ». Chu choa, ! chủ đề này, nếu T.K « đeo » theo, chắc bà chị Kiều Mộng Thu sẽ buồn ghê lắm. Mà, có nhẽ cũng đỡ ngại vì bây giờ Bà D B Kiều còn bận « săn sóc » anh D B Châu. Bởi thế, bà chị D B đã xao nhãng trong việc tới ăn « oản, chuối » với các Thầy.

Và, nếu cứ nằm mà đuổi bắt dĩ vãng. TK còn nhờ cái thuở còn bé tí, còn cấp sách chạy tung tăng bắt bướm, hái hoa. TK đã nhiều lần cùng các bạn hát vang bài ca dao (?) như sau:

— Ba cô đội gạo lên chùa
Một cô yếm thâm bỏ hùa cho sư.
Sư về sư ốm tương tư
Ôm lẩn, ôm lóc cho sư trượt đầu,
Ai làm cho dạ sư sâu....

Mỗi khi hát xong, là cả bọn lăn ra bãi cỏ, cười như nắc nẻ. Có một lần, mẹ Khương đi chợ về ngang bắt gặp. Thế là, TK được mẹ xách về giáo huấn bằng roi rất kỹ.

Do đó, từ đó TK cứ bị ám ảnh trận đòn của mẹ về các ông sư. Cho đến giờ, chưa khôn mà cũng không còn tuổi dại nữa, TK đã từng đọc, từng nghe những giai thoại về những nhà tu hành nhất là, mới đây phong trào Tân Tăng nổ theo thế giây chuyền. Bắt đầu là từ trời Tây rồi tràn sang Đông.

Ở VN ta, một đạo đã có một số nhà tu... ở chùa vì chán cảnh « Tương chao » nên đã họa một kiến nghị gửi tới quý vị lãnh đạo Giáo hội Phật giáo VN Thống Nhất đề đòi... lấy vợ, ly kỳ hơn nữa, là có

một « chú tiểu » đã dắt một cô gái đi dựng nghiệp ái tình. Nhưng sau đó, chuyện bị đồ bề, ông « chú Tiểu » đã bị dẫn ra tòa... để rồi được cất vào khám cho tiếp tục lần « Trảng Hạt » sám hối.

Đó là chuyện ở nước ta, một nước còn « Thiếu số » Bởi nhẽ đó, nên mới có chuyện « bỏ tù nhà Sư... quyến rũ gái vị Thành Niên ». Chứ ở ngoại quốc thì... chả việc gì sốt.

Bằng cớ, là có vài vị Nữ Tu Sĩ bỏ nhà thờ để đi đóng ci-nê-ma. Vài vị Linh Mục treo chén Thánh để « về » hú hí với vợ mới cưới.

Từ đó, phong trào Tân Tăng ần ần... lên giá. Tại VN, có đến vài tờ báo bàn tán sôi nổi « Phong trào » này. Tờ hằng hát nhất, có nhẽ vẫn là tờ báo của một vị Linh mục.

Bàn tán là phải, là bởi lẽ vấn đề nhà Tu lấy vợ cũng là một vấn đề lớn đề câu độc giả và lôi cuốn những người theo đạo ở Thế gian này.

Theo ngu ý của T.K, vấn đề « nhà Tu » ở VN quả có sự thiên lệch. Dẫn chứng là nhà Tu trượt đầu (tục gọi là sư) thì suốt đời « ăn chay » và ngũ giới... cấm, được triệt để thi hành. Rủi có nhẽ sự nào « xé rào » nhẩy vào chợ « Mọc Tồn » thế là nhân gian phê phán: Sư Hồ Mang.

Nhưng nhà Tu áo Thâm (miệng đời gọi là Cha) thì tha hồ ăn...(ngoại trừ ngày thứ sáu mỗi tuần phải « ăn chay » bằng cá) Bất cứ món gì, kể cả món « Tu Ma » món này gọi nôm là thịt chó, kiểu cợ gọi là Hạ Cờ Tây và thực tế vẫn chương « chó » thì nói là cây còn.

Ồi chao ! cứ mỗi mùa gần tới mùa đông lạnh lẽo tại An Nam là không biết bao nhiêu mạng...Tu Ma được cất rất kỹ vào bao tử...nhà Tu áo Thâm.

Kể như thế là sự chênh lệch quá rõ ràng trong lối Tu của hai Đạo « phải » ở An Nam ta. Một bên thì ăn uống khỏi cần đến một ly « giới cấm » còn một bên cứ áo nâu sồng nường nhờ tiếng mõ, câu kinh, chờ ngày về nước Phật.

Nhưng được cái « tự do » khác, an ủi nhà Tu áo Nâu, áo Vàng... là, bất cứ vị nào chán mùi tục, chán đường vợ con là đến chùa xin xuống tóc ăn năn sám hối. Như thế, có nghĩa là vị đó đã « chán chương mùi tục » nên mới đành qui Tiên, đầu Phật. Bằng chứng sáng nhất là mới đây, đã có một vị Hòa Thượng viên tịch, trong cáo phó người ta đọc thấy con của người... cũng là một Đại Đức, người đã một thời nổi tiếng là « Bô Trai » và thành danh lẫy lừng ở trong báo giới.

Riêng về cái « khoản này » thì các nhà Tu áo Thâm thiệt thòi... lớn lao nhất. T.K xin dẫn chứng rằng: Các vị nhà Tu áo Thâm được gửi vào tu viện từ tám bé và qua bao năm tu với những điều kiện

(XEM TIẾP TRANG 41)

KỂ TÔI SAU

111

112

Bà Hoàng ngồi mãi như thế, Tồn nào biết, cho đến khi ánh sáng đã lướt thướt ngoài kia, chim đã riu rít trong cành. Bà thần thờ nhìn cái sân đất ẩm ướt sương, những lá cỏ lỏng lạnh kim cương... Tồn vẫn ngủ yên, mơ màng. Nước da chàng ngăm đen, mái tóc hớt ngắn theo kiểu quân trường, chiếc «lắc» nơi ngực chàng rơi ra ngoài, nó nằm trên vai áo. Bà mẹ nhẹ cầm tấm lắc lên. Bà đọc tên Tồn, số quân cùng loại máu của con mình. Bà đọc một cách rất vô tình, khi mặt trời vẫn lên ngoài kia, chim hót riu rít trong những lùm cây buổi sáng...

PHẦN III

Tồn bị thương vào lúc hai giờ sáng, trong lúc đoàn quân đang án ngữ trên một triền đồi, cuộc giao tranh ác liệt chiều hôm qua hãy còn ám ảnh trong tâm khảm mọi người. Tồn bị thương nơi đầu và chân, cánh chân trái; bẻ cả xương ống quyển. Khi bị thương, bạn hữu đều ghi nhận rằng anh đã chết; tuy thế cố vấn Mỹ vẫn cố gắng gọi trực thăng đến mang Tồn vào bệnh viện Hoa Kỳ. Tồn bất tỉnh nhân sự, từ khi bị thương cho đến khi vực anh lên trực thăng.

Buổi sáng hôm sau, cuộc hành quân vẫn còn tiếp diễn. Một tuần sau đó, Hiền, người thân thiết nhất với Tồn, được cái giấy phép về Bình dương, tin cho Trầm hay. Hiền gặp Trầm khi nàng đang ngồi học bài. Sau khi nghe xong câu chuyện về Tồn, Trầm xúc động nàng hỏi:

« Thế bây giờ anh Hiền có biết cậu Tồn đang điều trị tại đâu không? »

« Tôi không rõ. Nghe nói người ta đưa Tồn vào bệnh viện Hoa Kỳ. Vào đó, có khi mạnh mới về, chết thì được đưa luôn vào nghĩa địa! »

« Anh có tin cậu Tồn còn sống không? »

« Luôn luôn là tin bạn hữu mình còn sống. Nhưng hôm Tồn lên máy bay kể như đã chết rồi. Hiền mơ màng:

« Có khi người ta đã cài trên ngực Tồn một hàng chữ: « Quân đội Việt nam Cộng hòa » rồi người ta giao Tồn cho đại đội chung sự. Tồn, anh đã an nghỉ đâu đó với tư cách kẻ vô danh! » Trầm mở lớn mắt ngạc nhiên:

« Tại sao lại phải cài vào ngực hàng chữ Quân đội Việt Nam cộng hòa? Bộ các anh là thứ quân đội nào khác sao? »

Hiền bình tĩnh giải thích: « Không phải vậy đâu. Trong bệnh viện Hoa Kỳ nhiều thứ binh chủng, nhiều thứ quân lực lắm. Ở đó có lính Việt nam, lính Đại hàn, có thể Phi, có thể Thái lan. Chiến trường này là chiến trường chung đó mà. Mỗi khi một thương binh nhập viện, thủ tục của bệnh viện là phải ghi nhận rõ ràng người đó thuộc quân lực nào, để khi chết họ biết mà giao trả. Đại Hàn hay Việt Nam cũng là da vàng cả. Nếu không lại chôn nhầm». Trầm hỏi tiếp:

« Vào bệnh viện Hoa Kỳ mà bị mất thế à. Đơn vị anh không biết à! »

113

« Phần lớn những thương binh được đưa vào bệnh viện Hoa Kỳ là những thương binh nặng, trong một trường hợp đặc biệt. Tồn đặc biệt. Trầm », có thể đơn vị tôi hôm nay đã biết Tồn nằm tại đâu, riêng tôi, tôi không biết. »

« Tại sao đơn vị không thông báo cho gia đình cậu Tồn hay biết! »

« Trong hồ sơ quân bạ, Tồn không có gia đình. Địa chỉ cần đề cập báo khi có tai nạn xảy ra không có ghi, trong quân bạ của Tồn. Nếu không quen biết Trầm tôi đã không về tới đây. Tôi không biết gia đình Tồn hiện nay ở đâu! »

Sau đó Trầm đánh xe lên Saigon thông báo cho ông bà Hoàng biết. Ông Hoàng ở dưới tỉnh. Bà Hoàng đang ở Đà Nẵng lo áp phe vụ gạo Miền Trung. Nhà vắng. Trầm viết mấy chữ dẫn trên bàn cho Hoài:

« Hoài ơi, anh Tồn của Hoài bị thương rồi. Nặng lắm. Chết khi đưa lên trực thăng Mỹ. Hiện nay người ta chỉ biết Tồn nằm đâu đó, nơi một nhà thương Hoa Kỳ, có thể Củ Chi, có thể Nha Trang, có thể Saigon. Bệnh tình Tồn chưa ai biết thế nào. Hoài nên đánh điện cho Ba má Hoài về gấp. Thân ái. »

Trên đường về Trầm hỏi Hiền.

« Anh có biết tại sao cậu Tồn không ghi địa chỉ gia đình vào sổ quân bạ không? Tồn giận ông Bố mà từ bỏ gia đình đó. Giàu sang địa vị mà làm gì. Gia đình cậu Tồn như một cơn bão biển. Rồi đây còn biết bao tan nát khác đuổi theo... Anh Hiền, anh có thân thiết với Tồn lắm không, cậu ấy có bao giờ tâm sự chuyện gì với anh không? »

« Tồn với tôi kể như bạn chí tình. Những ngày quen nhau tuyệt nhiên Tồn không đề cập gì đến chuyện gia đình, anh như người không có gia đình anh em. Tồn ngày ngày lạng lẽ, sống bất cần, ít nói, thích hành quân và uống rượu. Tuy thế trong đơn vị ai cũng thương mến Tồn, ở chỗ anh ta hòa nhã nhưng bất cần đó. Bảy tháng qua rồi chúng tôi sống với nhau, tôi thấy lúc nào Tồn cũng hàng say đánh giặc. Mỗi lần có đề nghị cho huy chương hay thăng thưởng thì Tồn chửi bới tùm lùm. Tồn, trong mục đích, không chiến đấu để được lên lon hay được thăng thưởng. Có lần anh nói với tôi rằng anh thích giết nhiều giặc không phải vì muốn lập chiến công. Anh làm như vậy vì muốn chấm dứt dùm họ một cảnh đời địa ngục đau lòng nào đó. »

Cũng như anh muốn được chết vì để chấm dứt một sự gì đó, thật khó giải nghĩa. Chúng ta sống trong một thế giới, những điều xảy ra chung quanh, những điều có trong tâm não, thấy là những điều có thật, nhưng mơ hồ, không giải nghĩa nổi. Lúc Tồn ham sống lắm. Nhưng anh giải thích: « Để có một cái chết lâu hơn ». Xin lỗi Trầm, tôi nói với

114

Trầm một điều này hơi xấu hổ: Không bao giờ Tồn biết chơi gái. Hắn đòi khi ghét con gái thậm tệ. Nhưng hắn lại thích được âu yếm vỗ về. Hắn bị lạc lõng thì phải. Nhiều khi hắn muốn đóng vai một kẻ sa đọa nhưng không muốn có những hành động sa đọa. Thích giết người nhưng sợ cái chết kẻ khác. Ngoài mặt trận Tồn ít khi chịu đứng nhìn một xác chết của quân giặc, hay ngay cả xác của bè bạn. Mọi quen biết, người ta có ngay một quan niệm rằng Tồn là kẻ ít xúc động, lãnh đạm, tàn nhẫn. Nhưng thực ra, Tồn là người dễ bị xúc động, không lãnh đạm, nhất là không tàn nhẫn như mọi người tưởng. Tồn ở vào một trạng thái tâm lý đặc biệt. Tôi sống với Tồn nhiều, tôi biết. Nhiều đêm Tồn một mình thức giấc đi rong trên những quãng vắng trong doanh trại. Anh ta sống trong một thứ hồi tưởng cay đắng lắm. Hình như một số kỷ niệm nào đó đang dày vò anh, những kỷ niệm đó thúc đẩy những hành động không thể giải nghĩa của anh ta hiện nay. Thoe tôi, Tồn chỉ là một kẻ bị lạc lõng. »

« Trầm không tin như vậy. Chính cậu Tồn đã nói với Trầm rất nhiều về đời sống của cậu. Cậu ta có tính tình quyết liệt lắm. »

« Tôi đồng ý như vậy. Nhưng Tồn hiện đang sống trong triền miên mâu thuẫn. Những mâu thuẫn nội tại khó có thể đoán biết, khó đo lường. Anh hình như bị xung đột giữa hành động và ý tưởng, giữa lý tưởng và hoàn cảnh đang sống. Suốt mấy tháng liền chung sống, tôi thấy duy nhất một người con gái đến thăm Tồn. Nhưng chỉ gặp nhau có hơn một tiếng đồng hồ Tồn vội vã, như đuổi người con gái ấy về. Sau đó anh ta thổ lộ với tôi rằng đó là Nhã, người yêu của anh, anh chỉ yêu có một mình cô ta thôi. Tôi không thể hiểu được! »

Trầm bỗng dưng hoang mang:

« Nhã, tôi biết người con gái đó. Nếu cậu Tồn chết đi, nhiều kẻ ân hận lắm. Thứ nhất là ông Hoàng. Ông ta là lý do gần nhất đưa đến cái chết của cậu Tồn. Tồn không bao giờ chết cho Tổ quốc, cho tuổi trẻ hay chết cho cái quái gì cao xa cả. Anh ta chết vì ông Hoàng, cho lòng tham lam vô đáy của những cha chỉ biết có tiền. Tiền. Những người cha không bao giờ hiểu được tuổi trẻ. Tôi gọi họ là những nhà lãnh đạo xa cách. Những kẻ phản ly trong giống máu. Trời ơi, anh Hiền, anh biết Trầm đau đớn đến cực nào khi nghe tin cậu Tồn bị thương không? nếu Tồn chết, Trầm mất một kẻ thân yêu nhất trong họ hàng. Rồi những gì sẽ xảy đến cho Nhã. Trầm tưởng tượng cái giây phút cuối cùng của cậu Tồn trong một bệnh viện xa lạ. Giây phút thứ hơi cuối cùng, quặn quại với vết thương, mà chung quanh không một kẻ thân thuộc. Trầm cầu mong nếu chết, thì Tồn hãy chết ngay khi đưa vào bệnh viện, trong

⇒

tình trạng hôn mê, khởi mở mắt thấy những cảnh tượng bơ vơ với một trái tim cô đơn bằng hoai. Nhưng ai sẽ chôn cất Tồn. Ai, anh Hiền, ai sẽ chôn cất cậu tôi. Một nghĩa địa nào. Ngôi mộ nào...»

Trầm gục xuống nước nử. Hơn một tiếng đồng hồ sau, Hiền từ giếng ra đi. Anh còn phải trở lại đơn vị. Đơn vị trấn đóng ở vùng Hai chiến thuật giữa một thung lũng hẹp chung quanh dãy núi non.

Từ thung lũng này ngày ngày Hiền thấy mặt trời sầm muộn mọc lên phía kia, chiều chiều mặt trời lại chìm xuống trong quạnh quẽ. Sương mù kẻ như quanh năm. Nơi đó, năm ngoái anh cùng Tồn ở lại đơn vị, hưởng mùa xuân núi rừng. Đám sơn dân ngơ ngác. Hoa mai nở nơi những triền đồi vô vị như một thứ hoa man dã xa lạ với mùa xuân. Trong tâm não Hiền bây giờ quay cuồng không biết bao hình ảnh Tồn. «Thôi, tao đã mất mày rồi Tồn, cuộc chia ly thật lạnh lẽo và giản dị...»

Một buổi sáng hôm nọ Trầm trở lại nhà bà Hoàng. Bà từ Đà Nẵng về khi nhận được điện tin của Hoài. Bà ngắt xủ tại Đà Nẵng, bỏ quên lại nơi nhà hàng một cái xác tay gần hai triệu bạc. Ông Hoàng khác hơn. Ông bận một cuộc hành quân dưới tỉnh, khi trở lại nhà, ông vận áo quần nhà binh lon trung tá nơi vai, ngực đầy huy chương. Ông bình tĩnh, nói cay đắng:

«Thằng Tồn chết đi tôi cũng buồn, nhưng không còn cách gì hơn. Tôi biết nó sẽ chết khi nó nhất định từ bỏ sự giúp đỡ của tôi. Trên đời này không có sự giúp đỡ nào bền bỉ hết cả, nó chỉ hiền lành. Nó cho rằng tôi là kẻ bần thủ, nó cũng lắm nết. Không mạnh tâm tôi đã chết như nó. Không mạnh tâm tôi không thể chống chọi với một loài người đầy manh tâm hôm nay. Nhiều lần tôi đã nói với nó phải phân biệt thế nào là manh tâm bất lương và thế nào là manh tâm có lợi cho bản thân. Tồn nó không nghe. Nó đã manh tâm thì hết thấy là phượng bất lương. Tôi bảo nó phải khôn ngoan hơn một chút. Chỉ cần một chút khôn ngoan là sống đời. Không cần sự vinh hiển, không cần can đảm, cũng chẳng cần đến sự liêm sỉ, chỉ cần sự khôn ngoan, nếu m.ồn sống. Bây giờ...»

Bà Hoàng sầm nảo: «Bây giờ thì mọi sự đã tan hoang. Con chúng ta đã chết. Trời ơi, sao thằng Tồn có thể chết được. Vợ chồng mình đem con cái của kẻ về ngồi tại văn phòng, chúng mình có thể đem cái sống đến cho những thanh niên khác, trong lúc đó con chúng ta...»

Ông Hoàng gần giọng: «Bà đừng buồn. Đó cũng là cái hữu lý của xã hội. Tôi có một trái tim chai đá từ bao nhiêu năm nay rồi. Tôi nói rằng tôi đã sống qua nhiều năm, bao nhiêu là thăng trầm của thời cuộc. Bà phải biết, tôi đã sống với Tây, bị hành hạ như là một tên nông nô khi tôi còn là một thằng lính trơn. Tôi quá biết thế nào là tình đời. Tại sao chúng ta có thể lo cho kẻ khác xuất

ngoại du học mà con chúng ta phải ở nhà đi lính. Tại sao chúng ta lo cho con cái kẻ khác về ngồi tại văn phòng ngồi mát ăn bát vàng, mà con chúng ta phải làm một thằng lính chiến đấu để chết ngoài mặt trận bà biết không.»

«Vi quả báo chúng ta»

«Không, bà đừng nghĩ như vậy. Vì chúng ta không giáo hóa được con chúng ta. Không có quả báo nào hết. Chỉ có sự giáo dục. Chúng ta không giáo dục được nó. Nói khác đi, con cái chúng ta không có giáo dục, thế thôi. Bây giờ, mọi việc đã rồi. Bà đừng tuyệt vọng làm gì. Biết đâu thằng Tồn nó còn sống tại một bệnh viện nào đó. Bà nhớ ngày xưa không, lúc trận Điện Biên vạn tử nhất sinh, tôi bị thương mê man, bị vất xuống hầm xác. Ấy thế mà rồi tôi vẫn còn sống nhăn đây này. Biết đâu thằng Tồn lại được cứu sống vào phút chót.»

«Nhưng còn sống, hân cũng tàn tật, thân tàn ma dại ông ơi.»

«Đó là một bài học cho nó cái tát tai của cuộc đời mà từ lâu tôi đã báo động mà nó không để ý» ông Hoàng cười cay đắng, tiếp «nhưng cái tát tai này hơi nặng!»

Trầm chứng kiến cuộc đối thoại trên tại gia đình ông Hoàng. Trầm muốn khóc lên. Nàng thấy có một sự gì độc ác trong lòng dạ ông Trung tá Hoàng. Tại sao Tồn lại có một người cha chai lý trái tim như thế: một kẻ khôn ngoan đến ghê tởm, bình tĩnh đến tàn nhẫn.

Trầm ở lại nhà ông bà Hoàng suốt mấy ngày, nàng chứng kiến cuộc tìm kiếm. Ông Hoàng liên lạc khắp nơi, nhưng hình như ông lấy làm xấu hổ về việc có một đứa con lạc loài ngoài trận mạc để phải mang thương tích. Ông ngại ngùng phải nhận Tồn làm con. Lẽ ra Tồn phải ở một chỗ khác, theo ông, con một ông Trung tá tỉnh trưởng không thể chết một cách tầm phơ như vậy được.

Bà Hoàng thì càng ốm o thấy rõ. Bà hối hận. Hoài càng ngày càng đi lang thang ngoài phố, tối đến nàng không buồn về nhà, nàng theo những hộp đêm, nhảy nhót cho qua cơn phiền muộn cuộc đời chẳng là cái quái gì, anh Tồn về quê rồi, «Hoài chẳng thấy cái gì là vui cả».

Có hôm Hoài rủ Trầm về Bình dương. Hai chị em đi rong trên bờ sông, Hoài nói cho Trầm biết những chán nản của mình: «Thú thật với Trầm Hoài chán cái gia đình Hoài can không nổi. Má Hoài thì đi vắng cả tuần. Ông Bố làm một ông quan lớn nhưng chả bao giờ Hoài muốn bước chân đến cái tỉnh đó. Bà vợ thứ ba của Ba Hoài không lớn hơn Hoài bao nhiêu tuổi. Bà ta lại hách dịch. Cái thứ nữ sinh mau thăng quan tiến chức vì chồng nó vậy. Ôi, Hoài chẳng thiết gì ráo, toàn là Bà chời già nua cả, phế thải cả. Từ lâu, Hoài sống nhờ có anh Tồn và anh Cơ. Anh Cơ nay đã ra nước ngoài. Còn anh Tồn thì tịch. Hoài đâm bơ vơ. Hoài có một thằng

bồ nhưng lại là thằng trốn quân dịch. Trầm, bây giờ Trầm bảo Hoài phải làm gì. Học, học, ôi cái nhà trường thì chán quá...»

Trong những ngày cả gia đình Tồn đi tìm chàng thì chàng được đưa vào một bệnh viện Hoa Kỳ tịnh dưỡng. Tồn bị giải phẫu mảnh đạn trong đầu. Bị cưa đi một cái chân. Khi chàng chống được nặng đi bình an người ta trao trả cho bệnh viện Việt Nam. Cũng may Tồn không ra nghĩa địa với cái tên «Quân đội Việt Nam Cộng hòa» nơi ngục. Cũng may Tồn không phải lên nước thiên đàng hay cõi Phật nào đó như mọi người hằng chúc tụng nhau khi về già. Nhưng với Tồn, việc chàng phải mang thương tích là một việc trầm trọng thê lương nhất đời chàng. Trầm trọng không phải ở chỗ trở thành một phế binh, nó ở một phía khác: Tồn, tại sao mày còn sống trên cõi đời đầy tủi nhục này. Tồn nghĩ như vậy. Và chàng muốn tự vận.

Một hôm, còn nằm trong bệnh viện Tồn hỏi người y tá:

«Người ta phải lập nên những bệnh viện để làm gì. Đây có phải là nơi cứu rỗi không?»

Cô y tá ngạc nhiên, nói:

«Sao anh hỏi quái gở như vậy. Chúng tôi luôn luôn mong mỗi mọi người vào đây được vui vẻ, chong bình phục. Thưa anh, quả như thế, bệnh viện là một nơi cứu rỗi.»

«Nó cũng giống như nhà thờ hoặc chùa chiền đối với những người bị tội lỗi về tinh thần à. Cô à, tôi đâu có là một tội phạm, tôi không hề xưng tội.»

Nhiều lần gặp Bác sĩ Tồn cũng đem câu chuyện bệnh viện, giáo đường và chùa chiền ra đối, thoại. Bác sĩ khuyên Tồn nên tịnh dưỡng, đừng lo nghĩ nhiều, có phương hại đến thần kinh, nhất là Tồn đang mang vết thương trong đầu do mảnh đạn gây nên. Bác sĩ hỏi Tồn về vợ con gia đình, Tồn nói tôi chưa vợ con, không gia đình. Bác sĩ hỏi, nếu đi phép anh sẽ về đâu. Tồn nói tôi sẽ về nghỉ tại nhà một người bạn. Bác sĩ nói tôi sẵn sàng mời anh về nhà tôi, anh Tồn, anh sẽ nghỉ phép tại nhà tôi, tôi mến anh, muốn được săn sóc anh. Tồn cảm ơn bác sĩ và khước từ lòng tốt của ông ta.

Ngày rời bệnh viện Tồn nhận một cái giấy phép nghỉ dài hạn, chờ ngày tái khám. Tồn chống nạng, đến chào vị Bác sĩ có cảm tình với anh. Bác sĩ trao cho Tồn một tấm danh thiếp có ghi địa chỉ dân sự của ông ta. Tồn cảm ơn và khập khiễng ra ngoài bệnh viện.

Đứng trước cổng bệnh viện Tồn không biết đi về đâu. Anh nhìn xuống cái thân thể tiêu tụy của mình. Một chân đã cụt, lớp băng còn trắng hếu nơi đầu gối. Một chiếc nạng gỗ nay trở thành người bạn thân thiết đời đời với anh. Gõ đã thành bè bạn với ta rồi. Ngày nào cát bụi là bạn bè. Tồn nhìn hai

bàn tay ốm o. Những đường gân xanh xao bò trên làn da tái mét, gân xanh bò trên cả những ngón. Đi bộ mới có một quãng đường mà Tồn đã thấy mệt. Trái tim anh run rẩy. Máu như bùng chảy ra ngoài những huyết quản. Đôi mắt Tồn hoa lên. Những xe cộ qua lại trên đường như phút chốc bay nhảy. Tồn dừng lại ở lề đường chờ đón một cuộc xe. Anh nhớ là mình không còn bao nhiêu tiền. Hôm qua một người bạn từ đơn vị trở lại hứa sẽ mang lương cho anh, nhưng đến chiều nay vẫn chưa thấy. Tồn tự hỏi về mình một lần nữa; về đâu, bây giờ tôi về đâu. Nhưng Tồn không tìm được câu trả lời. Những mái nha thân yêu nay mờ nhạt bởi nỗi chán chường thê thảm.

Tồn chặn một chiếc xe Taxi. Chàng khó khăn lắm mới bước được vào trong xe. Mỗi lúc chàng càng khám phá thêm những phiền muộn của người bị cưa đi 1 phần thân thể. Người tài xế hỏi «anh đi đâu.» Tồn trả lời «ông đưa tôi đến bến xe đi Vũng Tàu.» Người tài xế nhìn Tồn ái ngại «hỏi anh mới xuất viện hả, ngày xuất viện mà không có ai đến đưa đón anh về à, nhà xa làm chắc.» Tồn bùi ngùi trả lời «vâng tôi mới xuất viện, không có ai đưa đón hết cả, tôi không có ai quen thuộc trong thành phố này, ông yên lặng, cứ việc lái xe đi, đừng hỏi tôi một điều gì nữa, hãy để tôi yên.» Người tài xế quay nhìn Tồn một lần nữa rồi thầm lặng lái xe. Tồn tựa người vào phía đệm. Trời bên ngoài vàng óng một màu nắng, có khi nắng cũng bệnh hoạn bồn chồn như lòng một anh thương binh.

Từ ngày bị thương, những lúc ngồi một mình Tồn thường ru ngủ mình bằng những kỷ niệm đã qua. Quá khứ nhuộm đầy những giận hờn không dấu. Có lúc, khôn ngoan hơn. Tồn cố xua đuổi những điều không đẹp ra ngoài. Anh cố nhớ đến khu vườn, đường phố, con sông trên Bình dương, cánh đồng, vườn bưởi. Tồn tìm trở lại nó cùng những gì liên hệ đến nó. Bây giờ, ngồi đây, Tồn nhớ lại những ngày cùng Trầm dạo chơi trong vườn. Tồn bắt đầu đưa mình đi chơi với Trầm, trong vườn bưởi, trên con đường ven sông, Tồn nghĩ thấy mùi thơm trên tóc Trầm, khi nắng lên cao Tồn thấy cái bóng Trầm ngã dài trên con đường vắng lặng. Và tự nhiên, một sự gì áy náy bùng cháy, đốt phá tâm trí bình lặng, khi Tồn chợt quay lại, thấy khuôn mặt khả ái của Trầm rạng rỡ dưới ánh nắng. Và chiếc bóng của nàng tung bay nơi mặt đường. Tồn đã thấy một cái bóng thiếu nữ như thế ở đâu đó. Khi nhỏ. Cái bóng kia cuộn tròn, đen dứa trên bờ tường. Cái bóng kia như có hơi thở, có nụ cười rên xiết cùng nhục dục với hổ chàng. Cái bóng lồng lộng, như một con rắn quấn quít trên vùng trần trụi thơ của chàng... Thế là Tồn thét lên.

(CÒN NỮA)

Những tin đồn ở hành lang

Như đã được nhấn mạnh ở các số trước, các phóng viên báo chí không sợ thất nghiệp khi theo dõi cuộc hòa đàm Ba Lê một cuộc hòa đàm đang bắt đầu nổi tiếng vì có triển vọng phá kỷ lục về thời gian của hội đàm ở Bàn Môn Điếm. Một trong những công việc thích thú của phóng viên là đi tìm nguồn tin có khi thực, có khi giả. Trong khi trên báo chí, các nhà bình luận cho rằng cuộc hòa đàm đang bế tắc, đang dậm chân tại chỗ một cuộc nói chuyện giữa các người điếc..... thì các phóng viên lại cứ tin rằng nó có lẽ sắp chuyển mình nhờ những tin đồn có vẻ đúng và rất khó kiểm chứng. Nếu kể lịch trình, các tin đồn nuôi sống cuộc hòa đàm (để khỏi bị chết trong quên lãng) thì thứ nhất phải kể các tin đồn về những cuộc gặp gỡ mật. Trong quá khứ cũng như hiện tại, tin đồn là có những cuộc tiếp xúc mật để cố gắng đi tới một thỏa hiệp đầu tiên. Nguồn tin tiết lộ các cuộc gặp mật thường là từ phía các ký giả Mỹ. Các ký giả này thường sống rất sát với phái đoàn Mỹ nên dễ săn tin bí mật. Ngay từ hồi giữa năm 1969 các ký giả đều tin chắc là đã có tiếp xúc mật giữa Mỹ và B.V. Tuy không có phe nào nói ra nhưng báo chí đã có thể kiểm chứng được phần nào. Chẳng hạn như khi nghĩ là có tiếng xúc mật, các ký giả Mỹ đã chia công tác phối kiểm cho 1 ký giả lớn tuổi. Rồi trong phiên họp báo ở Ségur ký giả này đã hỏi phát ngôn viên Nguyễn thành Lê của Bắc Việt rằng «đã có gặp mật chưa, nếu chưa thời sắp có hay chắc chắn là sẽ không bao giờ có gặp mật?» Bị hỏi bất ngờ Lê lưỡng lự một lúc rồi đáp «Vấn đề là có thể đi đến 1 sự thỏa hiệp hay không, có thiện chí hay không. Còn hình thức họp mật hay công khai chỉ là vấn đề hình thức không quan trọng». Ký giả Mỹ liền hỏi thêm một câu trời buộc: «Như vậy là ông quyết không có gặp mật phải không?»

Lê lại càng bối rối và đành nhắc lại một câu cổ hủ của y: «Tôi đã trả lời rõ ràng về vấn đề này rồi!» Đến khi họp báo xong Lê bước ra

THỢ CÀV



NHỮNG CHUYỆN BÊN NGOÀI CUỘC HÒA ĐÀM Ở BA LÊ

chuyện Ba Lê do phóng viên Văn Lương gửi về

cửa lại bị các ký giả theo sát để trắc nghiệm: «Tại sao ông không chịu nhận là đã có gặp mật? Chúng tôi cứ tin là đã có gặp mật». Lê phát nổi cục vừa la vừa than: «Tùy các ông muốn cứ tin như thế nào tùy ý.»

Đó là một thí dụ về cách phối kiểm tin đồn nó vừa khó, vừa thiếu bảo đảm. Đến sau này cả hai phe đến đành tiết lộ là đã có gặp mật thì các ký giả chẳng ngạc nhiên chút nào. Và hiện bây giờ, người ta lại tin tưởng rằng tình hình quân sự tại miền Nam là hậu quả của các cuộc gặp gỡ mật mới đây. Sau tin đồn «gặp gỡ mật» còn có tin đồn tiếp xúc ở Vientiane, ở Miền Điện v.v... Một tin đồn đã làm các ký giả điên cái đầu là tin đồn về giai đoạn mặc cả ngầm quân sự hồi năm ngoái. Thoạt đầu tin này thành hình vì người ta thấy có 1 sự trùng hợp khi cố vấn quân sự của phái đoàn Mỹ là tướng Federic Weyang cự từ lệnh lực lượng Mỹ ở vùng 2 chiến thuật ở miền Nam Việt Nam tới Ba Lê. Một tướng lãnh có kinh nghiệm tại chỗ

tới cuộc hòa đàm làm mọi người chú ý. Nhưng rồi ít tuần sau lại thấy tướng Vĩnh Lộc cự từ lệnh vùng 2 và là bạn thân của tướng Weyang lại làm các phóng viên bực rứt thêm. Nhiều giả thuyết và tin đồn là cuộc mặc cả về quân sự sắp khai diễn. Đến khi các ký giả phân công nhau đi rình rập tại các phái đoàn lại càng cho vấn đề quân sự có vẻ như đang sáng chói. Số là giới thân cận phái đoàn V.N.C.H. có tin các sĩ quan trong khối quân sự cạnh phái đoàn V.N.C.H. đã được mật lệnh phải bảo ở nhà gửi ngay sang quân phục đại lễ với đầy đủ huy hiệu và huy chương. Về phía phái đoàn BV người ta được tin là 1 sỹ quan trong phái đoàn B.V. đã tới 1 nhà may may nhờ cắt 1 bộ quân phục kiểu BV với 1 mẫu lấy từ 1 tấm hình.

Nhưng trái với tin đồn có gặp mật» tin đồn về giai đoạn quân sự lại bị xẹp rất nhanh vì tướng Vĩnh Lộc trở về Saigon êm thấm và tới ngày quốc khánh Pháp 14-7 người ta nực cười khi thấy Sĩ Quan B.V. kia diện bộ quân phục mới toanh

đi coi Tây duyệt binh? Và hiện nay thì tướng Weyang cũng đã được 1 tướng khác thay thế, ông này cũng là một người biết rõ vùng 2 chiến thuật của VN CH (?) Riêng cạnh phái đoàn VNCH người ta cũng nghe ngóng thấy vài tin đồn khi thấy cố vấn Nguyễn Đắc Khê của phái đoàn đi gặp các ông có cái tên quen thuộc như Huyền, như Hùng, như Thoại v.v... và rồi có tin đồn là các ông Huyền Hùng, Thoại sẽ về «thăm» Saigon.

Nhưng cho tới nay thì chỉ mới thấy ông Khê ông Hùng về Saigon mà thôi. Và các ông Khê, Hùng khi trở lại Balê cũng tránh gặp các ký giả và không thấy tiết lộ điều gì. Riêng ông Huyền thì các ký giả rất dễ gặp và dễ được ông tâm sự. Bởi vậy từ nhà ông Huyền cũng được tung ra nhiều tin đồn giạt gân về tình hình chánh trị miền Nam. Trong số những tin đồn đó có tin về vụ lập chánh phủ ma của «Việt cộng» và về việc cải tổ chánh phủ ở Saigon. Gặp ông Huyền nói chuyện thời thấy ngay việc thu xếp ở miền Nam hoàn toàn tùy thuộc vào quyết định của ngoại bang vì muốn làm gì thì cũng phải xin phép, thuyết phục điều đình với Mỹ, với Pháp, với Anh, với Nhật với Nga, với Trung Cộng v.v...

Còn cái đám dân ở miền Nam chỉ là khán giả đáng thương hại. Đó cũng là 1 điều mà người theo dõi cuộc hòa đàm nhìn thấy nơi các nhân vật chính trị VN lưu vong: muốn về miền Nam hoạt động thời phải được sự ưng thuận ủng hộ của ngoại quốc. Dân chúng miền Nam có chấp nhận họ hay không là điều không cần biết.

TIN SẼ ĐẾN:

KHAI PHÓNG

Tạp chí sinh hoạt xã hội văn học nghệ thuật do nhóm vẽ, viết và trình bày: Thu Quế — Phạm Hoàng Côn — Cao nguyên Thạch — Lăng Vương — Trịnh đình Cường — Hà Tân Minh Khuê — Bằng Giang — Huỳnh Minh — Đặng văn Dân — Hồ hữu Thủ — Hoàng Lê Nguyễn... và các cây bút tài danh khác sẽ cố gắng vượt khó khăn chủ và khách quan đề ra mắt vào đời vào những tháng đến.

Giải đáp tranh Tết

L.T.S.— Dưới đây là bài dự thi «giải đáp tranh «yêu» (coi Giai Phẩm Xuân của tuần báo Đời) của bạn đọc Hồng Vũ.

Giải thích tranh yêu

— Tranh gì vui nhộn quá Trời?
— Tranh HÒA-BÌNH đó, phải rồi
Tranh YÊU.

Khắp thế-giới hết điều tranh
chấp,
Suốt năm châu tràn ngập Hoa
bình.

Nữ-thần YÊU đã hiện hình,
Giơ cao trái Địa: «Làm Tình!
Yêu đi!»

Cảnh chinh chiến còn chi có nữa
Cây trơ bông, hoa nở hình tim.
Thần công súng ngửi im lìm,
Hoa tươi phủ khắp, đạn tìm thấy
đâu?

Bốn chàng du Nguyệt cầu đạo nọ
Đem Tình Yêu «đổ bộ» cung
Trăng.

Say sưa nhảy với Cô Hằng,
Apollo: sợi xích-thăng Tục-Tiên:
Cuộc diễn hành liên miên bất
tận,

Xe Cờ-Hoa đang dẫn lên đầu,
NIXON đội con điều hầu,
Nàng Hoa toe-toét giơ cao đuốc
Tình.

Chánh Phó Tổng Việt mình mãi
miết,
Xe máy dầu đeo riết đằng sau,
Phen này phải quất cho mau,
Mới về thắng lợi mới cao ngọn
cờ.

Nạn kỳ thị bây giờ đâu có.
Hết Trắng Đen Vàng Đỏ ganh
mẫu.

Gã Đen ôm ả Trắng phau,
Xong bài nhảy, sẽ cùng nhau
«mần Tình».

Hội Ba Lê Hòa bình đã thấy.
Gã Vi Xi ôm lấy gái Meo.
Anh mê Em bởi anh nghèo.

Em mê Anh bởi cái điều: giềo
dại.

Bác MAO đó cũng tài số dzách,
Dạy muôn dân về cách sống
chung.

Mỹ Hoa hai nước đồng lòng,
«Thôi huề nhau nhé», ta cùng
nhảy ran.

Bên Trung Đông hết còn lửa đạn
NASSER ôm Độc-nhãn DAYAN.
Hòa bình hoa nở tràn lan,
Trên môi trên mắt: chứa chan
cảm tình.

Thị Trường Chung: Hòa bình
rất mực,
Pháp-Đức-Anh, hết tức hết thu.

Khoái như là POMPIDOU,
Bên cô Đức-quốc, lu-bù mè say.
STALINE từ ngày hóa kiếp,
Dưới âm-cung mãi miết tìm tòi.

Bỏ phăng Mác-xít cho rồi,
Ghiền chủ nghĩa SEX mà thôi,
sướng đời!

Nữ-hoàng Anh ở ngôi Hoàng-Đế,
Ôm gái cứng, lấy thế làm vui.
Em Hip-py mệt quá Trời,
Gối bom em ngủ, tuyệt vời say
sưa.

Báo khiêu dâm vút bừa vút bãi.
Thuốc ngừa thai rơi vãi lung
tung.

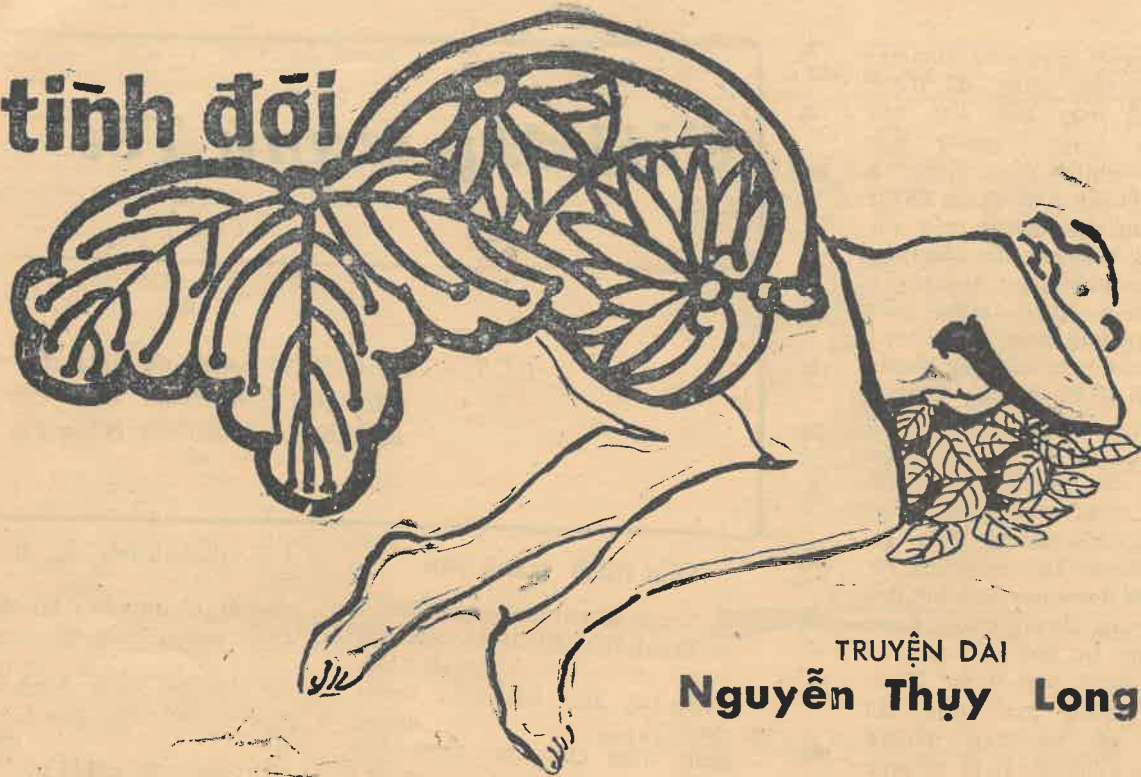
Hip-py chơi bậy, chơi chung,
Ôm hôn, nhảy múa, vô cùng mê
say.

Một cô gái ngất ngáy đi dạo,
Váy mi ni cao ráo thân hình.
Nàng coi đủ kiểu «Hòa Bình».
Tranh An Vui đó, tranh Yêu!

HỒNG VŨ

Người gửi: Phan Huy Hồng
46/2 đường Trưng Nữ Vương
Lái Thiêu Bình Dương
Ngày 30-2-70.

tình đời



TRUYỆN DÀI Nguyễn Thụy Long

Bỗng lại có tiếng xe jeep đậu lại ngoài cửa. Thăng linh da đen hồi nãy đi bây giờ đã trở lại, h n xồng xộc chạy vào quán. Hấn bỗng dừng lại khi nhìn thấy Bob đứng ở quầy rượu, hấn lặng lẽ ngồi xuống ghế. mấy người bạn đồng đội hấn túm lại hỏi han. Chúng bỗng ồ lên. Bob quay lại, chúng lại im.

Bà chủ bar lo lắng bà không rõ chuyện gì sẽ xảy ra. Bà đưa mắt nhìn khắp quán, mấy cô gái cũng không hiểu chuyện gì, đưa mắt nhìn nhau.

Bỗng Bob cau mặt, hấn thả rơi tay xuống quầy đến thình một cái. Bà chủ bar cuống lên ;

— Mày làm gì vậy ?

Bob đập luôn cái ly không cầm trên tay. Tiện tay hấn quơ luôn mấy cái ly trên quầy gĩa vào mặt bà ta :

— Đồ điên.

Bà chủ bar giữ tay hấn lại, hấn đẩy bà ta một cái, ngã dúi vào trong quầy, hấn đá vào quầy cái bình.

Bọn gái bán bar xôn xao, họ không biết tại sao hôm nay Bob lại có thái độ lạ lùng như vậy. Bà chủ bar lồm cồm bò dậy, bà ta định làm dữ với Bob, nhưng bà thấy bọn đen đều đứng dậy hình như muốn gây sự, bà đâm ngán, bà nhìn hết người nọ người kia, bà ớn lồn hỏi Bob :

— Vợ mày làm sao ?

Đôi mắt trắng dã của Bob quắc lên, hấn dẫn mạnh ly rượu lên quầy :

— Vợ nào ?

— Ri, ô hay, Ri không phải là vợ mày sao ?

Bob lắc đầu :

— Tao ghê tởm chúng mày.

— Cái gì, cái thằng này lạ không ?

— Tao ghê tởm chúng mày, chúng mày âm mưu bần thủ.

Bà chủ Bar không hiểu gì hết, bà ngờ ngác nhìn Bob, nhìn bọn đen. Bob bỗng nắm lấy cổ bà :

— Mày không hiểu gì cả sao ?

Tay bà chủ Bar vẫn gỡ tay Bob :

— Mày buông tao ra, tao có làm gì đâu, mà có chuyện gì vậy, ít ra mày phải nói cho tao hiểu chứ. Bob bình tĩnh trở lại :

— Tao không muốn nói làm chi, vì trước sau gì mày cũng biết, nhưng mày đã muốn biết tao nói cho mày nghe, trước khi tao và các bạn tao đập tan cái quán này.

Giọng Bob hằn học hơn :

— Tao muốn giết hết chúng mày, nhưng thôi, tao chỉ phá tan cái quán này, tao đòi lại tất những gì chúng tao đã đổ vào đây, còn tao tha mạng cho tất cả chúng mày, vì chúng mày chỉ là hạng người cận bã.

Mặt Bob lăm lăm mờ mờ, bà chủ Bar trông ngực đánh thình thịch, bà thấy những tên lính da đen đứng cả dậy, chúng tiến gần đến quầy, dồn những cô gái vào cả góc nhà, chúng hung dữ và liều lĩnh. Bob càng lúc càng hằn học :

— Con Ri không trung thành với tao, nó đã đẻ ra một đứa con trắng, mày phải hiểu rằng tao không thể cho nó một đứa con trắng.

— Trời ơi.

Bob vẫn bình tĩnh :

— Đó là sự thật, một sự thật khốn nạn, mày hiểu không, bây giờ tao đòi lại tất cả những thứ tao và bạn bè tao đã đổ ra cái quán này.

Bọn không để cho bà chủ bar kịp nói gì, hấn đập liền cái ly trên mặt quầy, hấn la lên, bọn đen như một bọn ăn cướp, chúng nhào tới đập phá trong tiếng la tiếng hét, chúng chạy tủa vào tận trong nhà, chúng đập phá không còn một thứ gì nguyên vẹn. Mãi năm phút sau mới có tiếng còi xe MP hú inh ỏi, bọn đen chạy tủa ra đường, chúng la hét man rợ.

Bà chủ bar chạy ra đường, bà ta la trời la đất, nhưng không ai có thể cứu vãn nổi, cái quán trong phúc chốc tan tành.

IX

Ri dẫn đứa con lai lên mặt bàn :

— Tổ cha mày, khóc hoài, mày có biết chỉ vì mày mà làm cho bà khổ không ?

Đứa con gái lại càng khóc ngặt ngặt, vì út nó bị động xuống mặt bàn đau điếng. Một cô gái ngồi gần đó vội chạy lại, giằng lấy đứa bé :

— Sao mày kỳ cục vậy Ri.

Ri đôi mắt trắng dã, răng nghiến trèo trẹo :

— Tổ cha nó, tao đâu muốn nhìn thấy mặt nó, tao muốn bóp cổ nó chết cho rồi, nó hại tao mà, cái thân tao khốn khổ cũng chỉ vì nó.

Ri hăm hực ngồi gục đầu trên bàn, nàng bần thần cả người, nàng không còn muốn ngó ngang gì đến đứa con cả. Bây giờ suốt ngày nàng say rượu các cô gái chơi bởi trong khu này không ai dám giao cho nàng đứa con, họ giao cho nàng thế nào cũng có lần nàng say rượu bóp chết con. Đứa bé lớn lên như một phép lạ, nó lưu lạc từ tay cô gái chơi bởi này đến tay cô khác. Được cái tất cả mọi người đều thương nó, nó xinh đẹp, da trắng hồng, tóc hoe vàng như râu ngô, đôi mắt xanh biếc, long lanh. Nhưng Ri không thương nó, thỉnh thoảng nàng bồng nó, nhưng chỉ được vài phút, nàng hành hạ đứa bé, nàng căm thù nó, tất cả chỉ vì nó ra đời, nếu nó không ra đời, nàng đâu đến nỗi đau khổ như bây giờ, hoặc giả nó đen xì xì như nàng, đời nàng sẽ khác, có lẽ bây giờ nàng đã sống sung sướng bên Huê Kỳ với Bob rồi.

Bây giờ Ri hoàn toàn đói rách, thêm tật nghiện rượu nặng, suốt ngày nàng say lu bù, nàng lê lét khắp các quán, xin rượu thừa uống, nàng không muốn tỉnh táo một phút nào, nàng muốn quên.

Nàng không còn muốn nhớ gì hết, nhất là nhớ đến dĩ vãng thuở vàng son của nàng. Thuở nàng còn là bà đại úy Bob. Cuộc đời nghĩ thật tức cười, Ri cười khan, nhìn ra ngoài trời mưa mù.

Con Mẫn vú to đang ôm đứa con gái của Ri nựng nịu, nàng cù con bé con cho cười lên xằng xặc, nàng cắn vào cổ tay trắng ngần của nó một miếng, con bé đau khóc thét lên, Mẫn vú to lại nựng nịu :

— Thôi đi xin con, trời ơi đi cắn con đau quá phải không ?

Nàng hôn hít đứa bé., nàng lại nựng nịu nó, dỗ dành nó :

— Hôm nào đi bồng con đi Sài Gòn chơi, đi mua quần áo đẹp cho con, mua con búp bê cho con nê.

Đứa bé nín khóc, nó lại toét miệng cười. nó đùa nghịch hạt chuỗi đeo cổ của Mẫn vú to. Bỗng Ri ngược lên hỏi Mẫn vú to :

— Mẫn, mày cho tao mấy chục.

Mẫn vú to cau mặt :

— Tiền đâu mà cho mày hoài vậy ?

Ri cười :

— Bộ mày tiếc với tao cả mấy chục bạc nữa sao, mày hãy nghĩ lại đi, hồi xưa có bao giờ tao tiếc tiền mày không, hay là khi nào mày mở miệng nhờ vả tao một cái là tao đưa cho mày mấy trăm bạc liền.

— Kề hoài, sao mày không kề với những con khác, mà cứ mình tao mày...

Ri hai mắt đỏ ngầu, nhìn vào cái ly rượu không nàng đau khổ :

— Thôi mày ơi, nhắc đến chuyện ấy làm chi, mấy đứa kia là những kẻ bất nhơn bất nghĩa, tao thấy mày là đứa khá nhất nên mới nhờ vả...

Mẫn vú to đành móc túi lấy đưa cho Ri tờ giấy một trăm đồng :

— Đây, con đóng hụi cho bà cố nội, từ bây giờ đến mai không được xin tao nữa nhé. Thiết tao không biết nói sao.

Ri giật lấy trăm bạc trên tay Mẫn vú to :

— Cám ơn thế nào cũng có lần tao trả lại mày gấp năm gấp mười.

Mẫn vú to trề môi :

— Nói nghe ngon lành dữ, bộ mày gặp được một một thằng Bob khác sao ?

— Gặp thằng Bob khác thì tao không hy vọng, nhưng tao hy vọng Lê sẽ trở lại.

— Bộ con Lê trở lại nó xẻ cửa xẻ nhà cho mày chích.

— Điều đó đã hấn.

Ri mơ màng nhìn ra ngoài trời mưa bụi :

— Nếu Lê biết tao còn ở đây thì thế nào nó cũng trở lại tìm. Mày phải hiểu rằng Lê không bao giờ bỏ tao, nó thương tao. Nó không trở lại nơi này vì nó tưởng tao đã đi theo Bob về Mỹ, nó có biết đâu tao khốn khổ như vậy...

Nàng lại nhìn đứa con nàng trên tay Mẫn vú to :

— Cũng chỉ tại con nhỏ hà bá kia.

Mẫn vú to cười :

— Tại mày chờ tại nó sao được, mày đã lấy thằng Bob mày còn đi ngủ với Mỹ trắng làm chi, đi khờ như vậy cao là được năm đô la chờ bao nhiêu ?

Ri bứt đầu bứt tai :

— Khổ lắm, tao đâu có phải cái con ham tiền, tao không hề có một lần mà kết.

— Bộ mày muốn đổi món ăn sao?

— Cũng không phải nữa, hôm ấy tao cãi lộn với Bob, tao bức mình đi ngủ với Mỹ trắng cho đỡ ghét, tao đâu có hề sự thể lại như vậy.

Mẫn vú to cười hắc hắc, nàng lại nựng nịu con bé:

— Tở cha đời, đời chơi gác mà mày đó lại.

Mẫn vú to ngắm nghía con bé:

— Chắc thằng cha con nhỏ này đẹp trai lắm phải không?

— Tao đâu biết, tao bức mình nên ngủ đại với nó một cái, để ý quái gì đến « nhan sắc » của nó.

— Con gái mày đẹp lắm, lớn lên nó có hạng đó mày.

Ri kêu một chai la ve, nàng rót rượu ra ly:

— Tao nói thiệt mày tao không ham, nhiều khi tao muốn bóp mũi nó chết cho rồi.

Nàng uống một hớp bia:

— Vì nó mà tao kết đủ thứ, mày thấy đó, bây giờ các quán trong khu này có ai mướn tao đâu, tao làm ở quán Mỹ đen thì tại đen đánh tao, làm quán Mỹ trắng dèch có quán nào thêm mướn, tao lêu bêu như một con chó đói, tao chỉ còn trông mong vào lòng thương của chúng mày.

Ri chìa tay ra:

— Cho tao một liều thuốc lá.

Mẫn vú to liệng gói thuốc Salem tới trước mặt Ri. Ri rút một điếu gan lên môi, nàng bật quẹt mồi thuốc, nàng nhả khói mù mịt. Nàng nhìn theo khói thuốc tan loãng dần, ngoài kia trời âm u, hình như trời đã về chiều. Ri cười chua chát, chỉ đưa con gái mình:

— Nếu con nhỏ này mà đen, có phải đời tao sung sướng không, nó đen như tao, bây giờ tao ở Mỹ rồi, nó cũng ở Mỹ, đâu có ngồi ở cái xó hời hám này.

Mẫn vú to bồng hỏi:

— Mày có biết tin tức gì của Lệ không?

— Tao nghe nói bây giờ chỉ giàu có lớn lắm.

— Ở đâu?

— Ở Saigon, nhưng tao không biết ở khu nào, hôm trước có người đi Saigon tao có nhờ tìm dùm, ta nhờ người ta đăng báo, không biết chỉ có đọc báo không nữa.

Ri lại thở một nạm khói:

— Tao rần ở đây ít lâu chờ chỉ, nếu không thấy chỉ đến chắc tao phải bỏ đi, ở đây hoài rồi chết đói sao mày.

Đưa bé lại ọ ẹ khóc, Mẫn vú to vỗ về nó:

— Mày hay ăn chóng lớn đi rồi cho má mày nhờ.

Ri nổi nóng:

— Tao mà nhờ gì được nó, tao đã không khổ sở như ngày nay.

— Minh tính đến chuyện tương lai chứ đâu có tính chuyện gần.

— Mày nói sao tao không hiểu.

— Mày rần nuôi đứa bé này mười mười năm năm nữa, ngày đó mày chỉ ngồi mặc sức mà hưởng. Ri nổi cáu:

— Tao ăn l... nó à?

— Đúng đó, l... nó khi đó có giá lắm chứ bỏ, khi đó Mỹ đi khỏi, biết đâu Nhật Bồn không tới, nó lấy một thằng quan ba Nhật Bồn là đời mày lên hương rồi, mày có quyền nhờ vả nó. Mày nuôi nó bây giờ tức là mày nuôi vốn đó.

Ri bồng cười lên khảnh khảnh:

— Thôi mày ơi, mày nói chuyện xa vời hoài.

— Không, tao không nói chuyện xa vời, tao nói chuyện thực tế. Nếu mày không ưng nuôi nó, mày ra quán làm giấy cho tao, tao sẽ biếu mày một số tiền.

Ri bồng liệng mẩu thuốc lá thừa ra ngoài, quán chạy đến ôm đứa con:

— Mày đừng dụ khi tao, tao không ngu đâu mày.

Mẫn vú to cười, nàng cúi xuống hôn đứa bé đứng thẳng người lên:

— Thôi tao đi làm, tối hôm nay mày cho tao mượn nó, tao ngủ với nó, thương ghê vậy đó.

Ri đặt đứa con ngồi lên bàn, nàng nhìn vào mặt nó, nàng nựng cầm nó:

— Tại con đó, tại con nên má mới khổ con biết không, sau này con ăn ở « bất hiếu » trời phạt con.

Con bé lại nhìn nàng, đôi mắt xanh lơ, trong như ngọc thạch, nó bồng toét miệng cười. Ri ôm chặt lấy con đến nghẹt thở, con bé bồng khóc thét lên.

Tiếng con Mẫn vú to xoe xoe đầu đó:

— Mày lại đánh con mày đấy hả Ri.

Ri bế vác đứa con lên vai, nựng vào lưng con:

— Không, má không đánh con, má thương con nhiều.

Ngoài kia trời cũng tối, mưa nặng hạt hơn, gió thổi vi vèo. Ri ru con, nàng nghe thấy tiếng nhạc từ một quán nào đó vọng ra.

5-3-1970 NGUYỄN THỤY LONG

ĐÓN ĐỌC:

RUỒI XANH

truyện dài mới nhất của NGUYỄN THỤY LONG
Khởi đăng trên Đời từ số tới

Không đối lập với... nhà tu

TIẾP THEO TRANG 31

thật khắt khe mới có thể trở thành CHA. Nói thế, không có nghĩa là tuyệt đối, vì lúc đặc trong nhân gian, người ta vẫn thêu thào bàn tán đến ngôi vị nhà tu xuất.

Theo TK thì... Xuất cũng phải, mà tiếp tục, đường tu càng tốt. Vì bất cứ ai cũng tự chỉ dám làm mất đời này, chứ không chịu mất đời sau.

Là con gái, chả thế nào dám so sánh với con trai, thế nên TK phải « đối lập » đến... mai với đàn ông. Nhưng nhất định không dám đối lập mí nhà Tu.

Do đó, TK chỉ xin hòa giải có một điều: Nếu bên nhà thờ có quyền « hạ cờ Tây. chém Cây cò » thì bên nhà chùa, ít ra cũng nên làm một việc gì cho tương xứng để có thể « Hòa Đồng ». Nhất là bây giờ « Phong trào » Tân Tăng đang bộc phát... Ở VN mình, nên cổ động lắm chứ. Các bạn không nghe con gái đang thừa hay sao, nếu không có « Phong trào » này, thì làm sao đây? Nói vậy cho đỡ buồn, theo TK thì còn lâu lắm mới thừa, các bạn nhỉ.

Vậy thì, nghiệp chương « đối lập với Đàn ông » còn lâu mới được giải tỏa. Có phải thế không nào?

TRẦN THỤY KHƯƠNG

Sinh Tử Phù

(Tiếp theo trang 17)

diện với người đẹp. Thoạt tiên anh nhìn vào mặt, vào ngực người đẹp thì còn nuốt được cơm. Đến chừng nhìn xuống thấy cái lá đa thì cổ họng anh như nghẹt lại. Nhiệt độ bỗng tăng dần. Người như có gai chích. Cái của nợ thì nhúc nhích như muốn phát biểu ý kiến. Anh cố gắng kìm hai đùi lại thật sát và nhìn chỗ khác. Nhưng không thể được. Càng cố quên lại càng thấy nhớ. Anh liếc mắt nhìn lại lần nữa, thì trời ơi nó làm sao, làm sao ấy. Nó như khiêu khích anh, cười cợt anh. Sự cố gắng của anh đến hồi bất lực. Anh bỗng nghe thấy « bựt » một tiếng Rủi cho anh, cái của nợ của anh lại thuộc vào loại « Cậu chó », nên lúc thừa thắng xông lên lại quệt nhắm cục măm rước.

Ồ! Mắc cỡ quá, anh ta đứng dậy ụt té chạy. Ông nhạc tương lai của anh cũng hốt hoảng chạy theo gọi:

— Đứng lại, đứng lại con. Để của mót cục măm rước đã rồi hãy đi. Đang kiếm ước tăng thu giảm chi mà bỏ ổng lam. Đứng lại con!

Bữa nào rảnh mời bạn Thủy Ly ghé tòa soạn thăm anh em. Bàn Đạo không bao giờ nói chuyện tục tĩu như kiểu Thủy Ly nhưng nghe thì khoái lắm!

Một thốt voi già

tiếp theo trang 11

Tôi đứng dậy, chụp chiếc mũ vải lên đầu. Đôi giày nhà binh bỗng nặng như được đúc bằng chì.

Mưa bắt đầu thưa hạt. Con đường ngắn, rẽ vào một khu phố chành vênh dẫn lên một dốc cao. Những lá me vàng sũng nước. lát mỏng hàng hiên hẹp. Gió vẫn thốc mạnh. Quân và Thái còn ngồi lại chờ tan hần cơn mưa.

Ở chân trời, nắng ối hồng những tia óng ả. Tôi nghĩ mình phải về qua nhà trước khi trở lại trại và đến chỗ hẹn.

Nghe trong bước đi, trước mặt tôi, hàng cây lao xao chạy giạt lùi, giạt lùi. Kim không hiện ra ở điểm xanh cuối cùng chấp lại đó. Cũng không là một ai quen thuộc. Một chấm xanh, một điểm nhờ không nhân dạng. Tôi cố hình dung một gương mặt nào, sẽ chờ tôi ở đó. Cố. Cố hình dung. Nhưng lại là một gương mặt ai kia, xanh xao, lạ hoặc muợn phien.

PHÉP LẠ?

NGÀY LỤN, THÁNG TÀN, NĂM LẠI HẾT,
THỜI-GIAN DẦN-DẬT MÔI-MÒN TRÔNG

NHỰT BÁO **Dư-Luận** RA ĐỜI...

KHÔNG!!...

KHÔNG ĐƯỢC RA ĐỜI, VĨNH-VIỄN KHÔNG!

Vì ngài bút **Dư-Luận** không chịu... bị bẽ cong.

NHỜ TRỜI QUY-CHẾ BÁO-CHỈ LẠI RA ĐỜI.

Nhựt báo **Dư-Luận** mới có thể đứng mới,
Xung-phong hành - sử quyền tự-do báo - chí
Nạp hồ-sơ khai báo số một, trước tiên,
Và đứng đầu, số một, trong sổ khai báo, lễ dĩ-nhiên
Nên rất sung-sướng và hãnh-diện triền-miên
Cho tái-xuất giang-hồ những cây viết hăng như diên

Độc thân hay lập gia đình...

(tiếp theo trang 23)

Người ta phỏng đoán rằng trong một năm, có vào khoảng 6500 vị nữ tu (trong số 1.175.000 trên thế giới) đã rời bỏ đời tu hành, và khoảng 10 ngàn li nh mục chánh thức xin được xuất.

Ở Mỹ có 1 cơ quan để giúp các cựu tu sĩ làm lại cuộc đời, là Bearing for Re — Establishment. Mỗi tháng cơ quan này tiếp nhận khoảng 165 khách hàng (tức 2000 mỗi năm)— và số đó bằng 1 nửa số người đã rời bỏ đời sống tu hành.

Một nhà xã hội học, vốn thộc dòng Tên, Eugene Shallert đã nghiên cứu 317 trường hợp các tu sĩ ra đi, và viết rằng :

« Những người ra đi thuộc loại những người giỏi nhất, thông minh nhất, hoạt động nhất và thu hút quần chúng nhất. »

Trong báo Time ngày 9-3-70, một độc giả viết rằng : « Làm sao tôi có thể xưng tội với một vị linh mục nếu tôi biết rằng ông ta vẫn có liên lạc vợ chồng. Thà rằng tôi chạy sang tâm sự với một ông hàng xóm còn hơn ».

Câu hỏi đó, các người chủ trương không độc thân nghĩ sao ?

VƯƠNG HỮU BỘT

SỬA ● TELEVISION
● AMPLIFIER
● TAPERECORDER
● CAR STEREO

Đề yên tâm và không mất thì giờ xin liên lạc với :

CỬU LONG TV - RADIO

534, Trương Minh Giảng SAIGON — Đ.T. 41.435

- SỬA CHỮA BẰNG MÁY ĐIỆN TỬ TỐI TÂN NHẤT
- CÁC CHUYÊN VIÊN LỖI LẠC
- CÔNG VIỆC CHÍNH XÁC NHANH CHÓNG VÀ BẢO ĐẢM
- TỔ CHỨC ĐỨNG ĐẮN VÀ QUY MÔ
- * CÓ XE HƠI NHẬN VÀ TRẢ MÁY TẠI NHÀ
- * GIÁ TÍNH PHẢI CHĂNG

Kỹ Nghệ Thức Uống Việt-Nam MERRY REALM

Sản xuất các loại nước giải khát đựng
trong chai nhựa dẻo (Plastique)

- Nước cam
- Nước thơm
- Sữa trái cây
- Yaourt
- Kem

Văn phòng : 116 Gia Phú Chợ lớn

Điện thoại : 36.756

Trung tâm bán lẻ :

43 Tổng Đốc Phương Chợ lớn

(NHÀ MÁY 100126 BÌNH THỚI QUẬN 11)

Đ.T 50.423.





CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

BÔI BỔ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎ